

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Lai Châu**

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1530/TTr-SCT ngày 24/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 119 Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Lai Châu.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025. Các Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quy trình ban hành kèm theo Quyết định này thiết lập, tin học hóa quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với việc giải quyết từng thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh cấp tỉnh, cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- V: V, HCC, CB;
- VNPT Lai Châu (P/h);
- Lưu: VT, Ks2.



CHỦ TỊCH

Lê Văn Lương

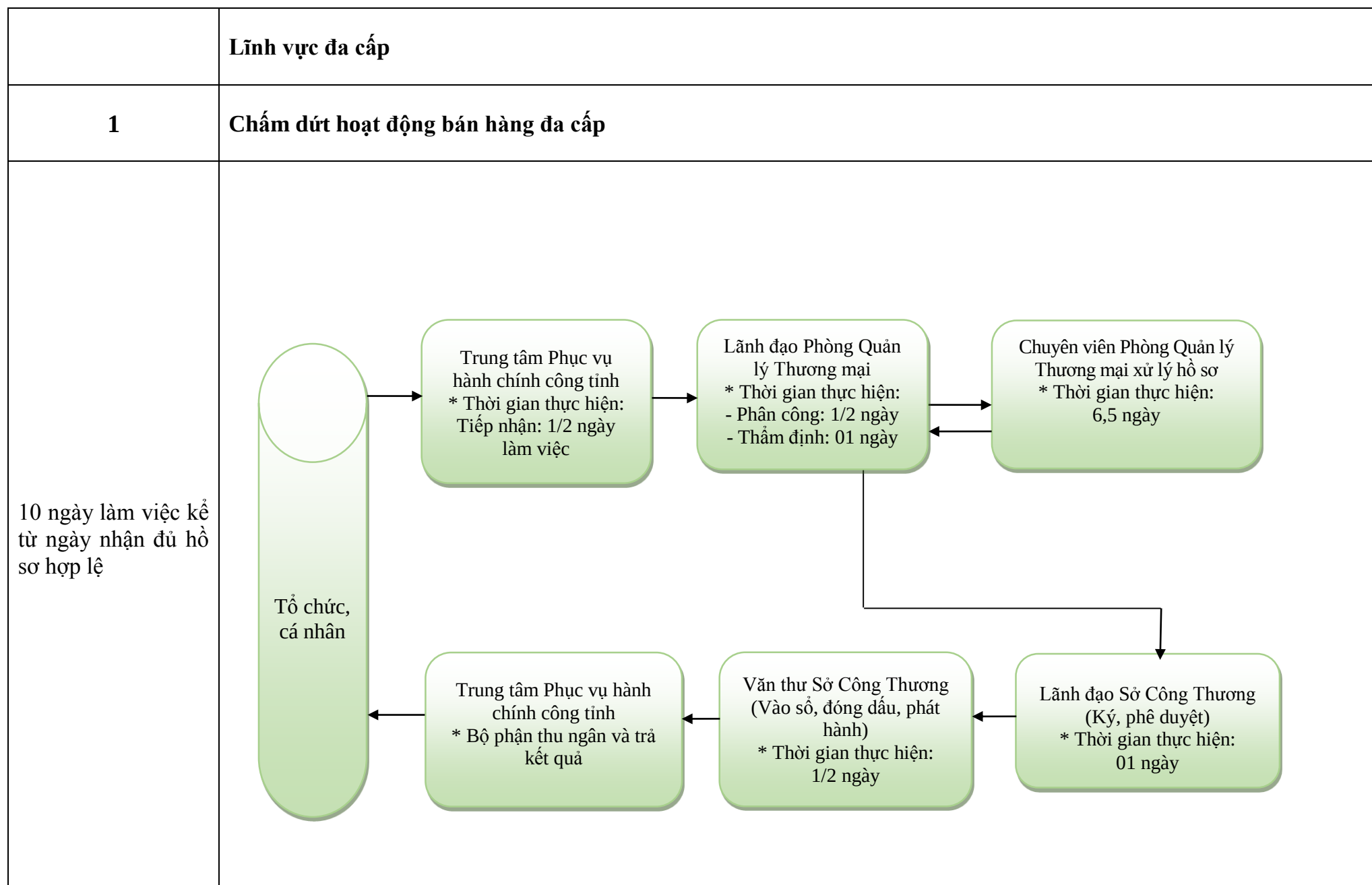
**PHỤ LỤC: PHÊ QUYẾT QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU**

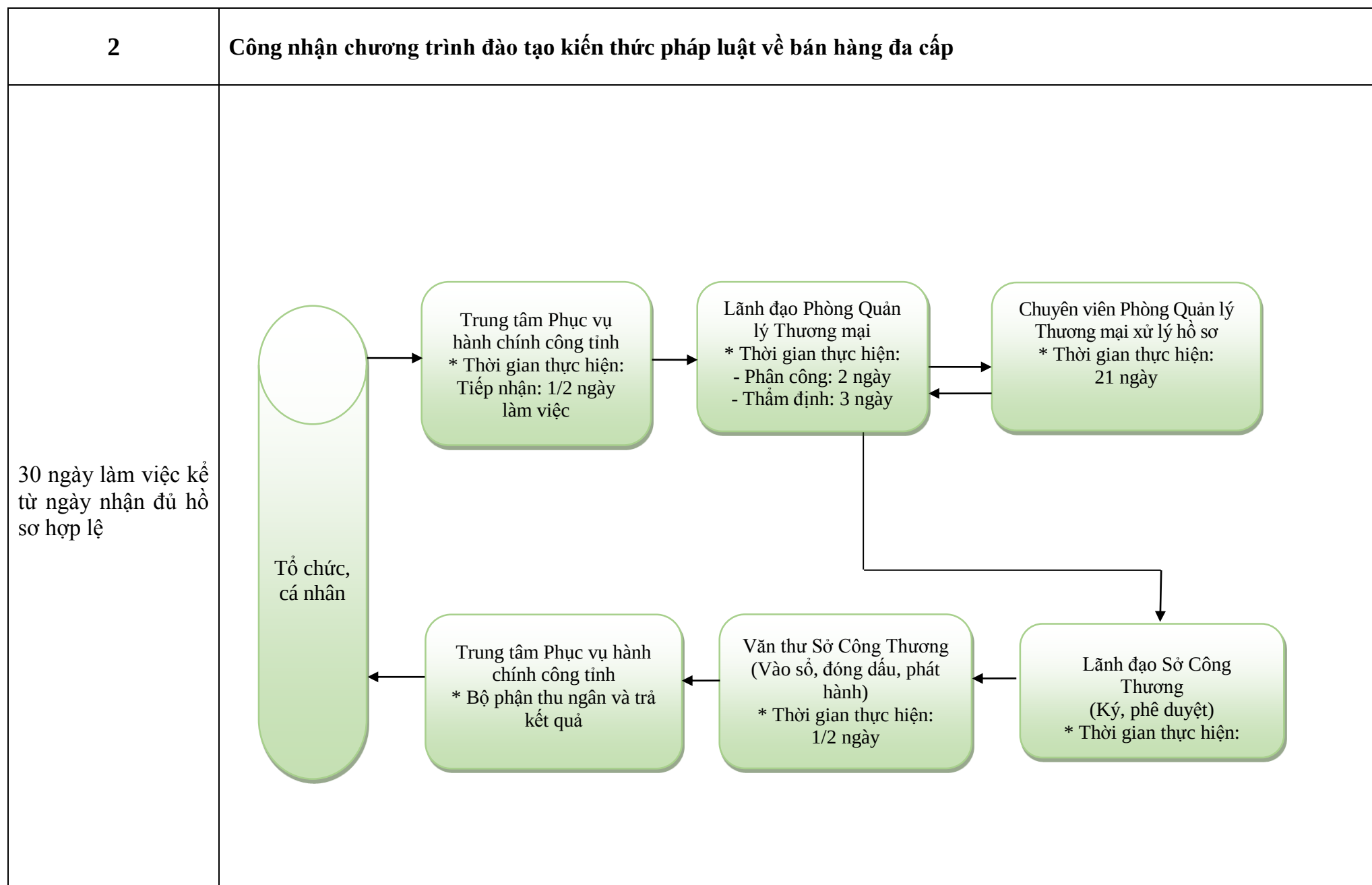
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

TT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính
A	QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC CẤP TỈNH	
I	QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC CẤP TỈNH BAN HÀNH MỚI	
	Lĩnh vực xuất nhập khẩu	
1	Thủ tục gia hạn thời gian quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh	
		Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc Tổ chức, cá nhân Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại * Thời gian thực hiện: - Phân công: 01 ngày - Thẩm định: 01 ngày Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 03 ngày Lãnh đạo Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả

2	Thủ tục cấp Giấy phép cho thương nhân được ký hợp đồng đại lý mua, bán hàng hóa xuất khẩu theo giấy phép
Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc	<pre> graph LR Start([Tổ chức, cá nhân]) --> A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Tiếp nhận: 1/2 ngày làm việc] A --> B[Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại * Thời gian thực hiện: - Phân công: 01 ngày - Thẩm định: 01 ngày] B <--> C[Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 03 ngày] B --> D[Lãnh đạo Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] F --> Start </pre> The flowchart illustrates the process for issuing a license to trade agents. It begins with an applicant (Tổ chức, cá nhân) submitting an application to the Provincial Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh). The center then forwards the application to the Trade Management Department (Phòng Quản lý Thương mại). This department involves a division of labor (Phân công) and a review (Thẩm định) process. The Trade Management Department then coordinates with the Trade Management Specialist (Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại) to process the dossier. The process continues to the Provincial Trade Administration (Sở Công Thương) for signing and approval, followed by the issuance of the license by the Provincial Trade Administration's administrative office (Văn thư Sở Công Thương). Finally, the license is issued to the applicant by the Provincial Administrative Service Center's payment and result delivery department (Bộ phận thu ngân và trả kết quả).
	Lĩnh vực an toàn thực phẩm

3	Nhượng bán, xuất khẩu, tái xuất, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá
Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp	<pre> graph TD A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Tiếp nhận: 1/2 ngày làm việc] B --> C[Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại * Thời gian thực hiện: - Phân công: 01 ngày - Thẩm định: 03 ngày] C <--> D[Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 08 ngày] C --> E[Lãnh đạo Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 02 ngày] E --> F[Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for tobacco-related equipment. It begins with the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/Individual) submitting the request to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Public Service Center). The process then moves to the 'Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại' (Director of the Trade Management Department), who coordinates with the 'Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại' (Trade Management Specialist) for document processing. The request then goes to the 'Lãnh đạo Sở Công Thương' (Director of the Department of Industry and Commerce) for approval, followed by the 'Văn thư Sở Công Thương' (Department of Industry and Commerce Secretariat) for stamping and issuance. Finally, the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Public Service Center) provides the final result to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/Individual).
B	QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC CẤP TỈNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG



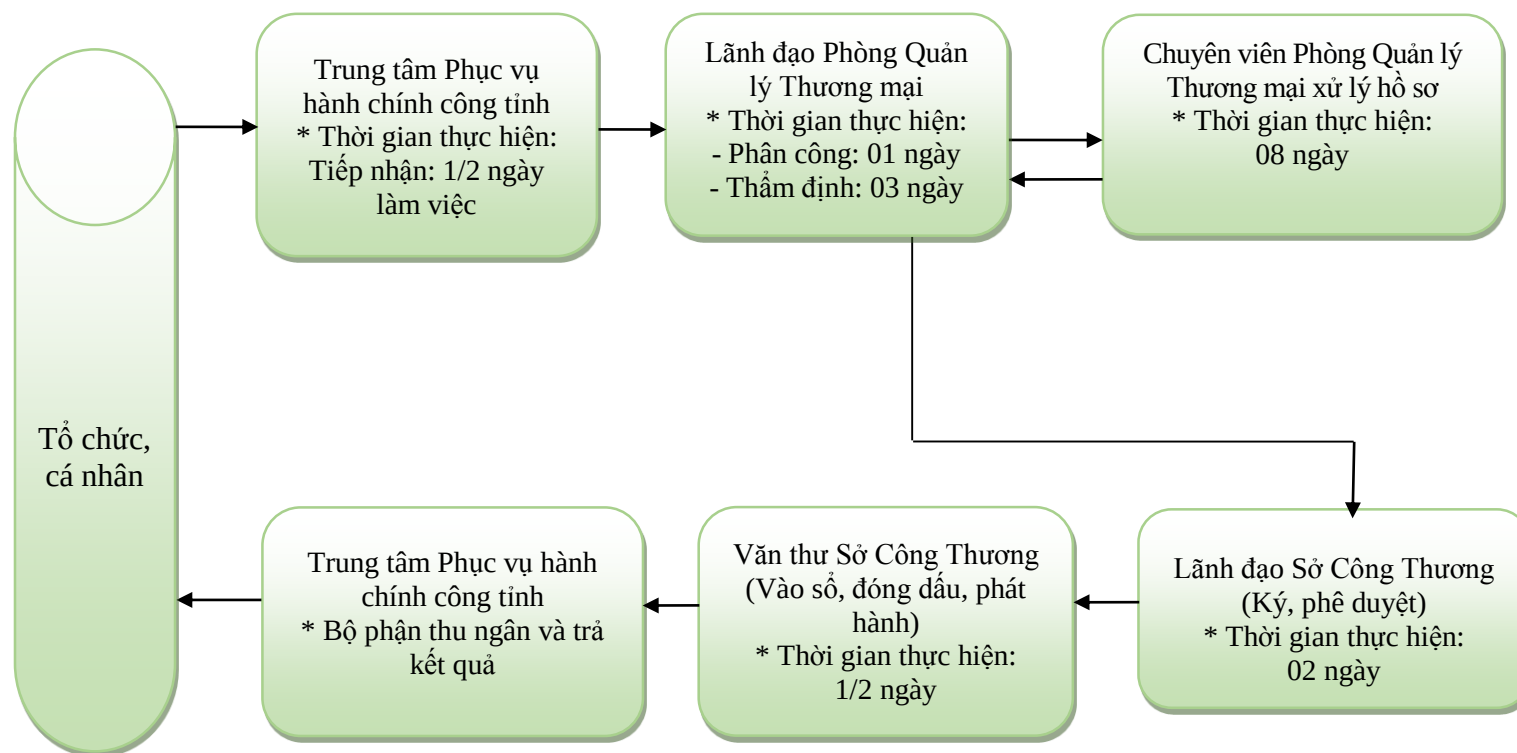


3	Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương
15 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp	<pre> graph LR A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Tiếp nhận: 1/2 ngày làm việc] B --> C[Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại * Thời gian thực hiện: - Phân công: 01 ngày - Thẩm định: 02 ngày] C <--> D[Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 09 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 02 ngày] E --> F[Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> A </pre>
	Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước

4

Cấp Giấy phép phân phối rượu

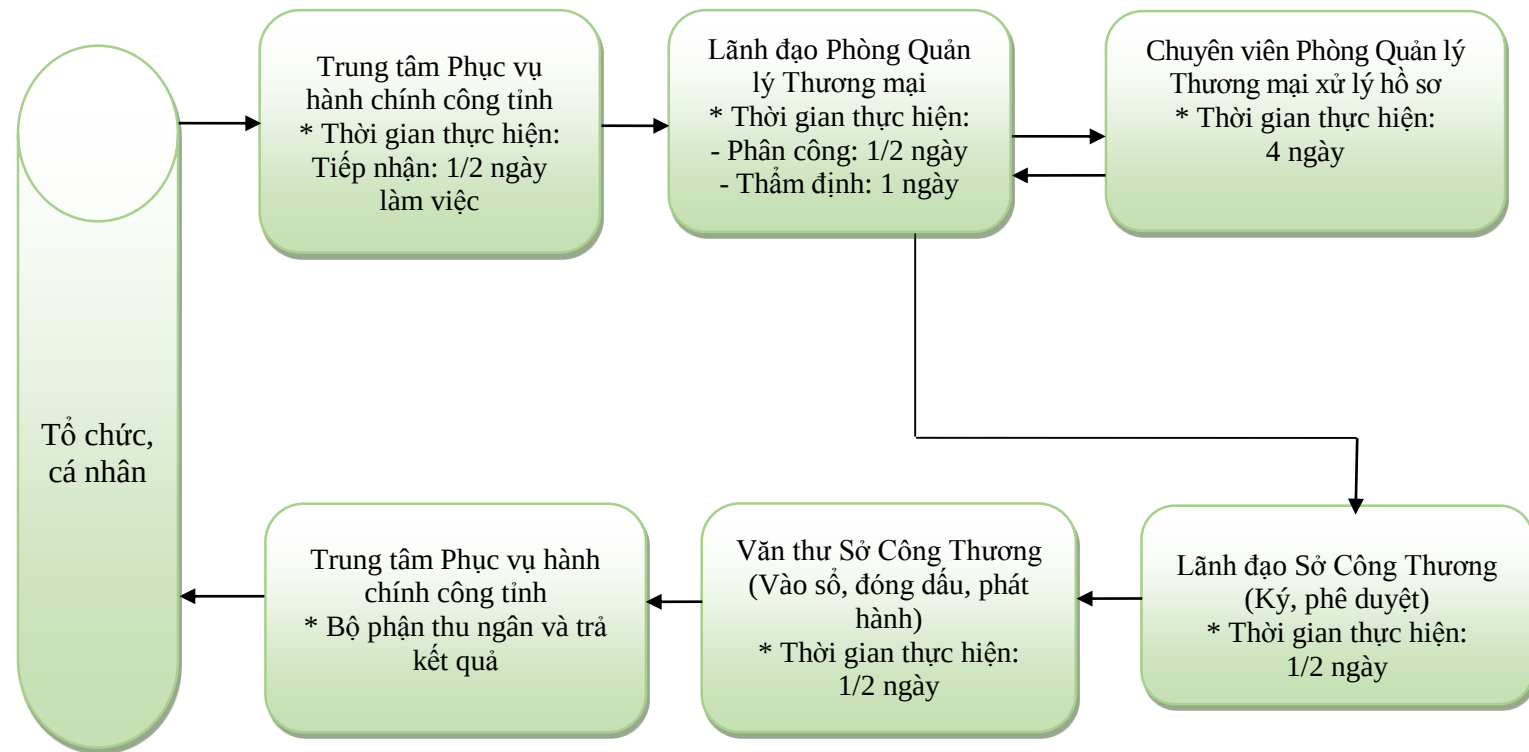
15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân



5

Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối rượu

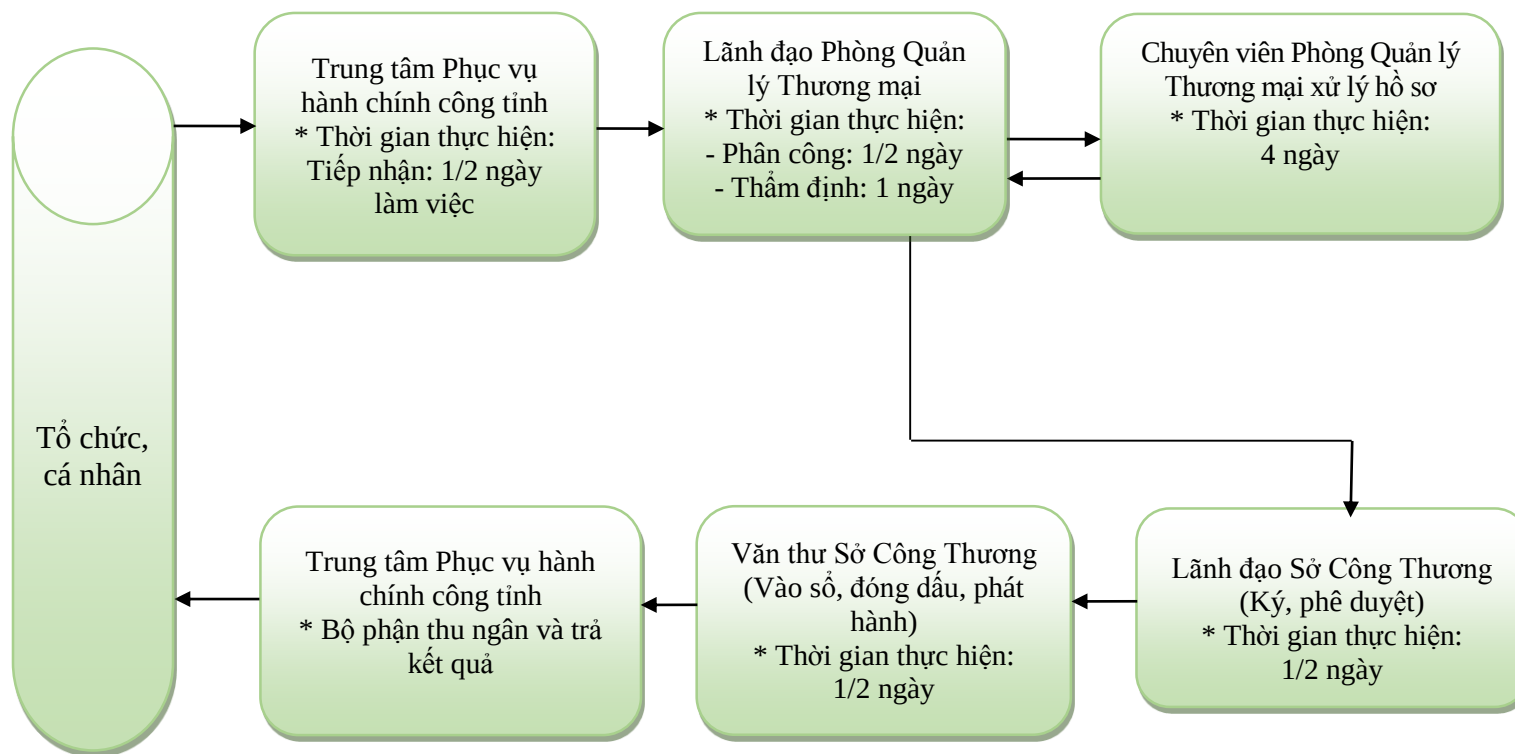
07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ



6

Cấp lại Giấy phép phân phối rượu.

07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ



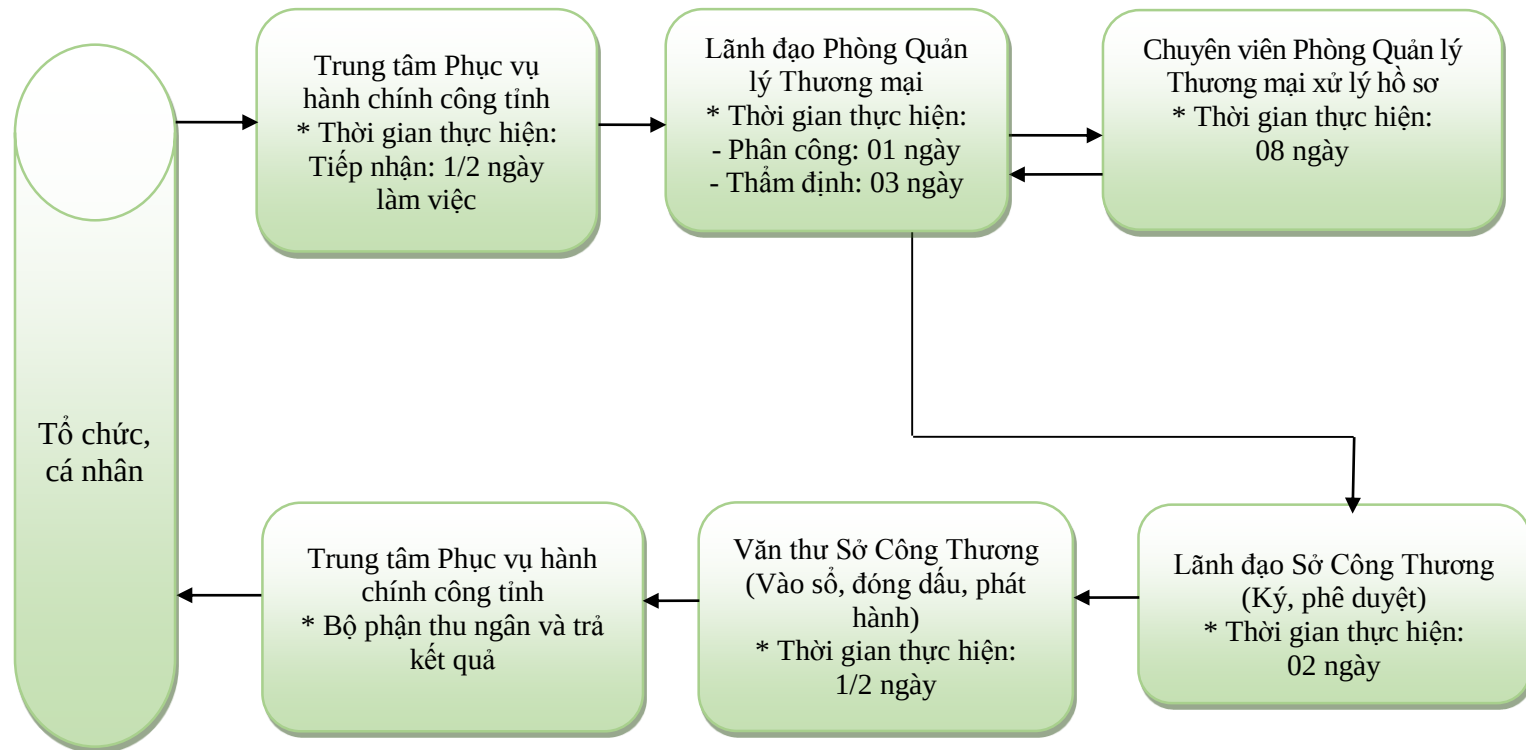
	Lĩnh vực xúc tiến thương mại
7	Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại nước ngoài
5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ	<pre> graph LR A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Tiếp nhận: 1/4 ngày làm việc] B --> C[Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C <--> D[Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 3 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> A </pre> The flowchart illustrates the process for registering a trade fair or exhibition abroad. It begins with the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization, individual) submitting documents to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Administrative Service Center). This center then forwards the documents to the 'Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại' (Trade Management Department Leader). The leader then consults with 'Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại xử lý hồ sơ' (Trade Management Department Specialist handling the dossier). The specialist then forwards the dossier to the 'Lãnh đạo Sở Công Thương' (Trade and Industry Department Leader) for signing and approval. The leader then forwards the dossier to the 'Văn thư Sở Công Thương' (Trade and Industry Department Secretariat) for stamping and issuing. Finally, the secretariat forwards the dossier back to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' for fee collection and return of documents.

8	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài
5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ	<pre> graph LR A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Tiếp nhận: 1/4 ngày làm việc] B --> C[Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C <--> D[Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 3 ngày] C --> E[Lãnh đạo Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> A </pre> The flowchart illustrates the process for registering amendments to trade fair/ exhibition organization at overseas. It begins with the applicant (Tổ chức, cá nhân) submitting the application to the Provincial Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh). The center then forwards the application to the Trade Management Department (Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại). The department's staff (Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại) processes the application. The department leader (Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại) then forwards the application to the Provincial Commerce Department (Lãnh đạo Sở Công Thương) for signing and approval. The Provincial Commerce Department then issues the necessary documents (Văn thư Sở Công Thương) and returns them to the Provincial Administrative Service Center. Finally, the center issues the result to the applicant.
	LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ

9

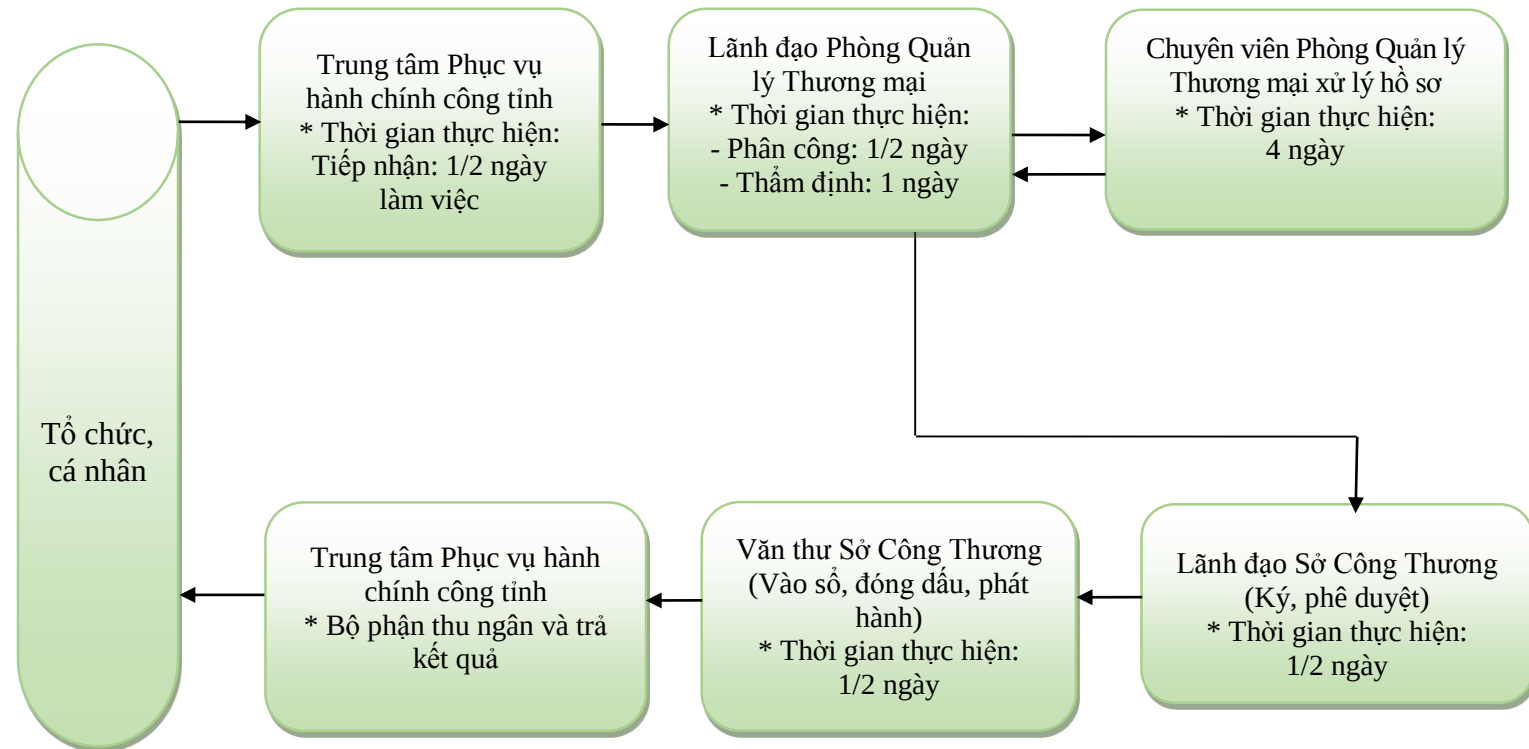
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG.

15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân



10	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG.
07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Tiếp nhận: 1/2 ngày làm việc] B --> C[Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1 ngày] C <--> D[Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 4 ngày] C --> E[Lãnh đạo Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> A </pre>
11	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG

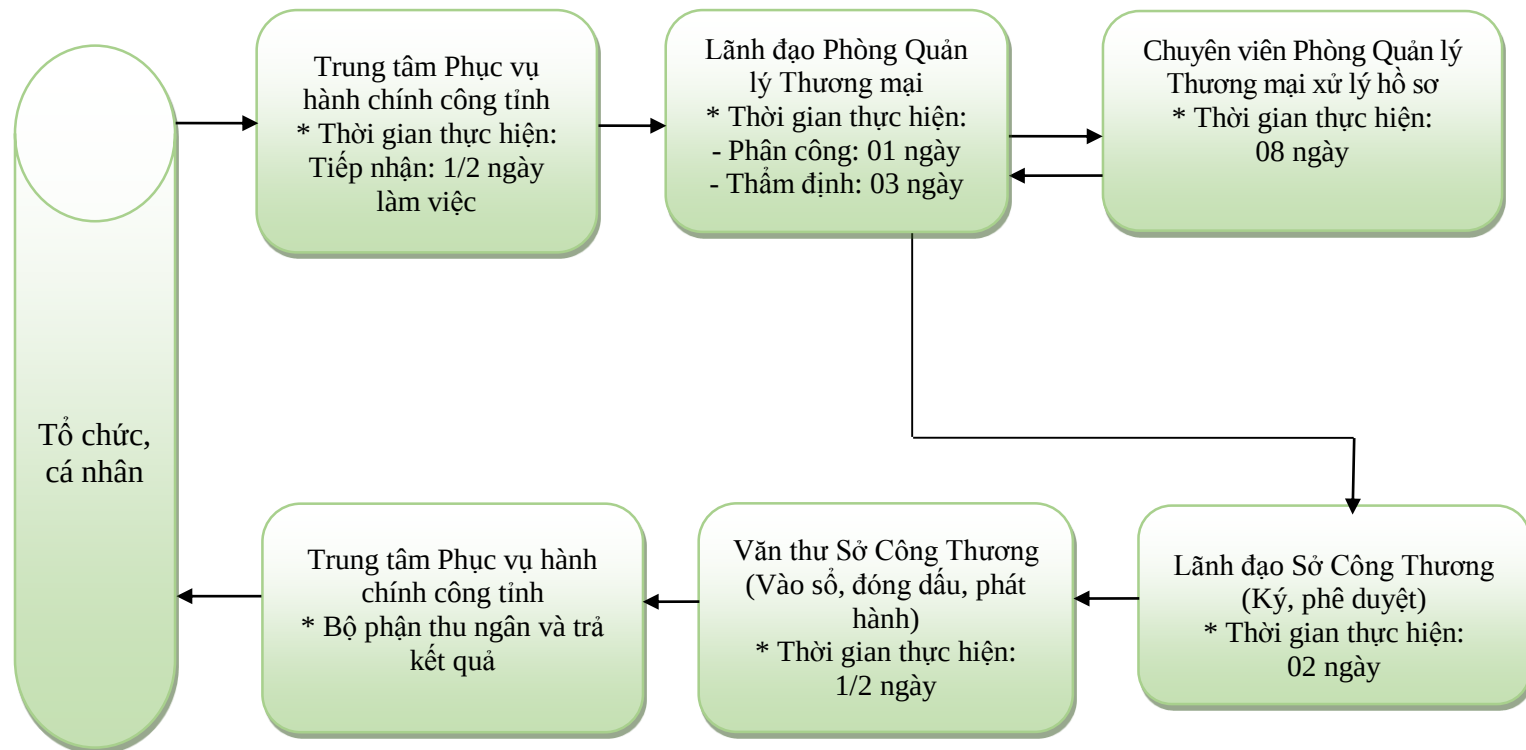
07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ



12

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG

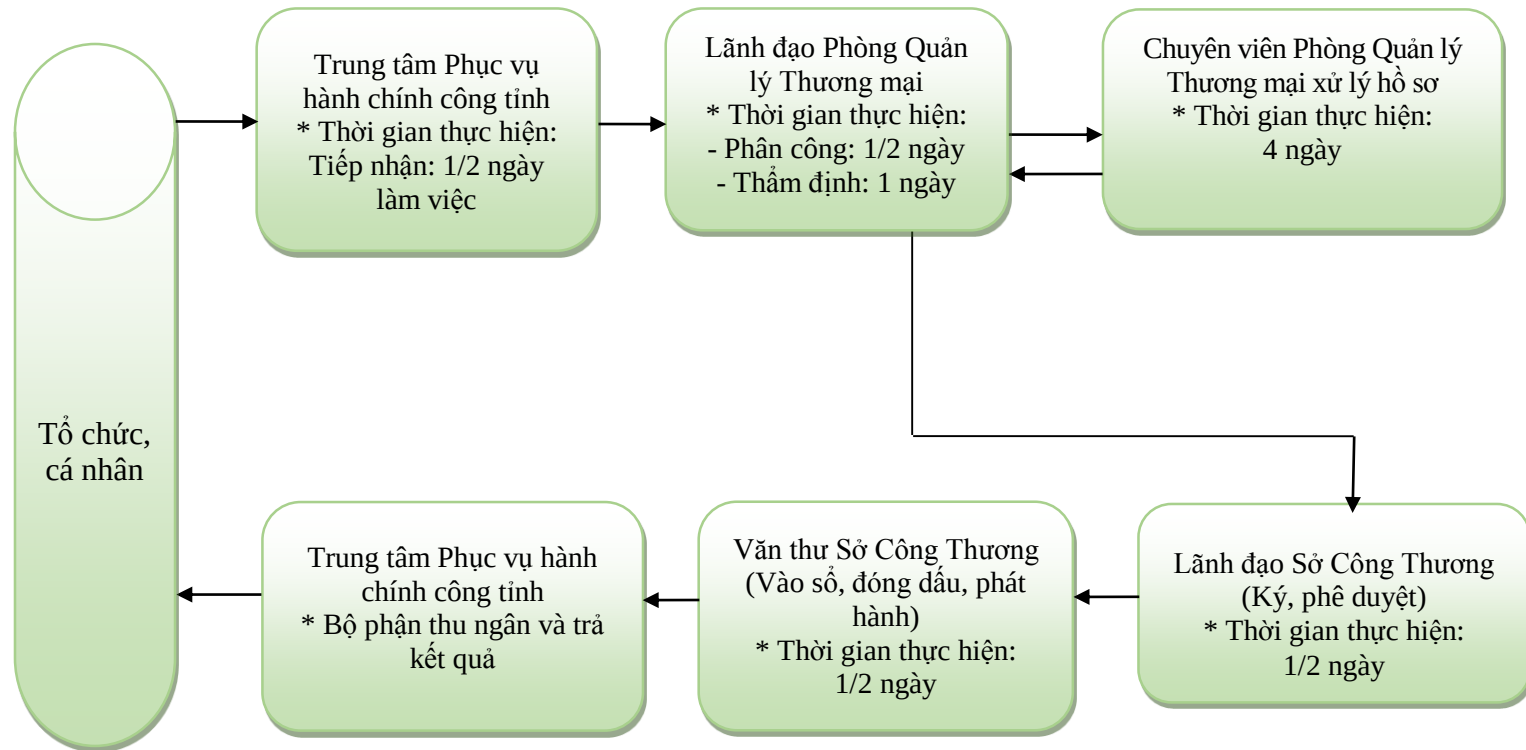
15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ



13

Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG

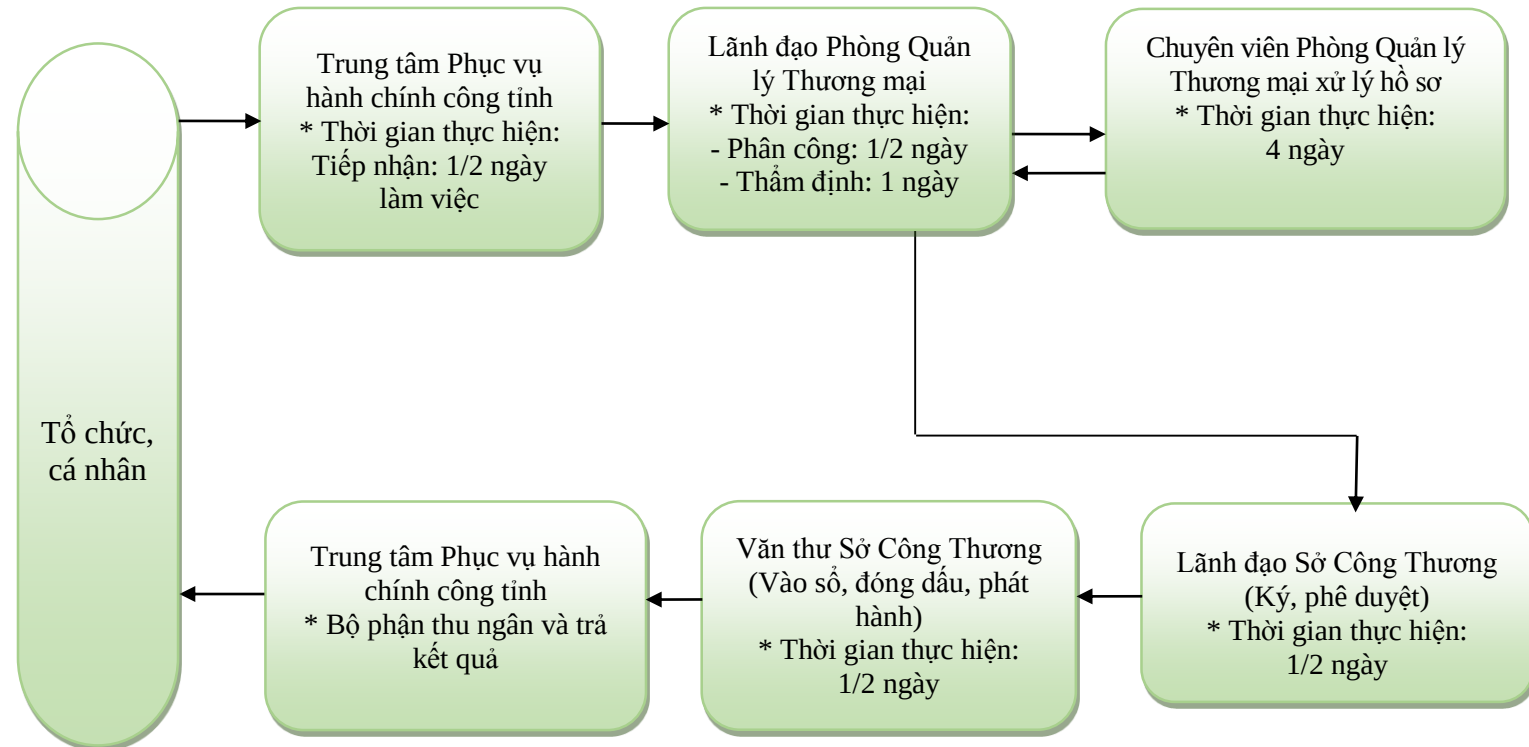
07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ



14

Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG

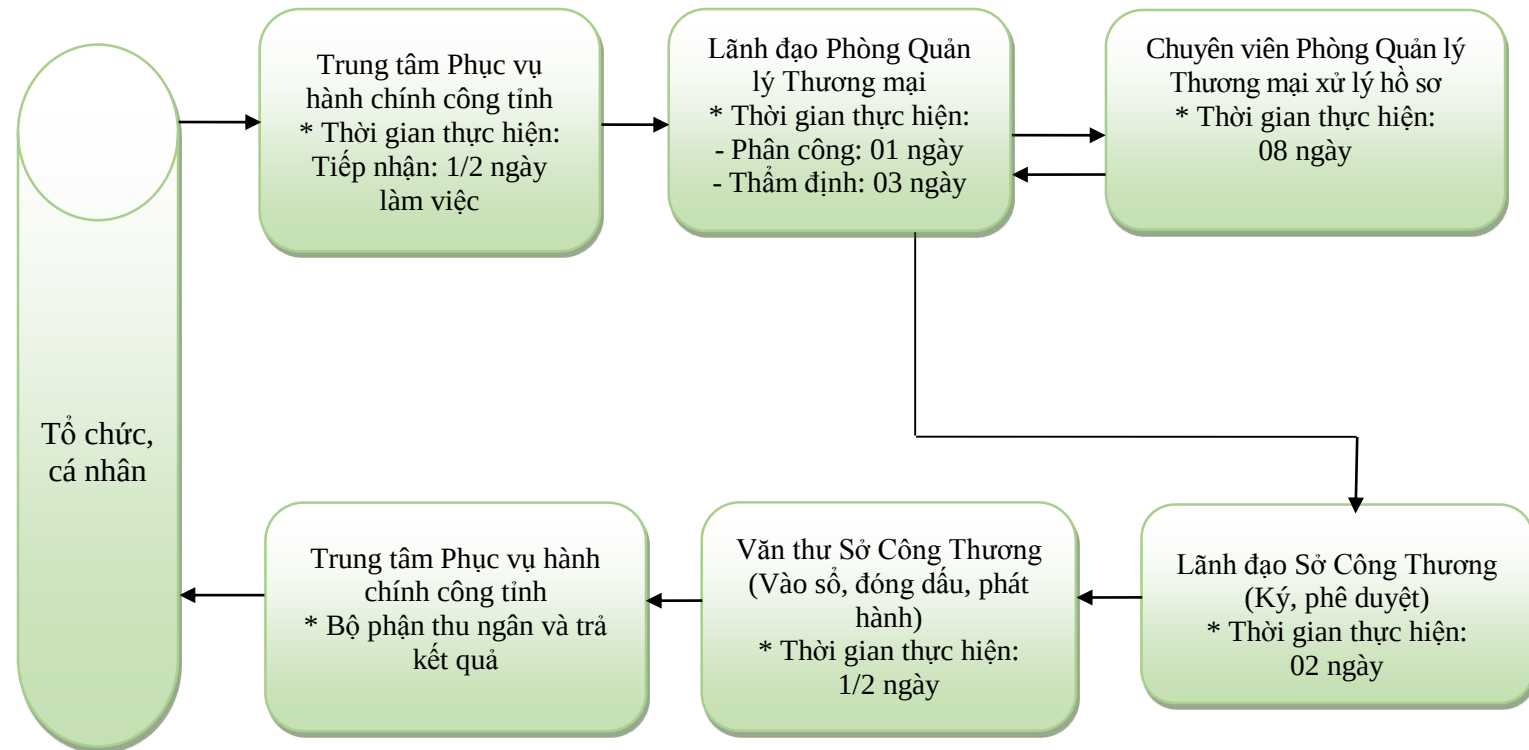
07 ngày làm việc kể
từ ngày nhận đủ hồ
sơ hợp lệ



15

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG

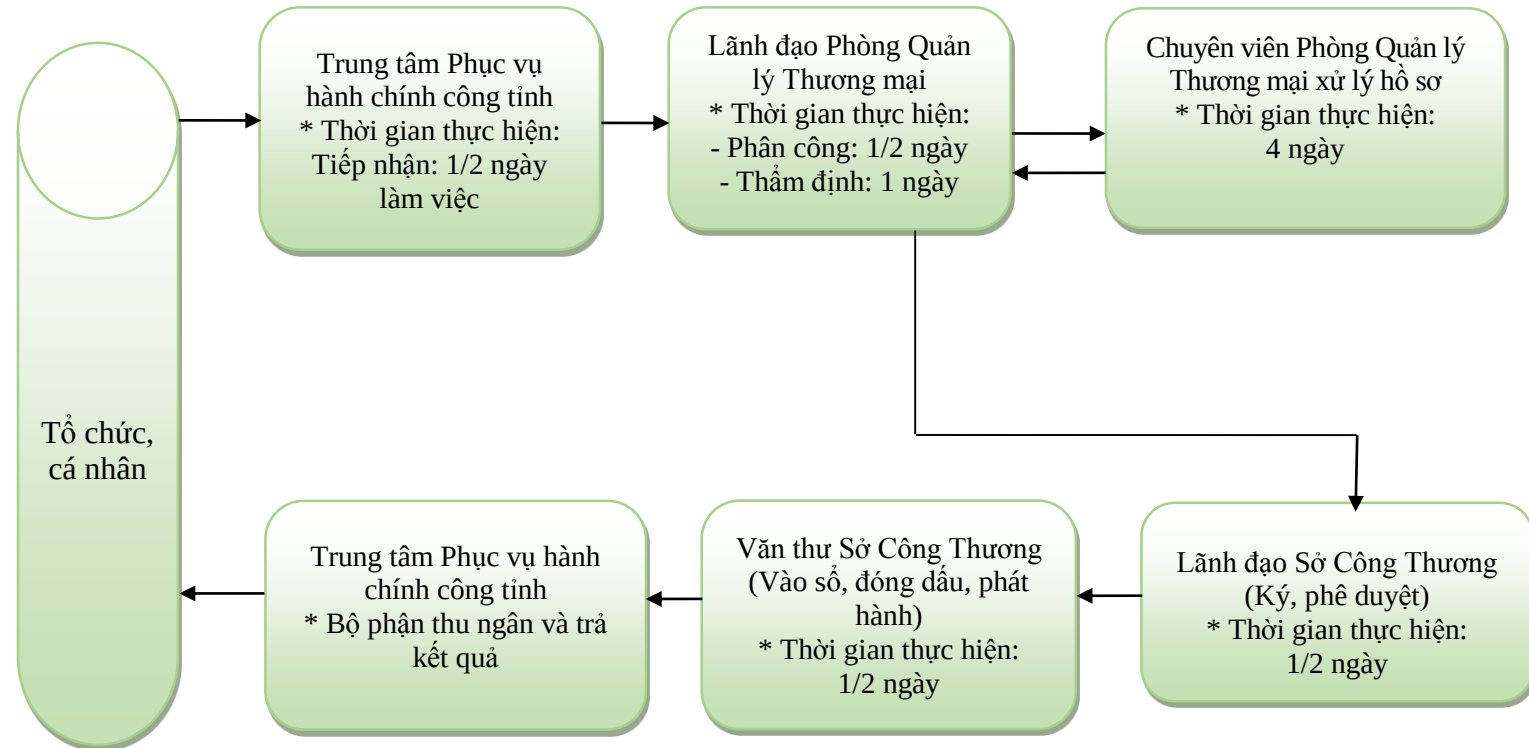
15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ



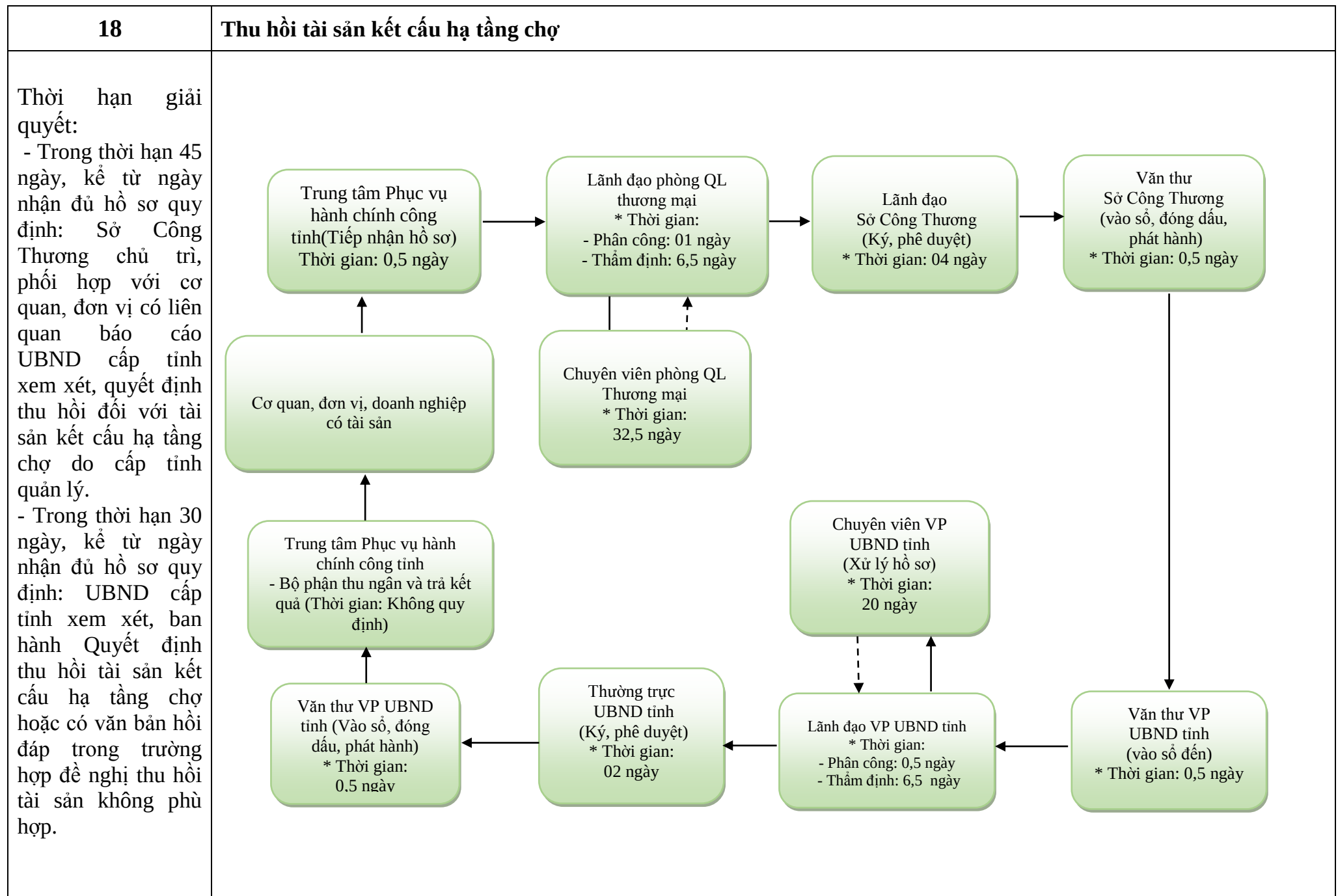
16

Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG

07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ



17	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG
07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Tiếp nhận: 1/2 ngày làm việc] B --> C[Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1 ngày] C <--> D[Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 4 ngày] C --> E[Lãnh đạo Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> A </pre> Tổ chức, cá nhân Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Tiếp nhận: 1/2 ngày làm việc Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1 ngày Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 4 ngày Lãnh đạo Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả
	Lĩnh vực tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư, quản lý

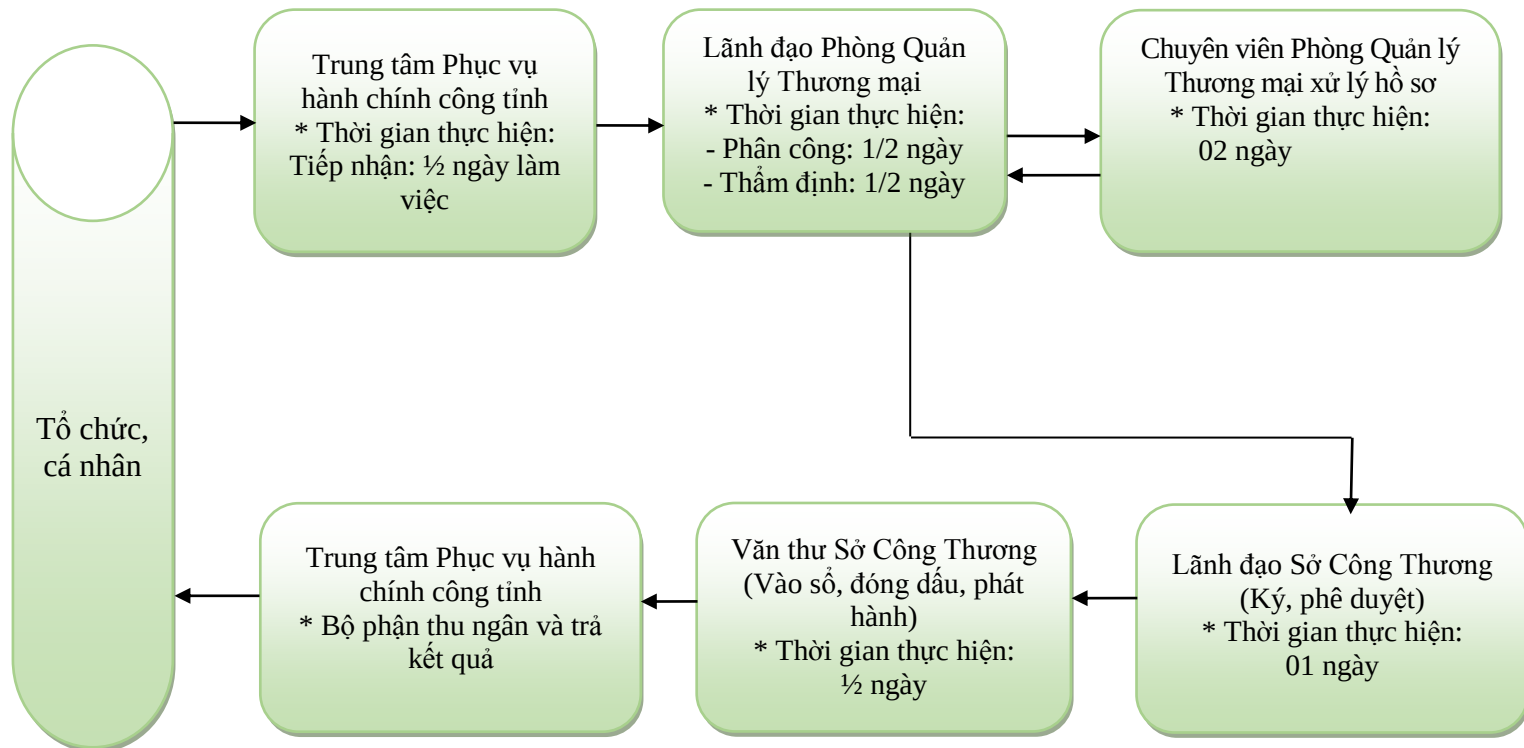


	Hoạt động của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
19	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc	<pre> graph LR A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Tiếp nhận: ½ ngày làm việc] B --> C[Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại * Thời gian thực hiện: - Phân công: 01 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C <--> D[Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 03 ngày] C --> E[Lãnh đạo Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> A </pre>

20

Cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam

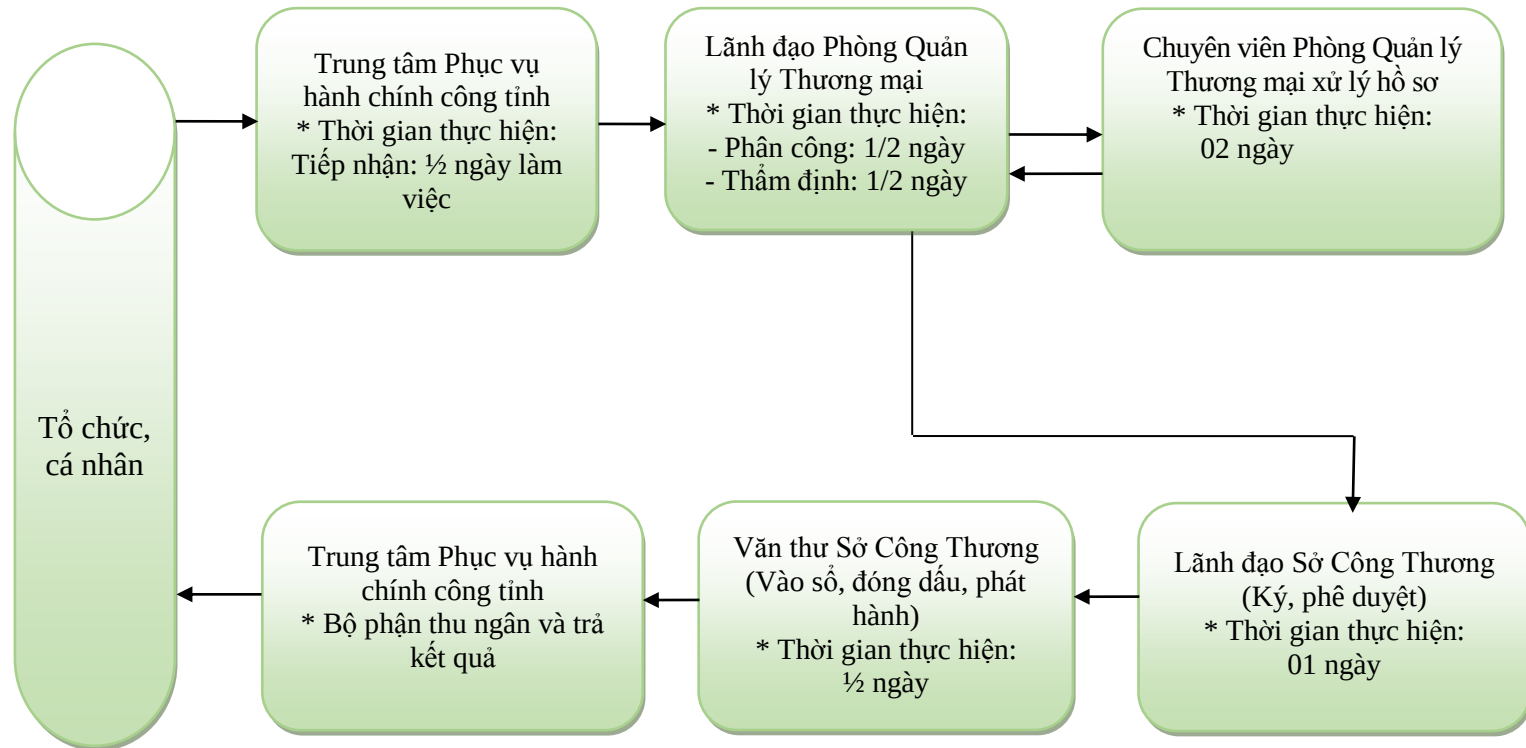
Thời hạn giải
quyết: 05 ngày làm
việc



21

Điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam

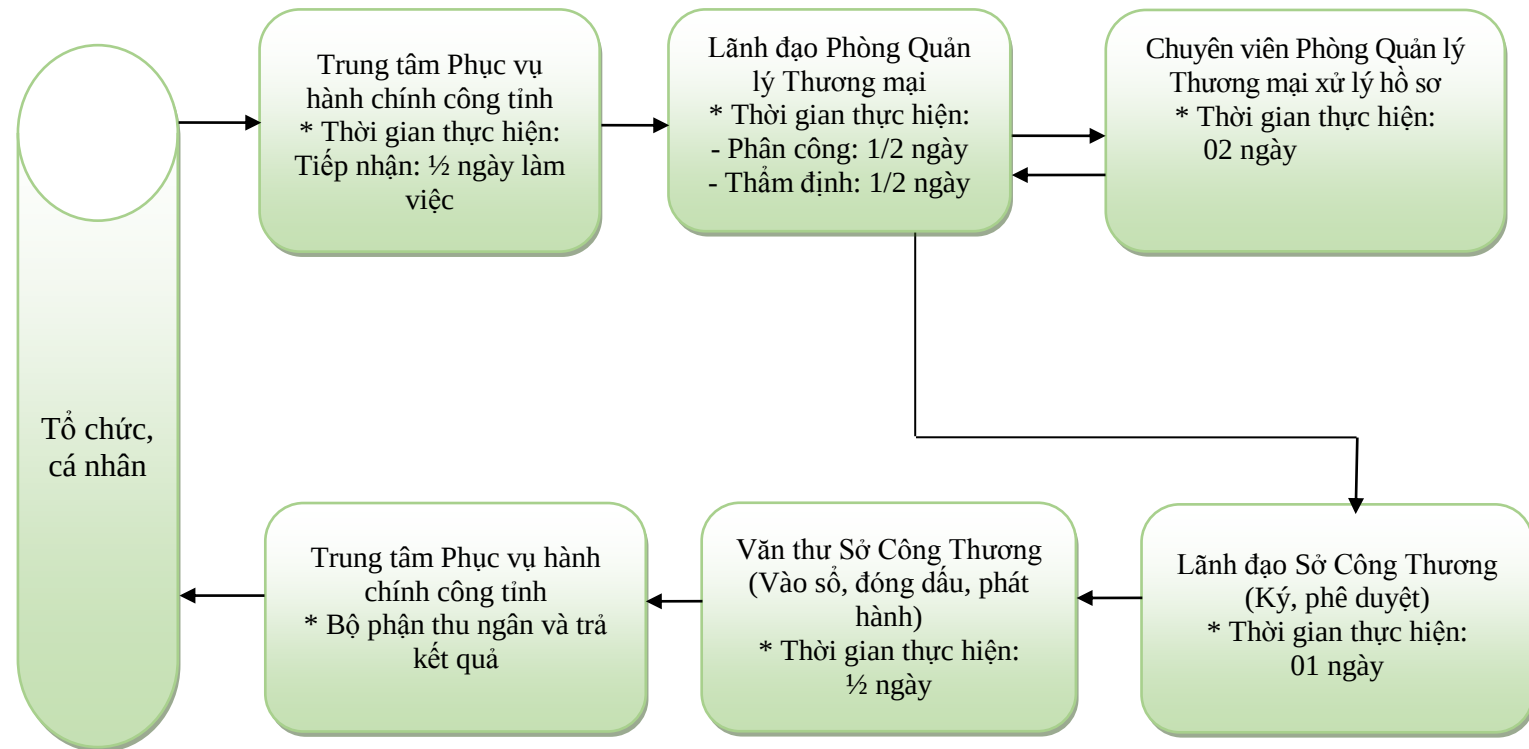
Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc



22

Gia hạn giấy phép thành lập chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam

Thời hạn giải quyết:
05 ngày làm việc

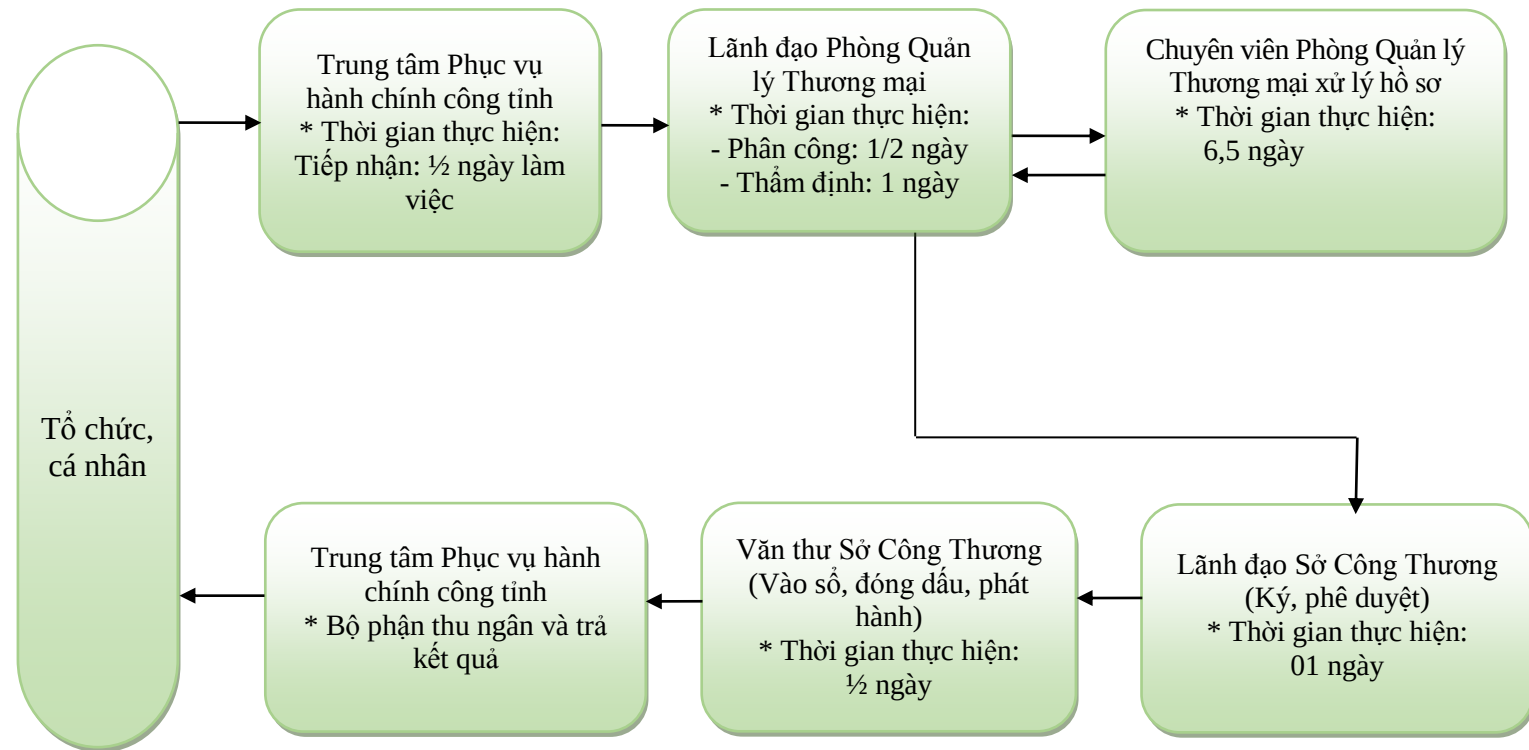


23	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc	<pre> graph TD A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Tiếp nhận: ½ ngày làm việc] B --> C[Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> A </pre>
	Lĩnh vực thương mại quốc tế

24

Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa

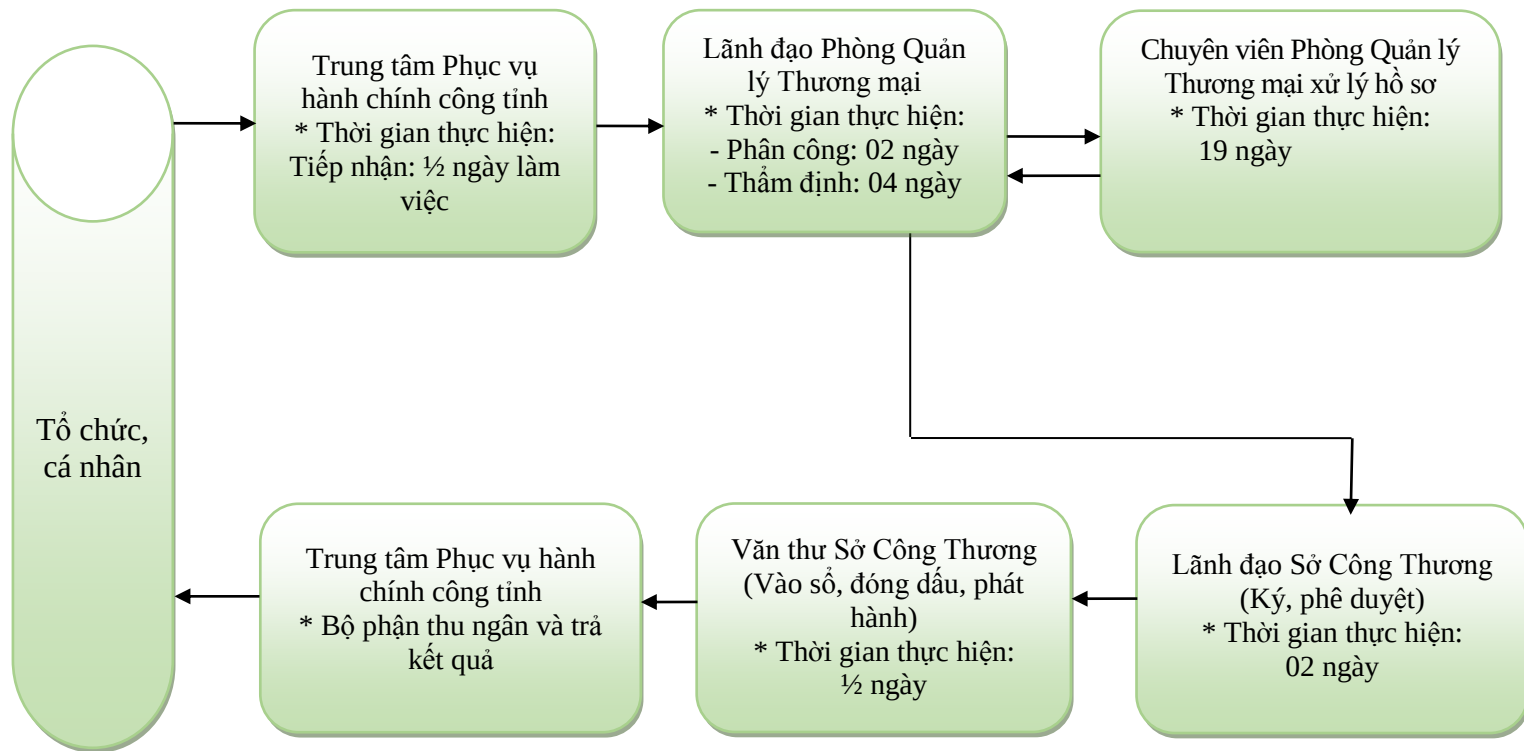
Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc



25

Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn

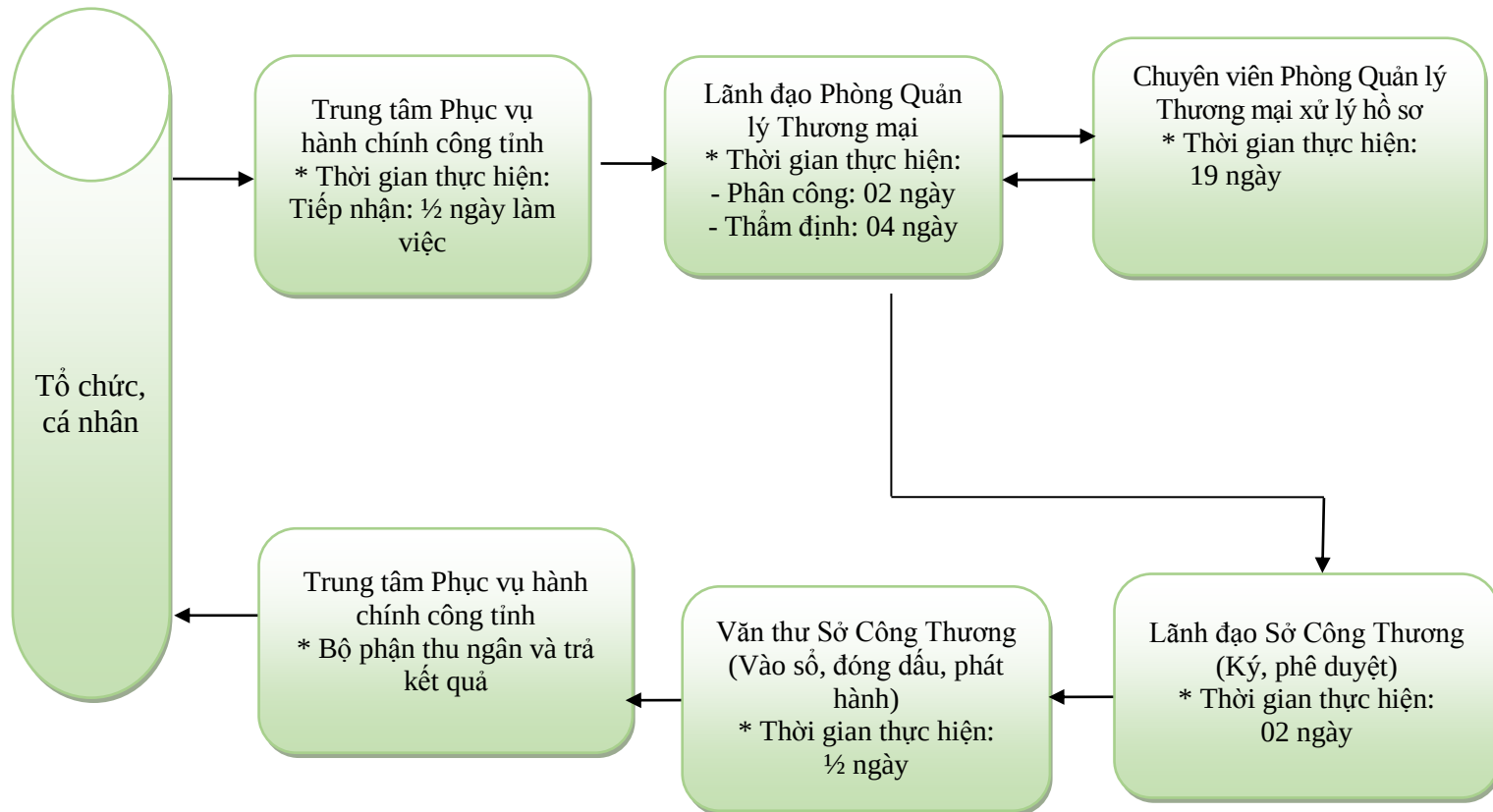
Thời hạn giải quyết:
28 ngày làm việc



26

Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí

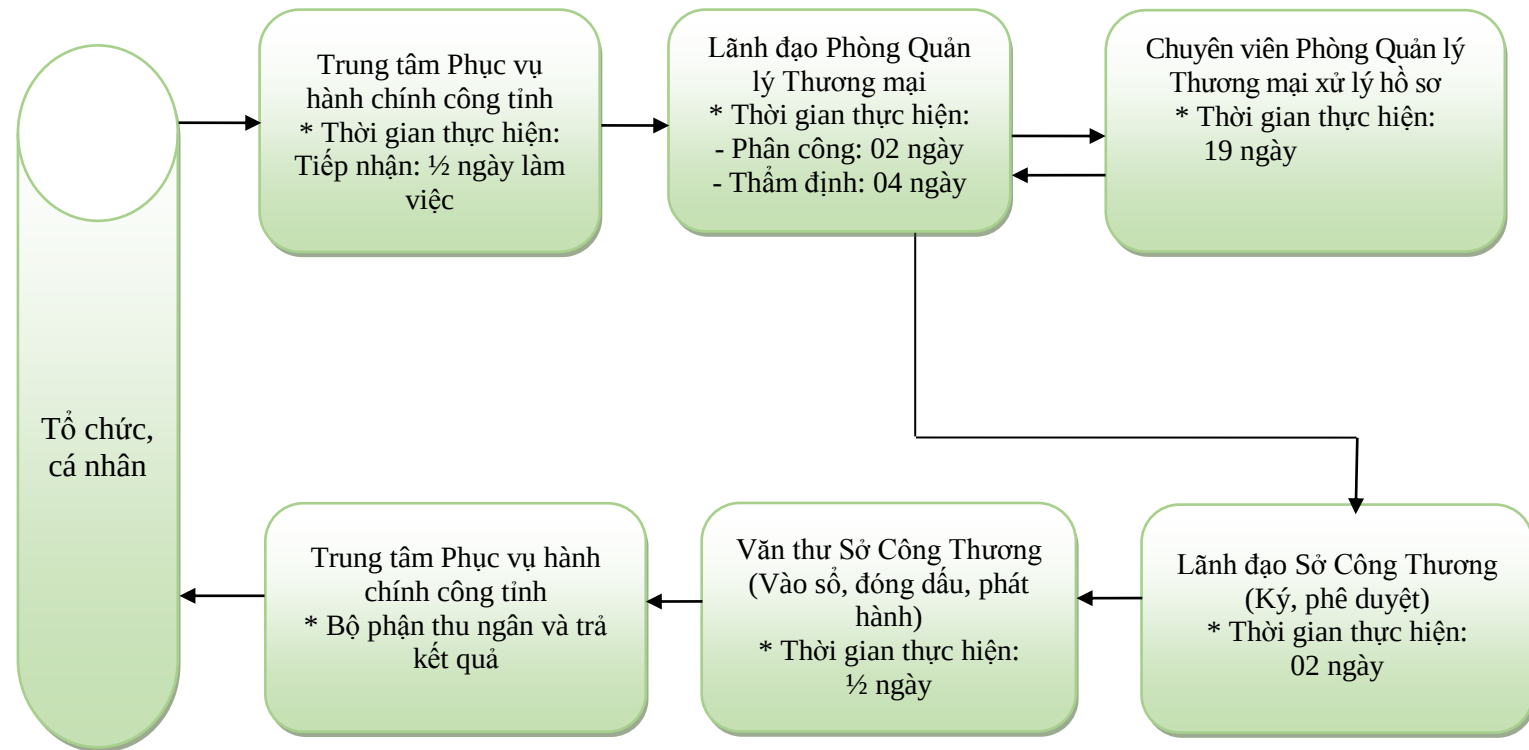
Thời hạn giải quyết:
28 ngày làm việc.



27

Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP

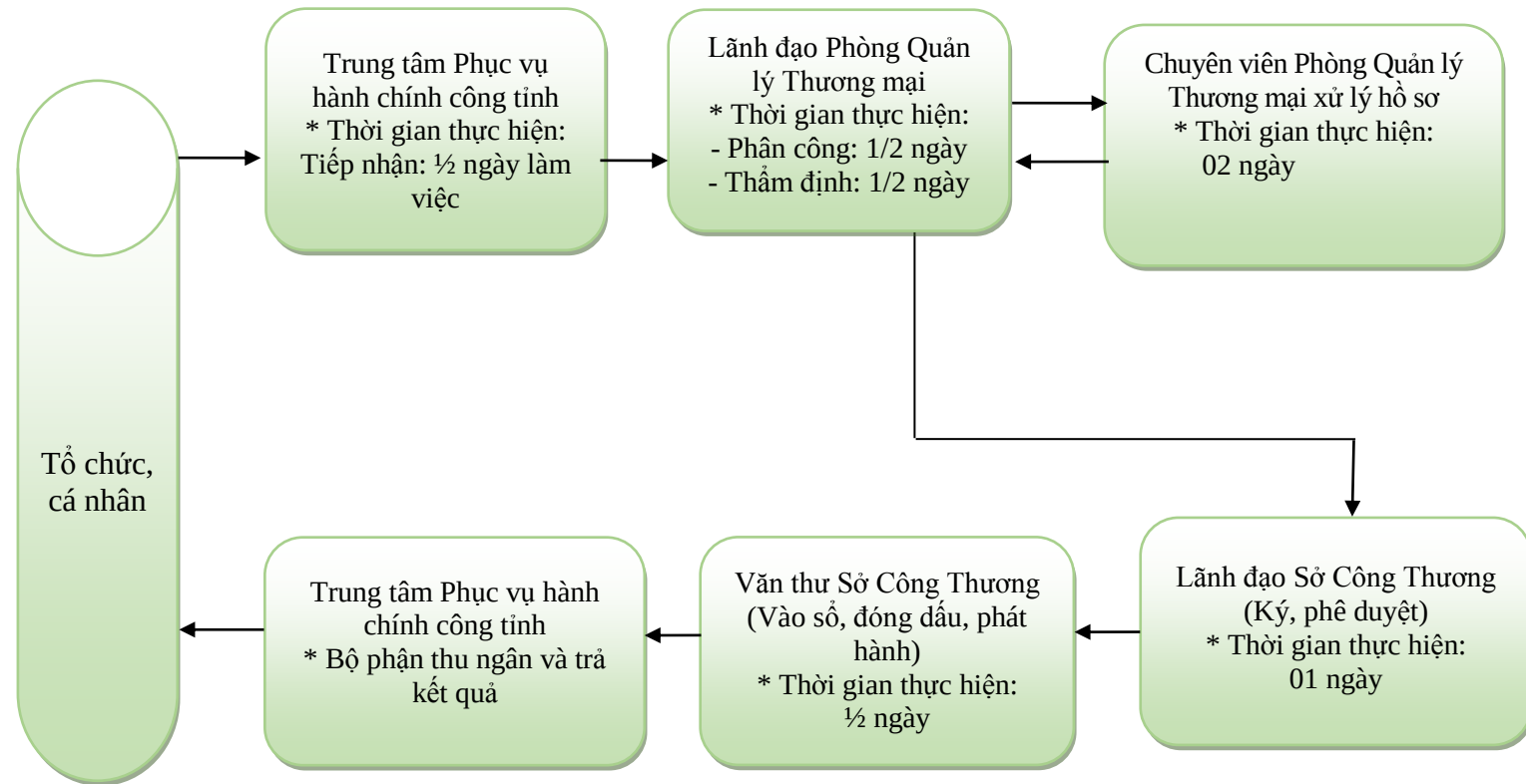
Thời hạn giải quyết:
28 ngày làm việc



28

Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

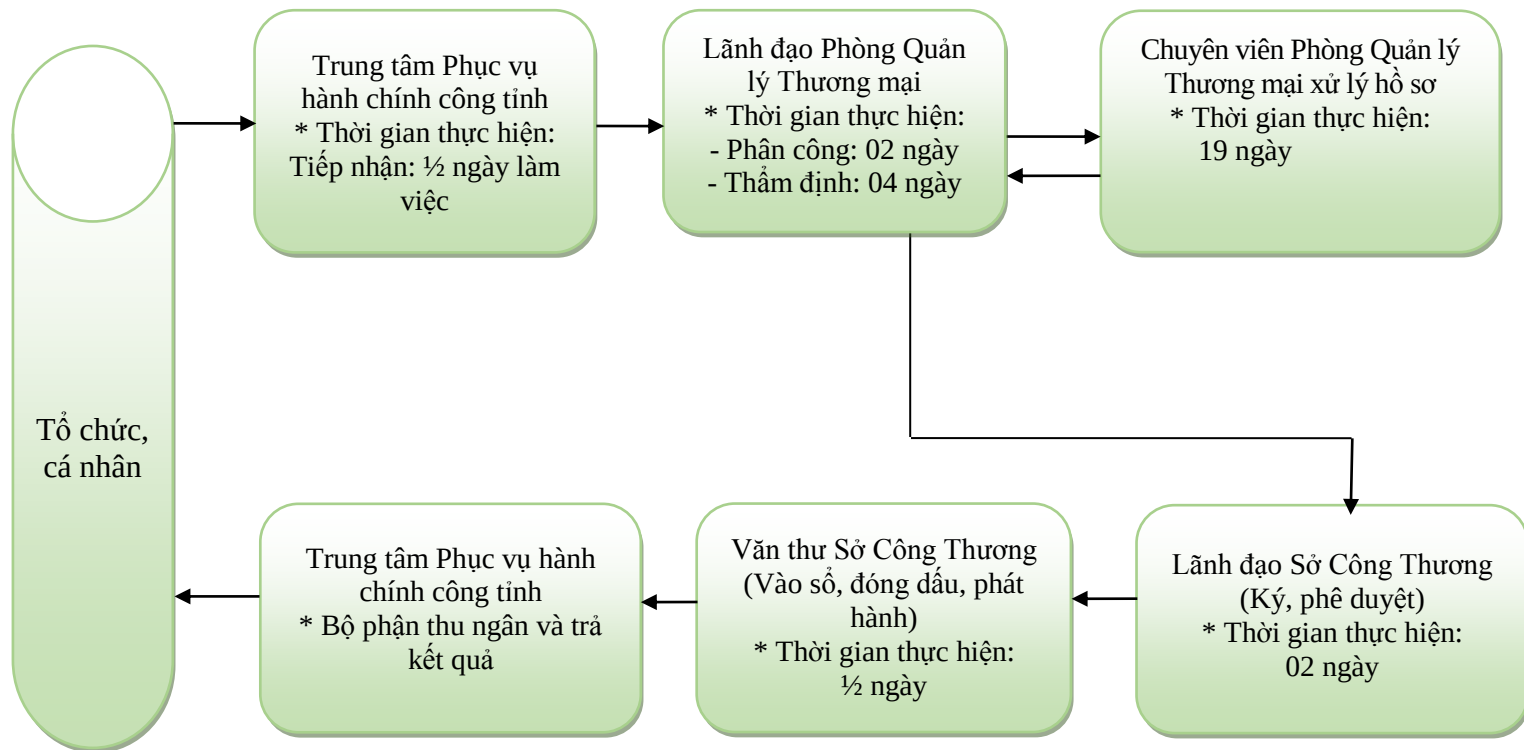
Thời hạn giải quyết:
05 ngày kể từ ngày
nhận đủ hồ sơ hợp
lệ của doanh
nghiệp.



29

Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

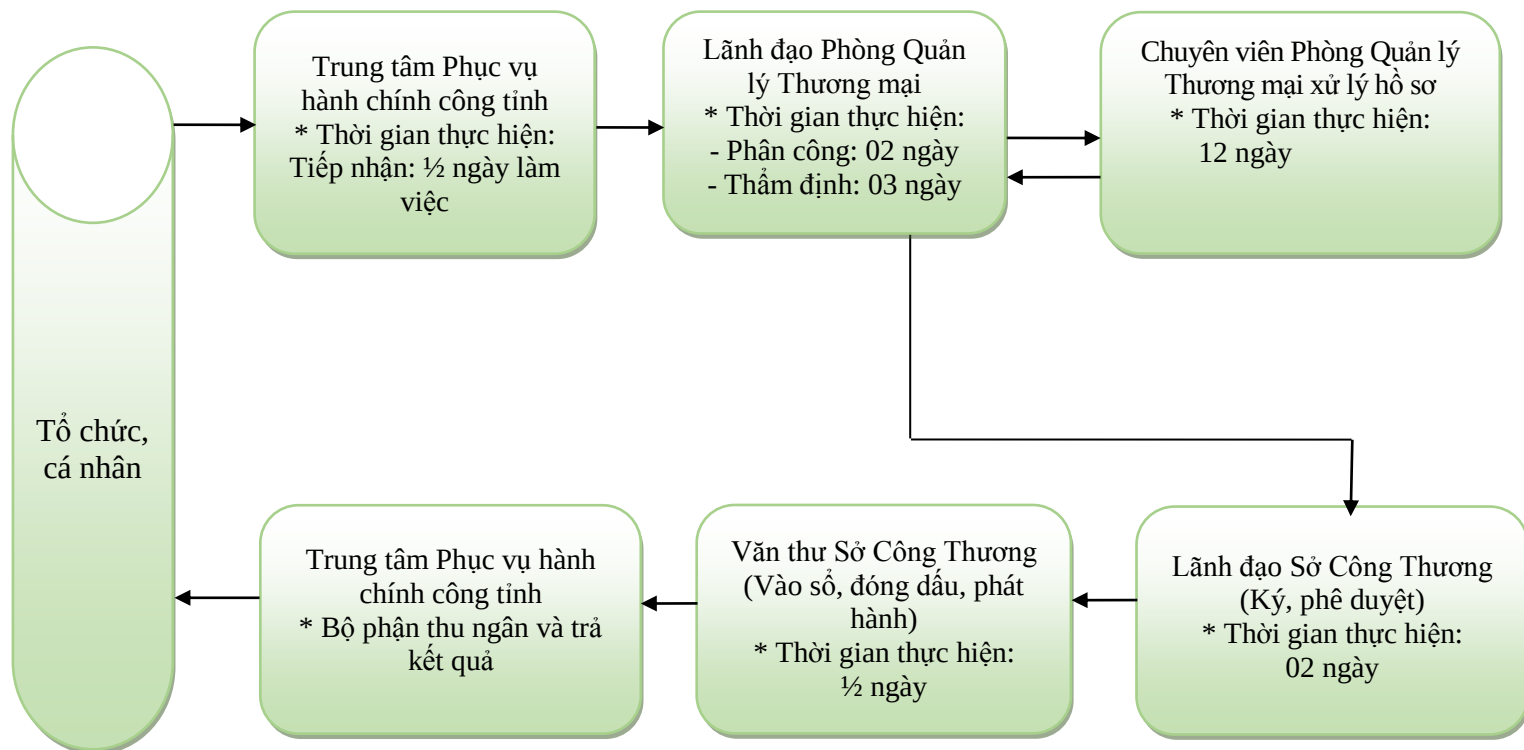
Thời hạn giải quyết:
28 ngày làm việc



30

Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ” được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP.

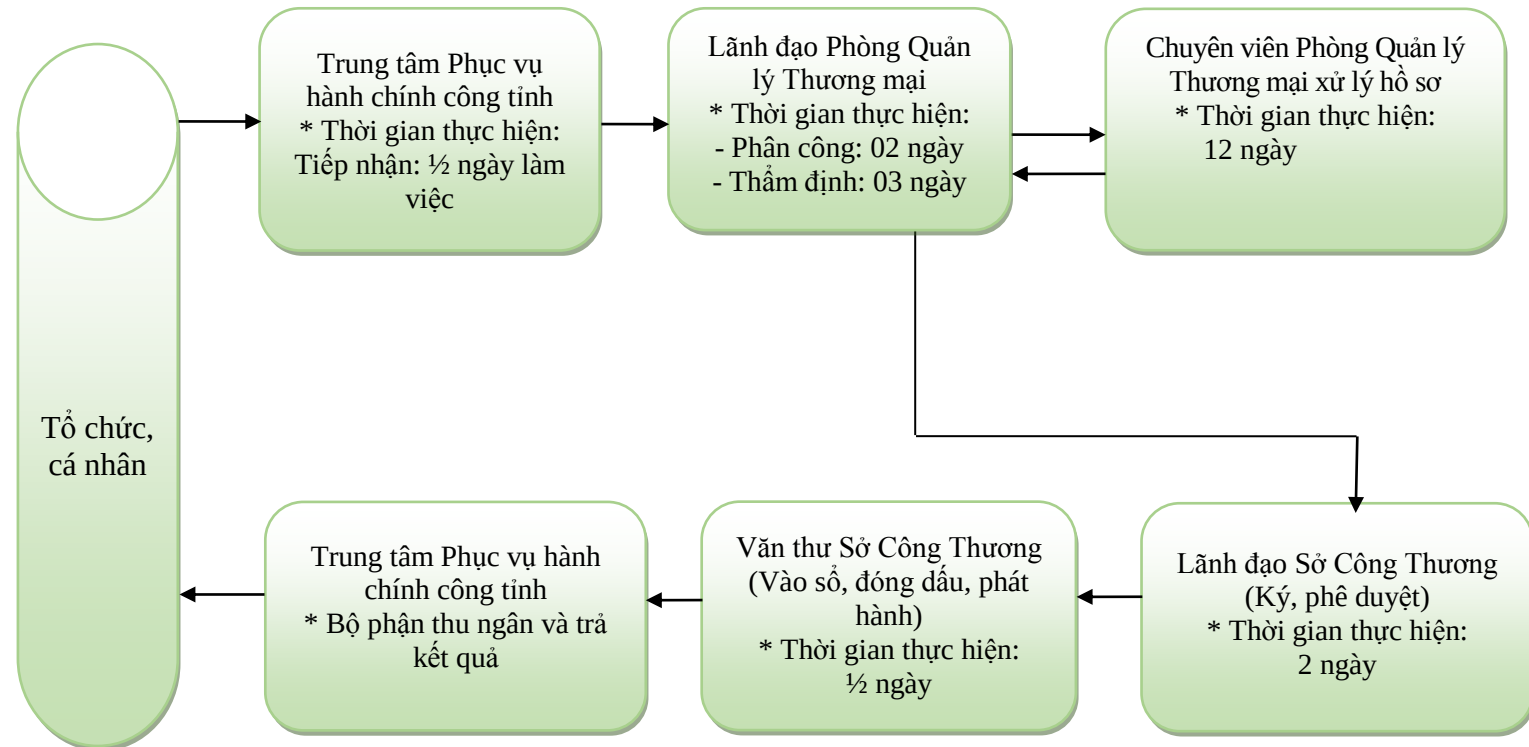
Thời hạn giải quyết:
20 ngày làm việc



31

Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)

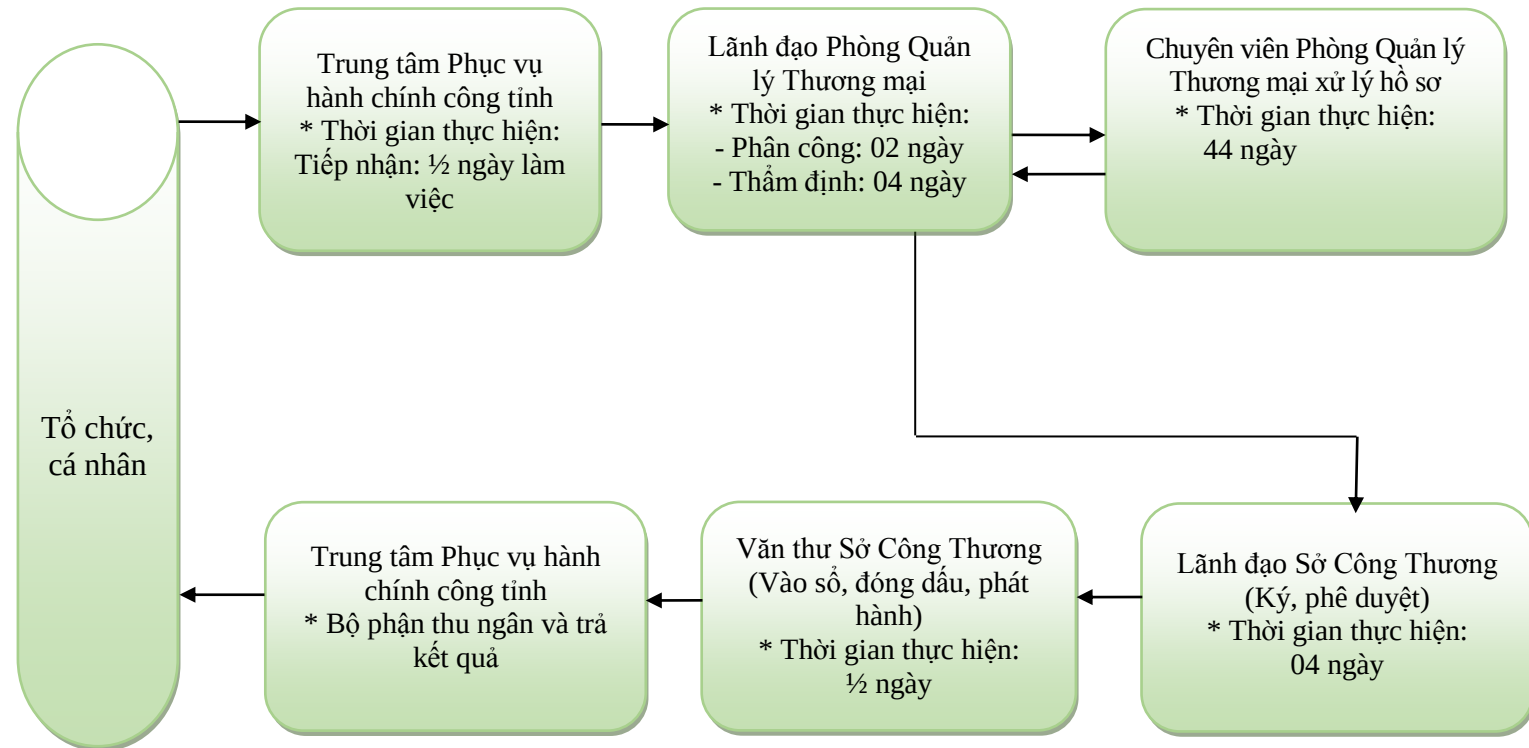
Thời hạn giải quyết:
20 ngày làm việc

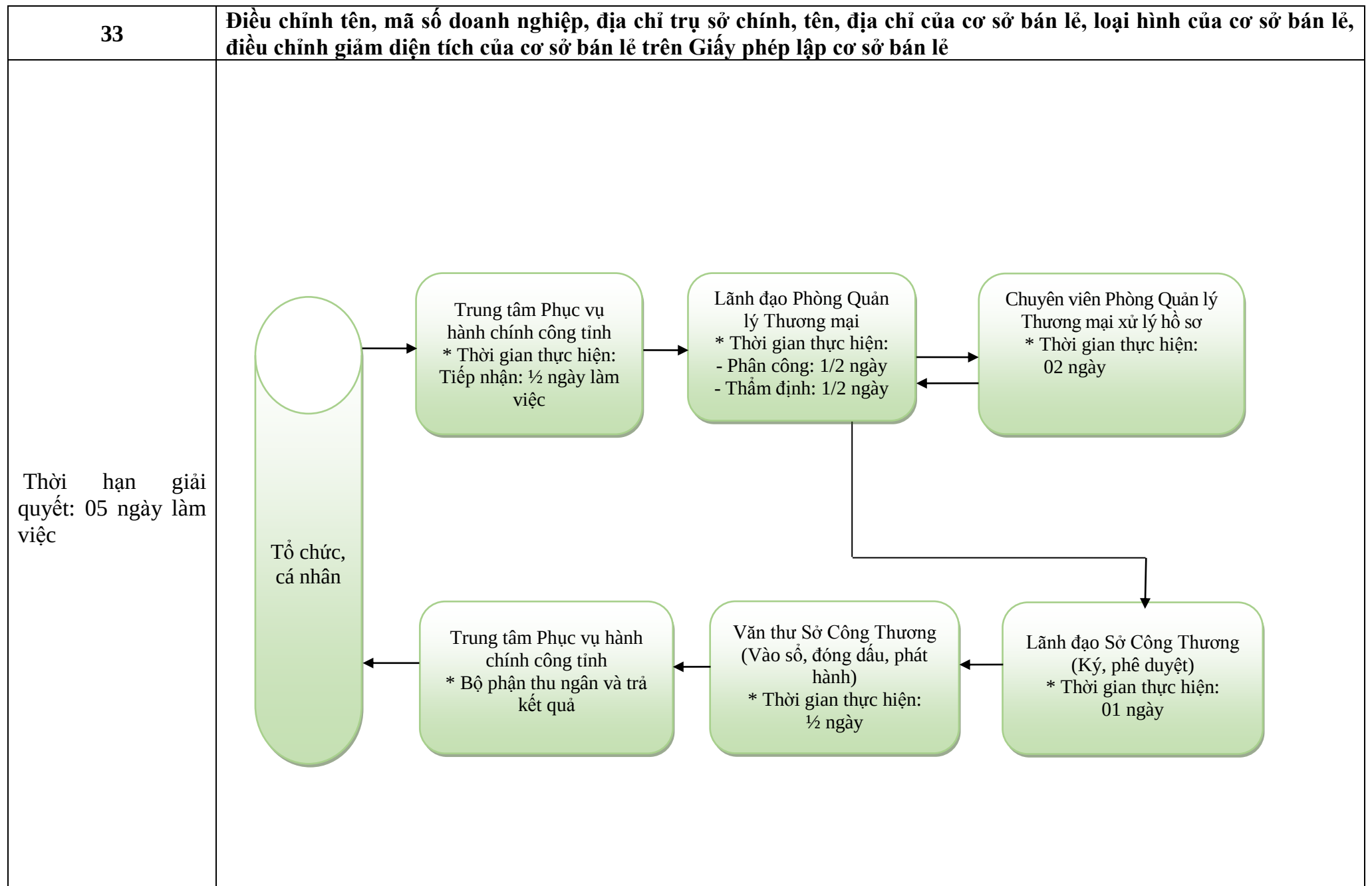


32

Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)

Thời hạn giải quyết:
55 ngày làm việc



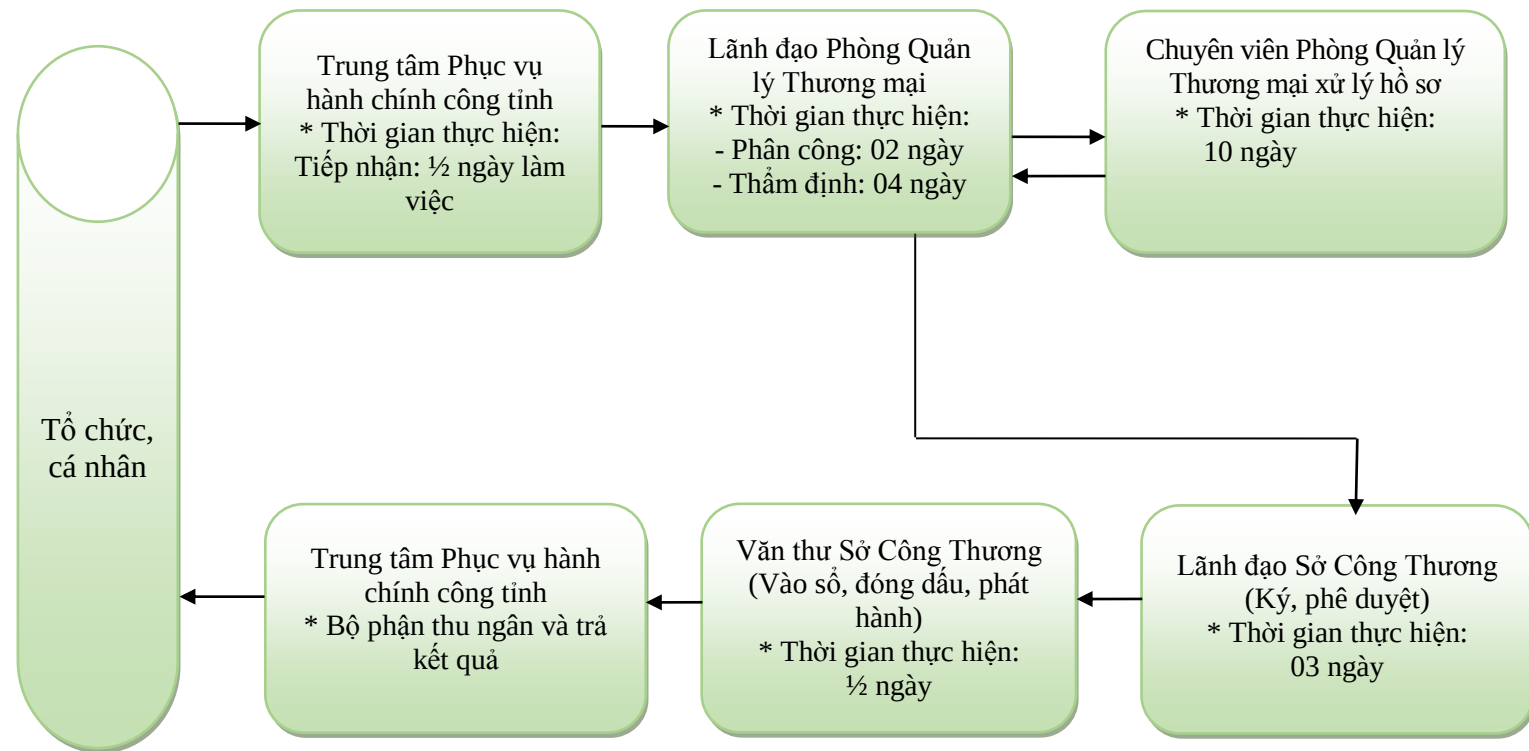


34	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m²
Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc	<pre> graph TD Start([Tổ chức, cá nhân]) --> A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Tiếp nhận: ½ ngày làm việc] A --> B[Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] B <--> C[Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] B --> D[Lãnh đạo Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] F --> Start </pre> The flowchart illustrates the process for adjusting retail area in a shopping center. It begins with the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/Individual) submitting the request to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Public Service Center). The process then moves to the 'Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại' (Director of the Trade Management Department), who coordinates and reviews the request. The 'Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại' (Trade Management Department Specialist) then processes the dossier. The request is then approved by the 'Lãnh đạo Sở Công Thương' (Director of the Department of Industry and Commerce). The 'Văn thư Sở Công Thương' (Department of Industry and Commerce Secretariat) then issues the official document. Finally, the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Public Service Center) issues the result to the 'Bộ phận thu ngân và trả kết quả' (Payment and Result Return Department), which then returns the result to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/Individual).

35

Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại

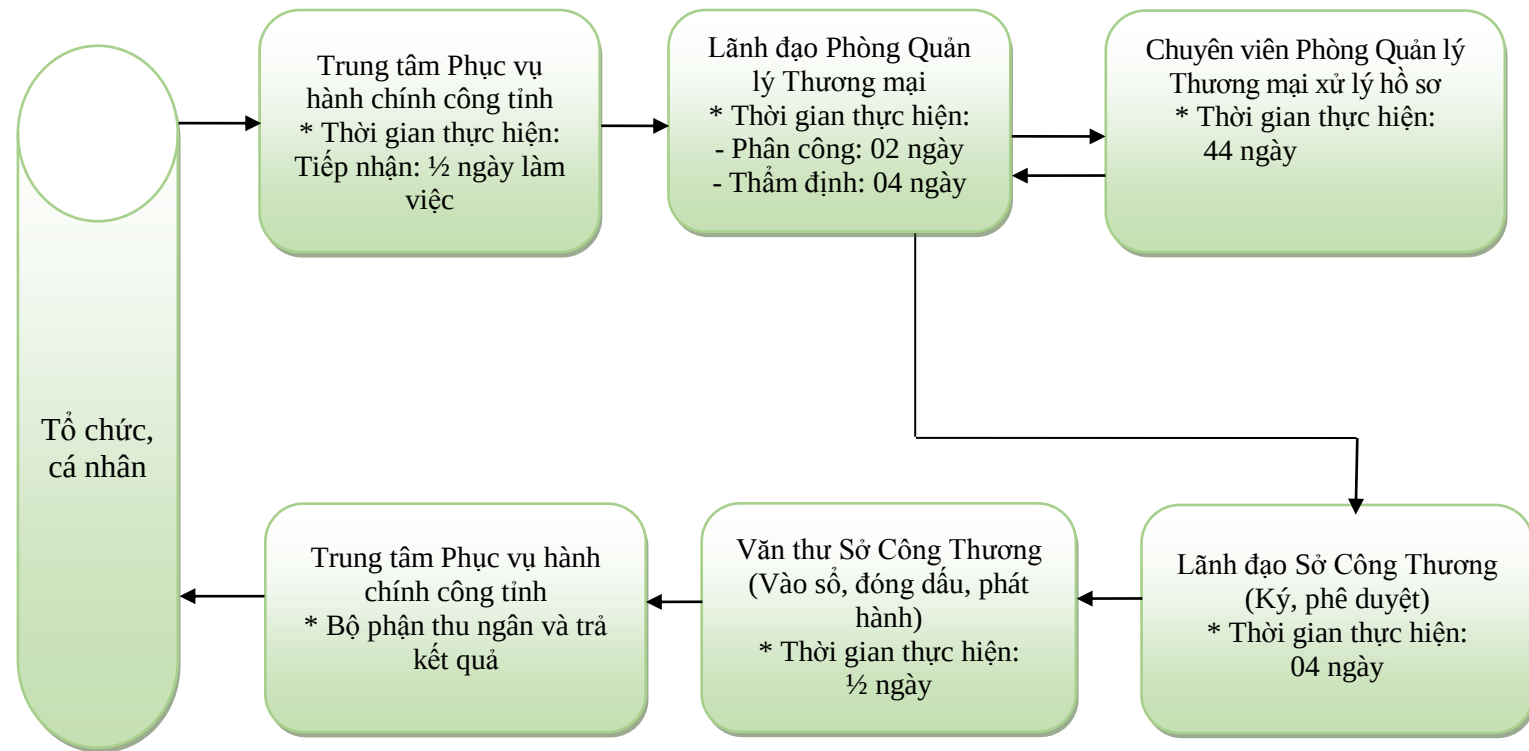
Thời hạn giải quyết:
20 ngày làm việc



36

Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini

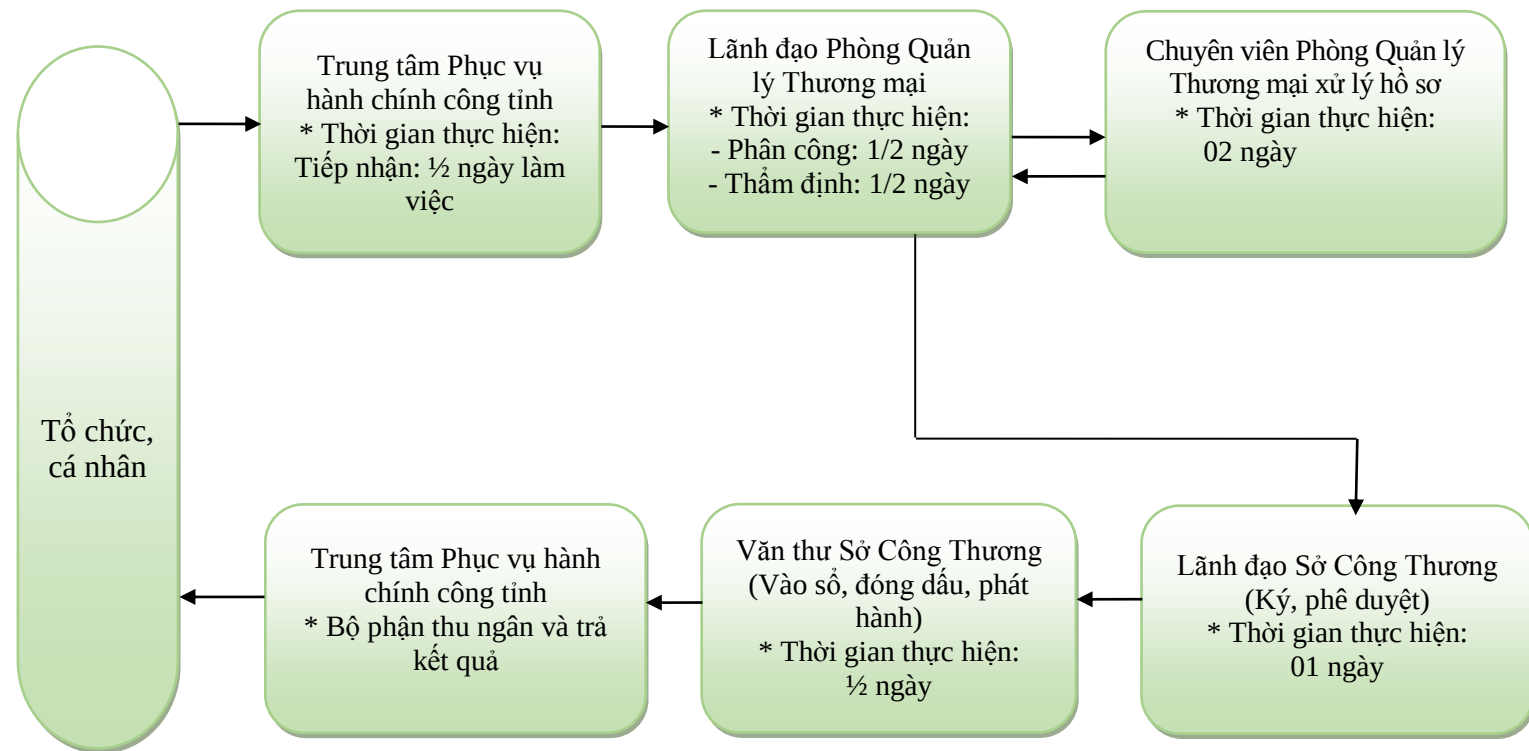
Thời hạn giải quyết:
55 ngày làm việc



37

Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ

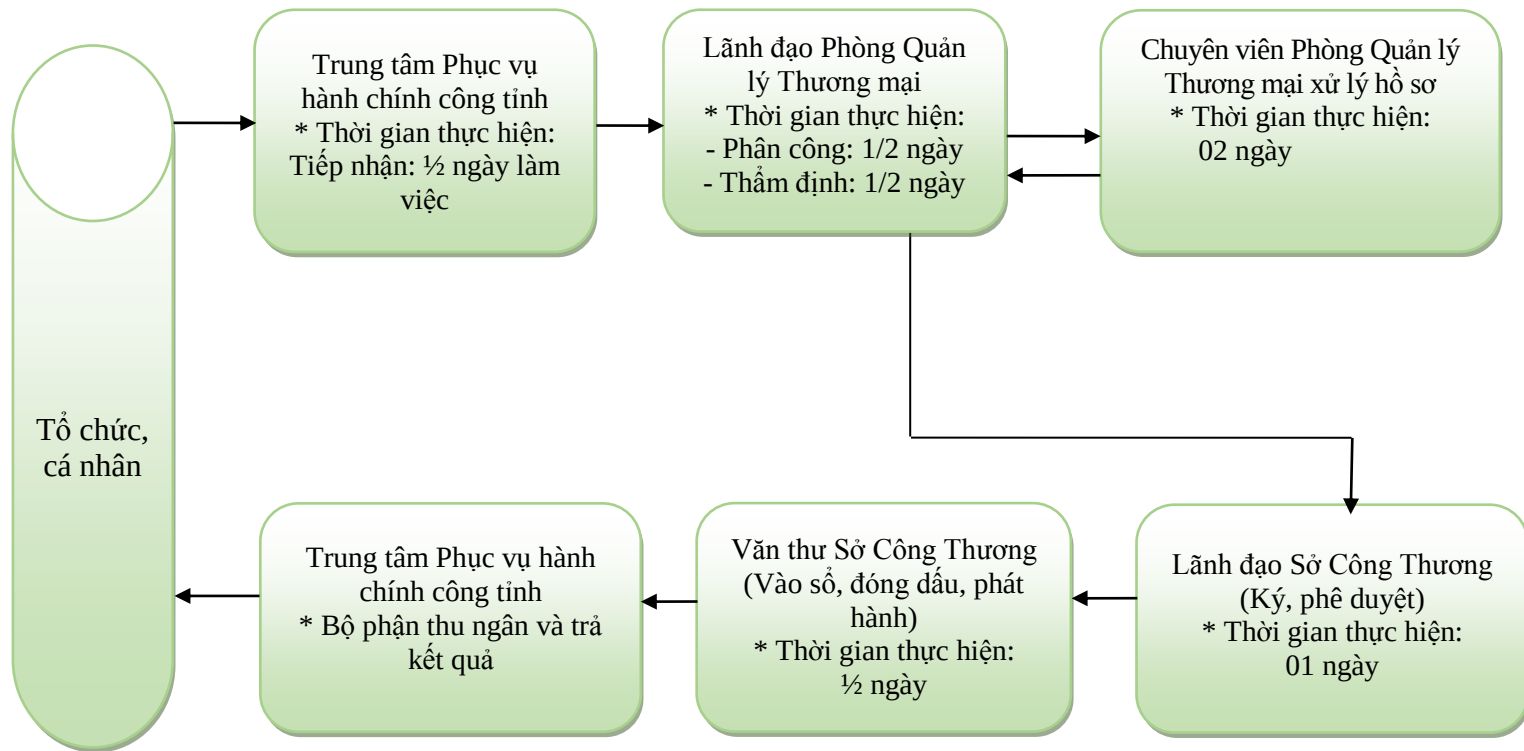
Thời hạn giải quyết:
05 ngày kể làm việc



38

Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ

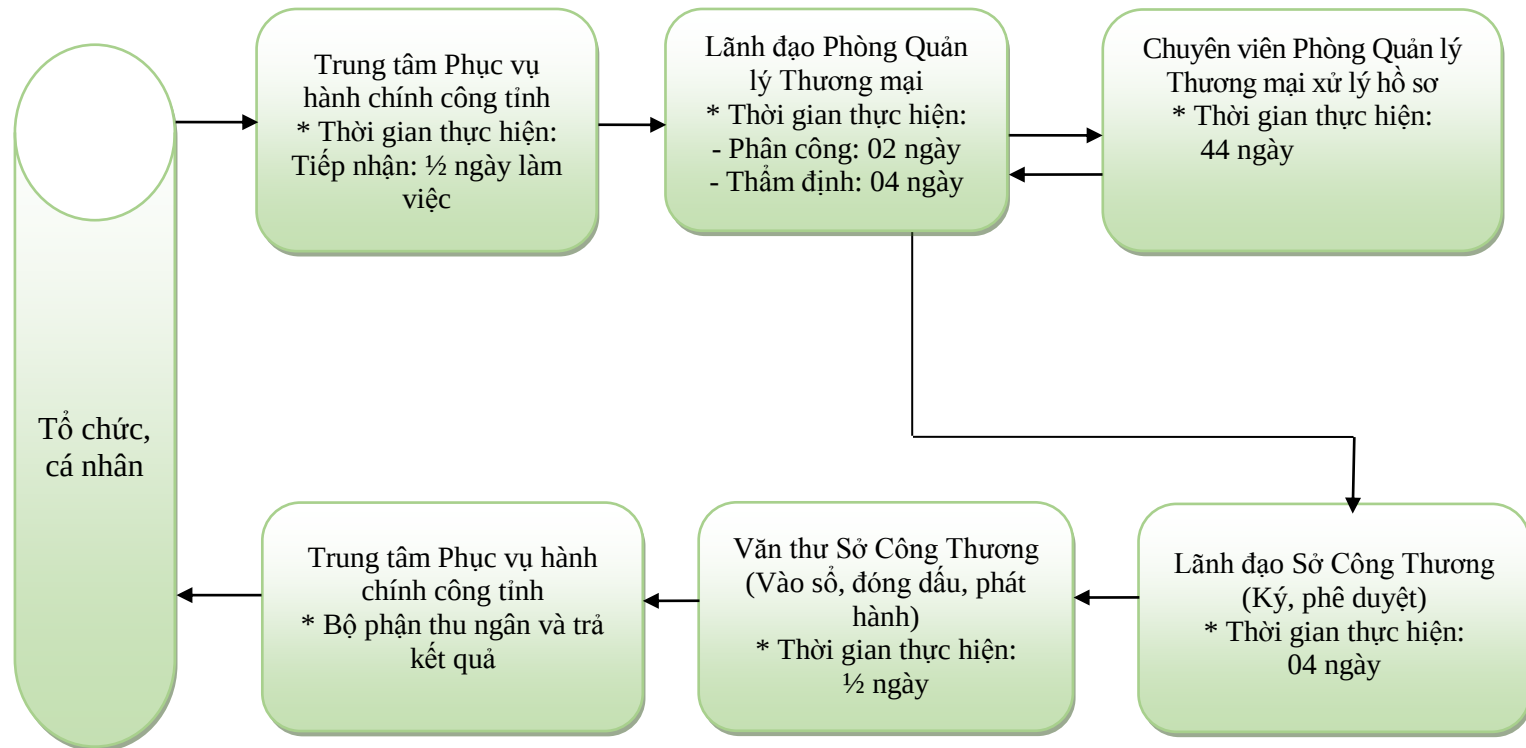
Thời hạn giải quyết:
05 ngày làm việc



39

Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động

Thời hạn giải quyết: 55 ngày làm việc

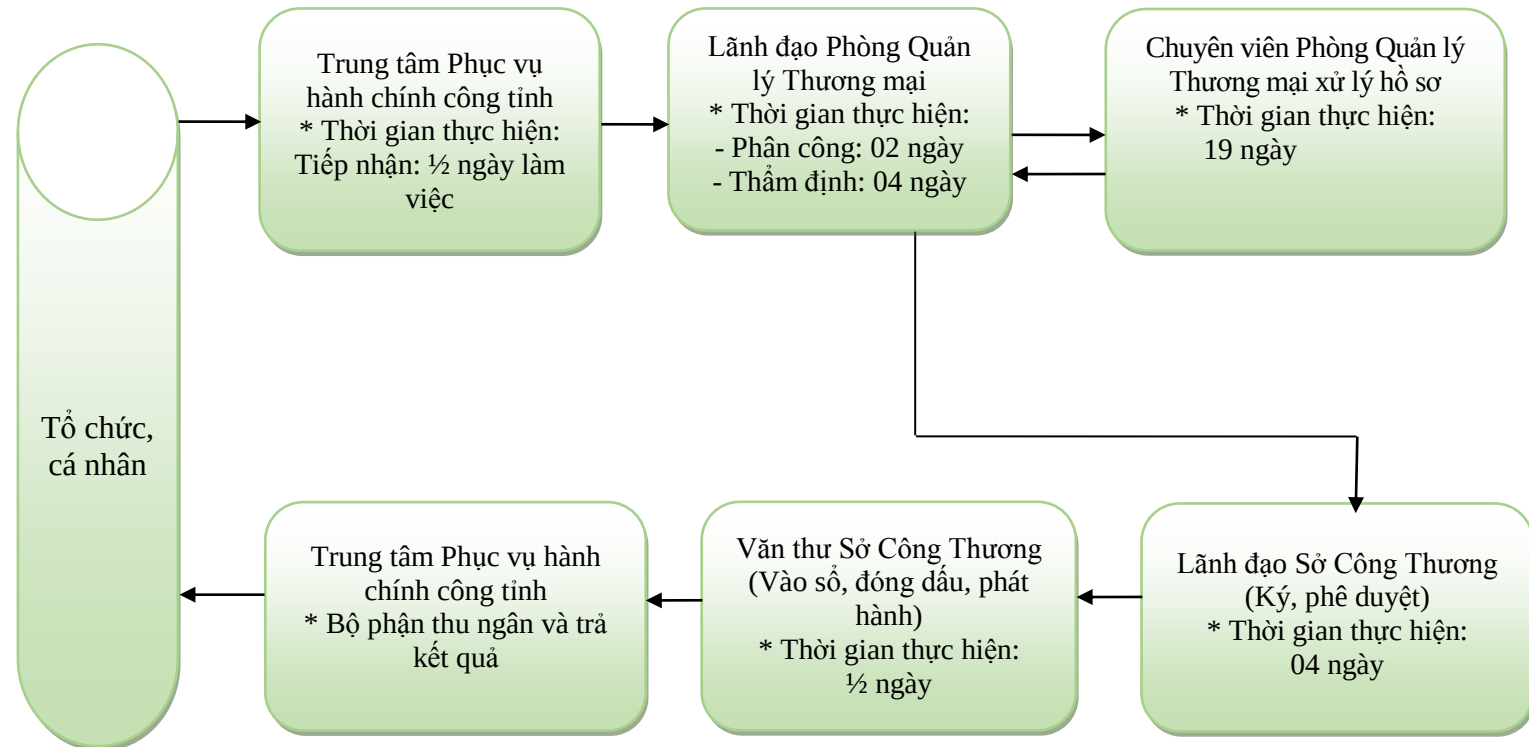


	Lĩnh vực xuất nhập khẩu
40	Thủ tục cấp phép nhập khẩu sản phẩm thuốc lá để kinh doanh hàng miễn thuế
Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc	<pre> graph LR A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Tiếp nhận: ½ ngày làm việc] B --> C[Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại * Thời gian thực hiện: - Phân công: 01 ngày - Thẩm định: 02 ngày] C <--> D[Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 ngày] C --> E[Lãnh đạo Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 02 ngày] E --> F[Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> A </pre> The flowchart illustrates the process for granting import permits for tobacco products for tax-exempt trade. It begins with the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization, individual) submitting an application. The process then moves to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Public Service Center) for initial reception (0.5 working days). Next, it goes to the 'Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại' (Trade Management Department Leader) for assignment (01 day) and review (02 days). Simultaneously, the 'Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại xử lý hồ sơ' (Trade Management Department Specialist handling the dossier) processes the dossier (04 days). The process then moves to the 'Lãnh đạo Sở Công Thương (Ký, phê duyệt)' (Trade Department Leader (Sign, approve)) for approval (02 days). This is followed by the 'Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành)' (Trade Department Secretariat (Register, stamp, issue)) for registration, stamping, and issuance (0.5 day). Finally, the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận thu ngân và trả kết quả)' (Provincial Public Service Center (Toll collection and result return)) returns the result to the 'Tổ chức, cá nhân'.

41

Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam

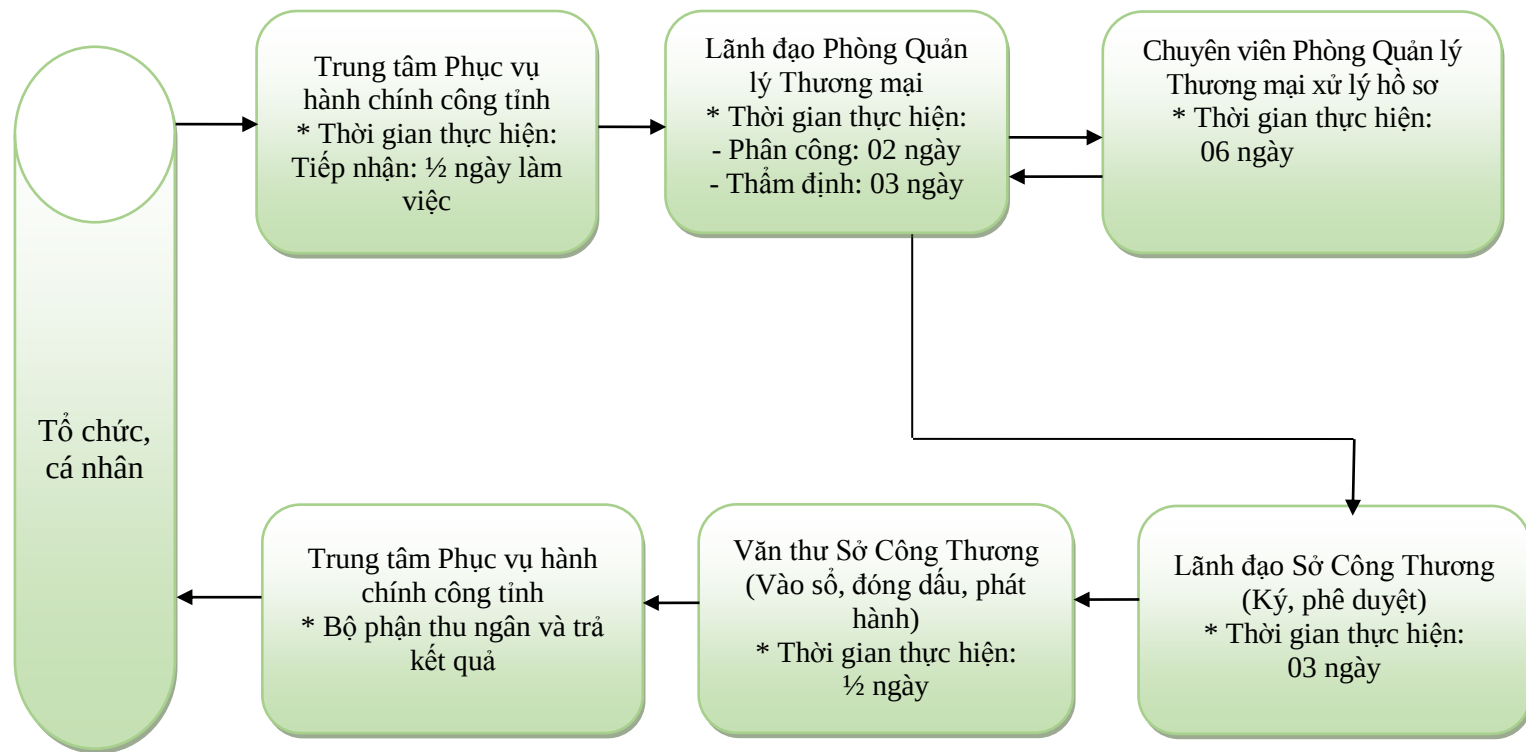
Thời hạn giải quyết:
30 ngày làm việc



42

Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam

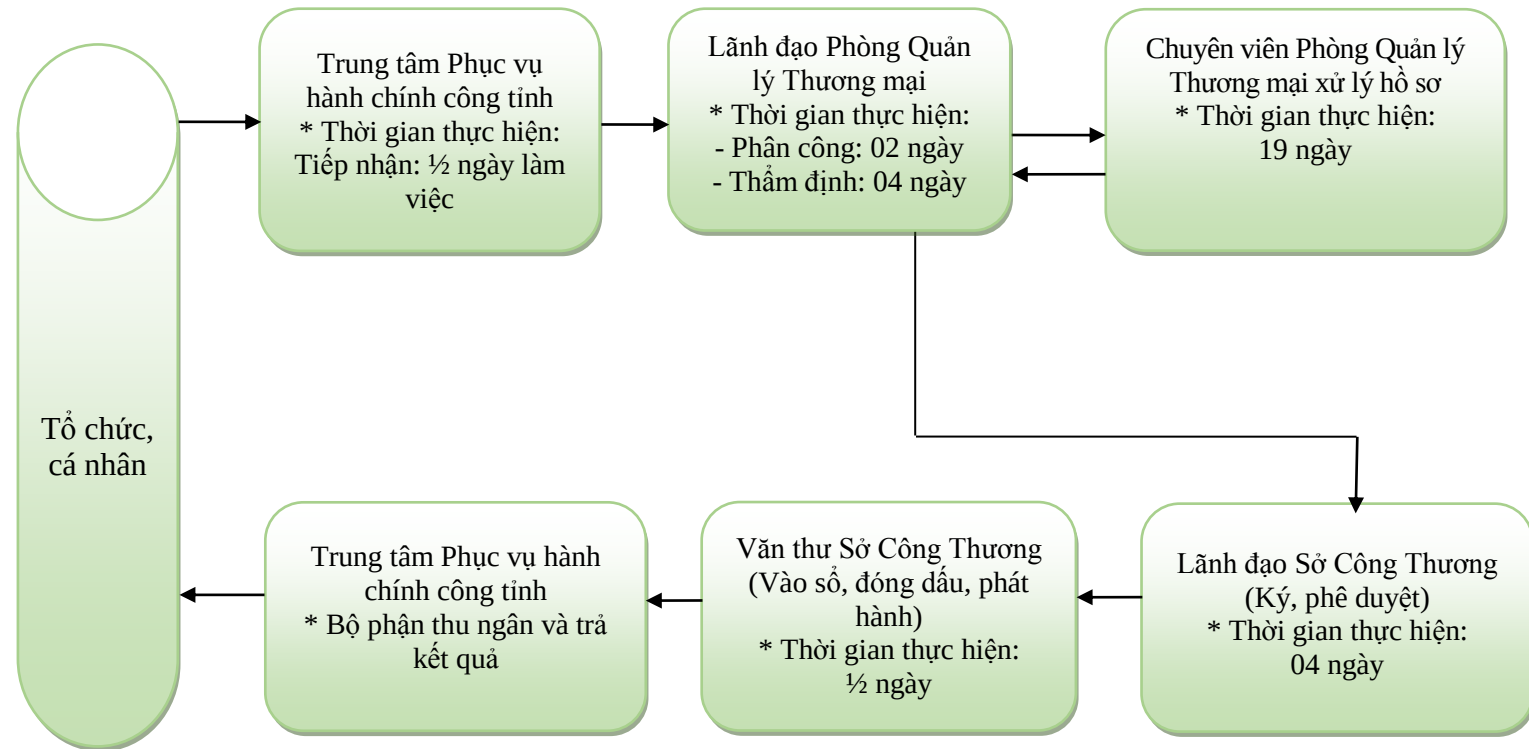
Thời hạn giải quyết:
15 ngày làm việc



43

Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam

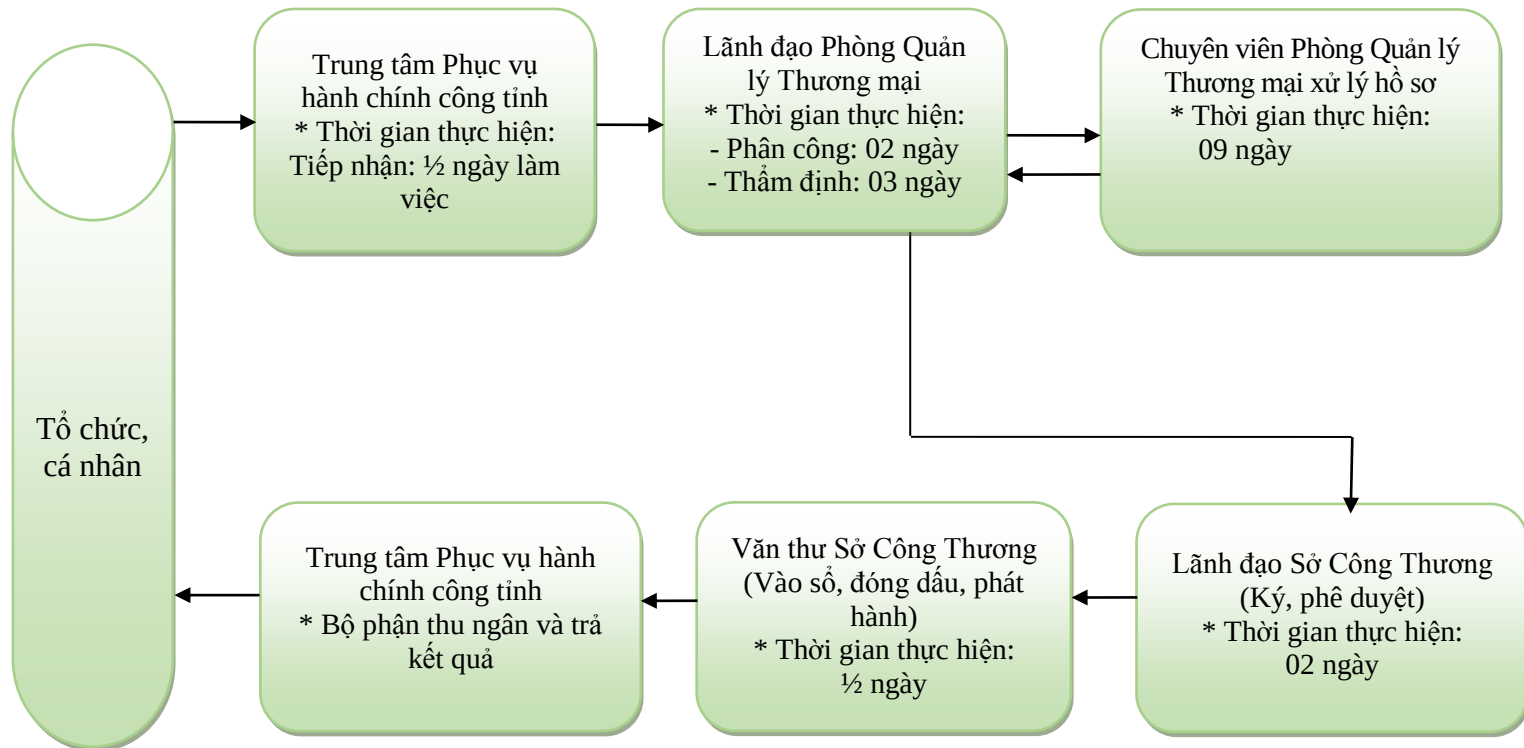
Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc



44

Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu các mặt hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh (nhưng không phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh)

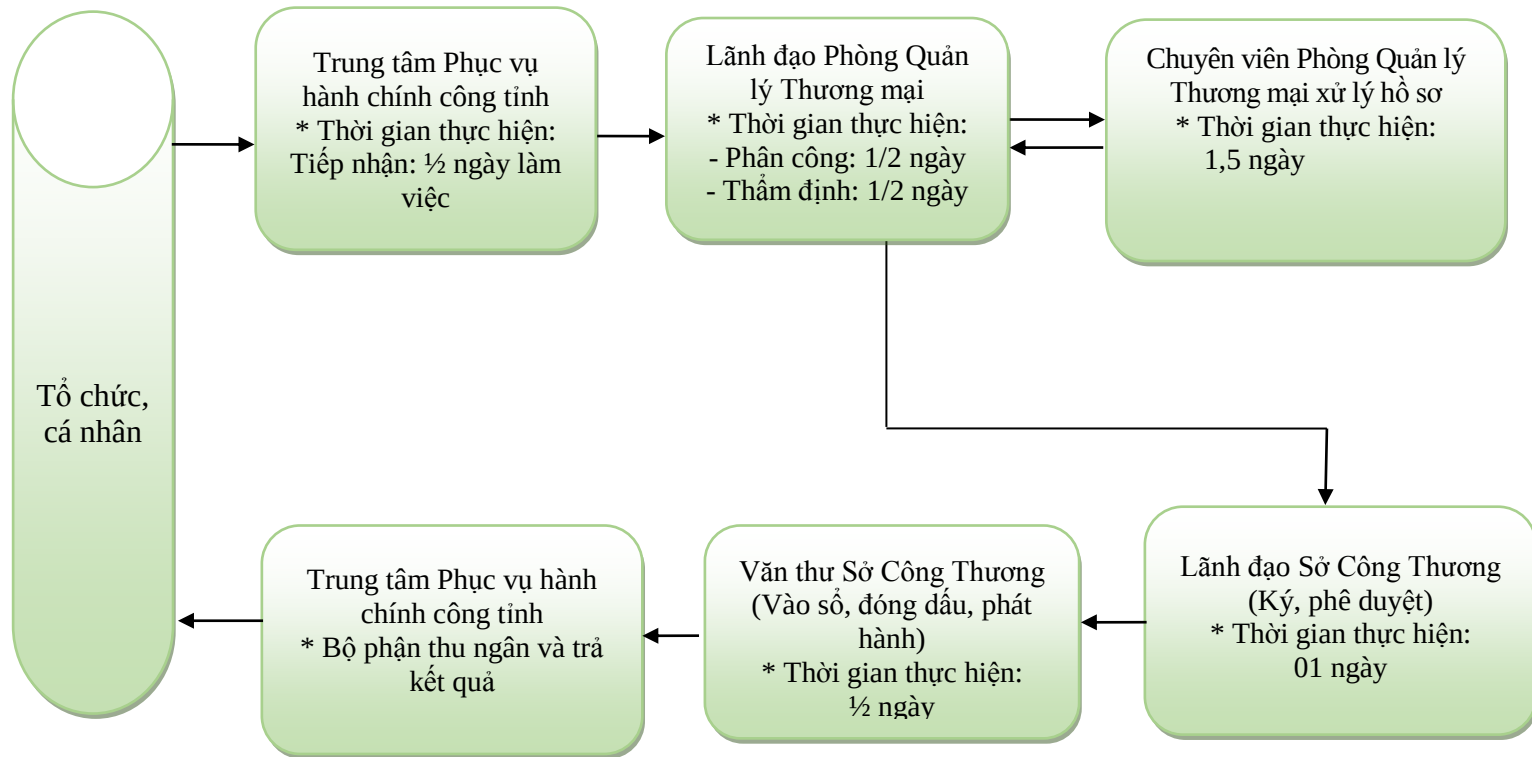
Thời hạn giải quyết:
17 ngày làm việc



45

Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất

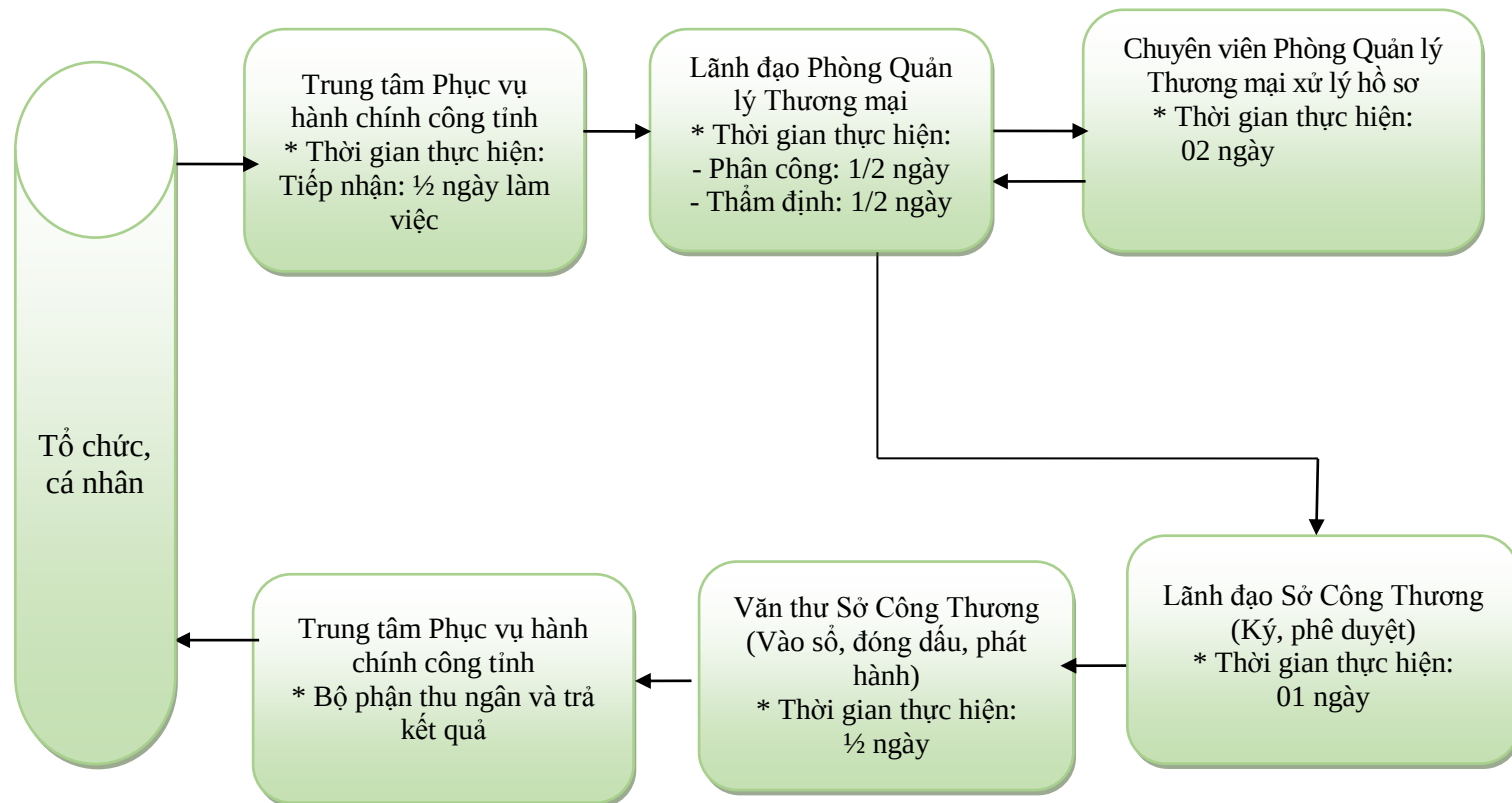
Thời hạn giải quyết:
05 ngày làm việc



46

Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác

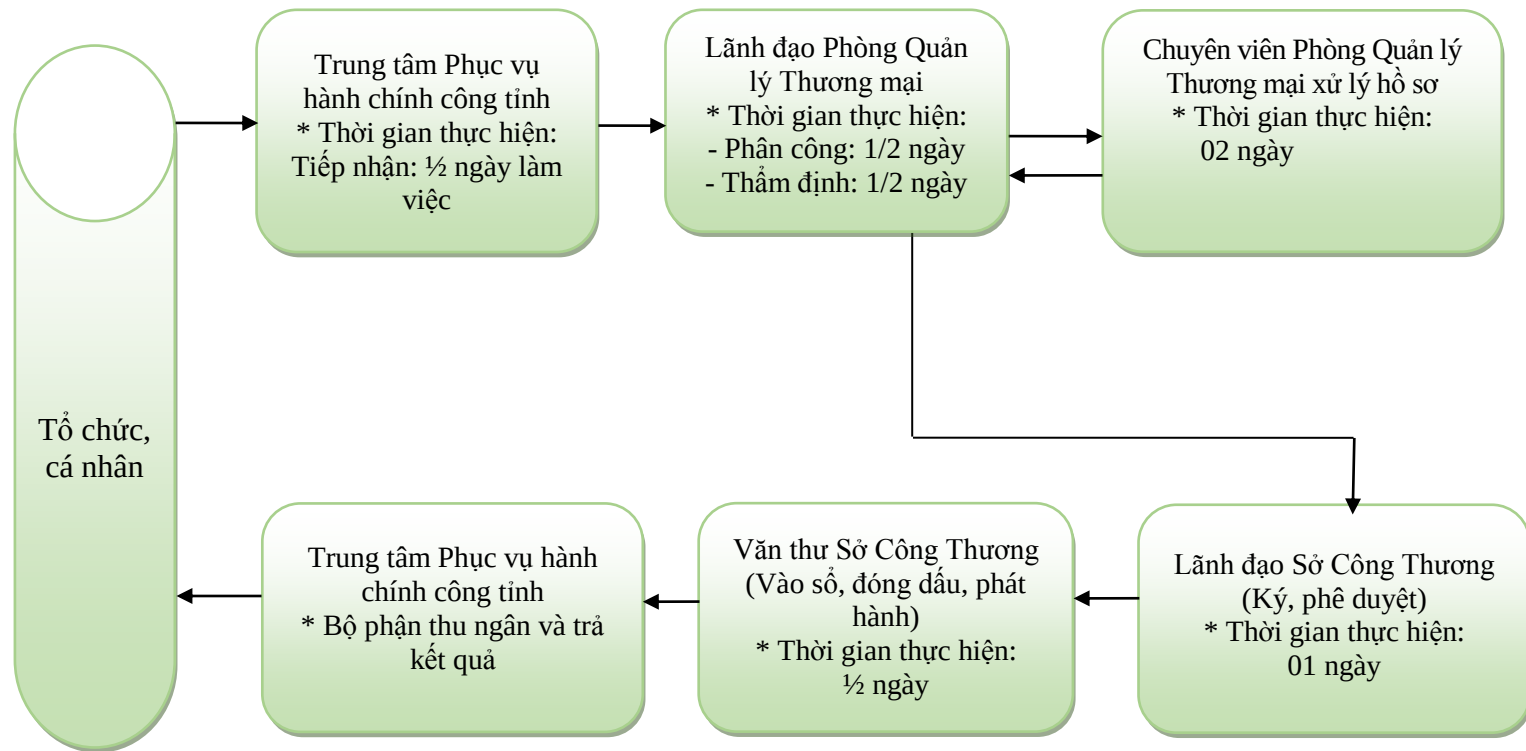
Thời hạn giải quyết:
05 ngày làm việc



47

Thủ tục cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập

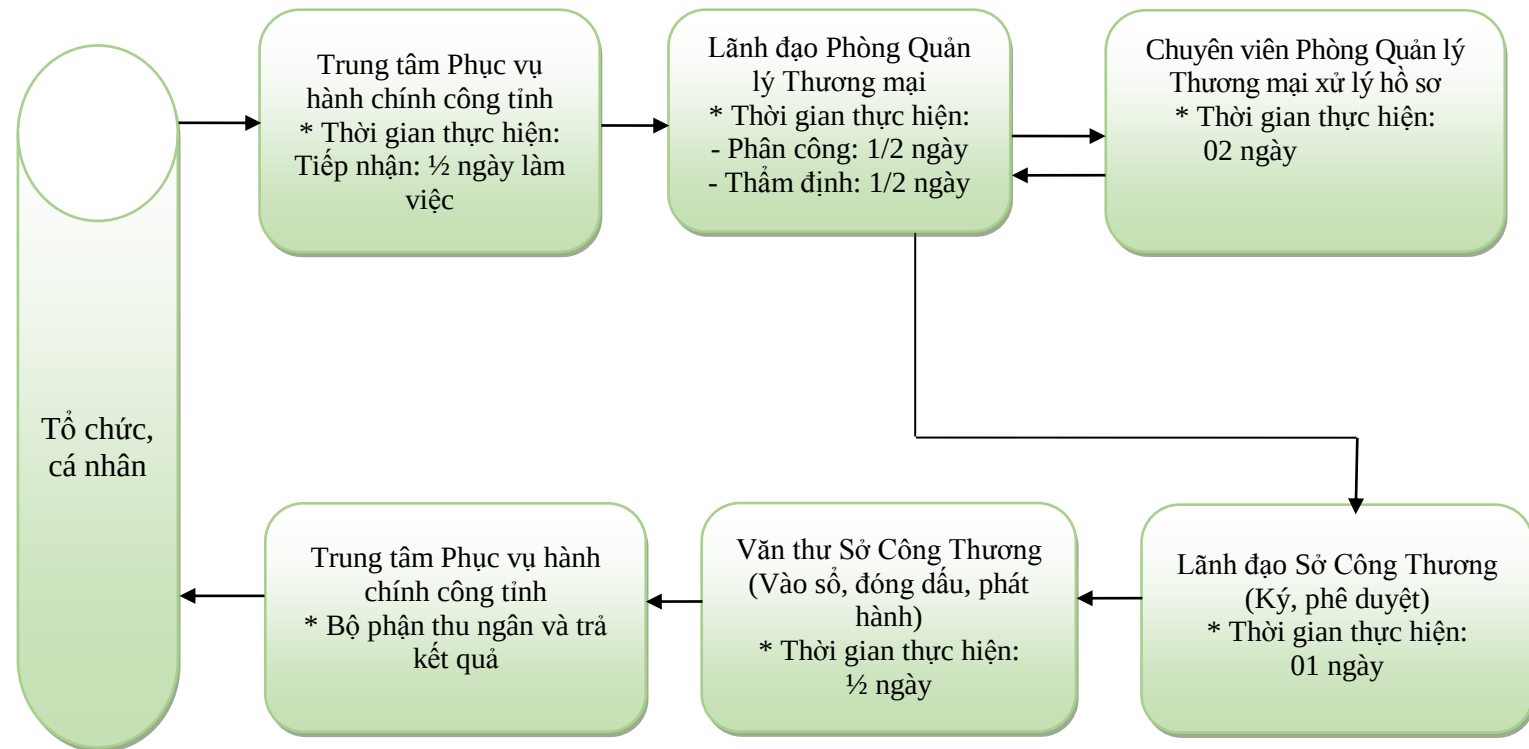
Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc



48

Thủ tục Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu

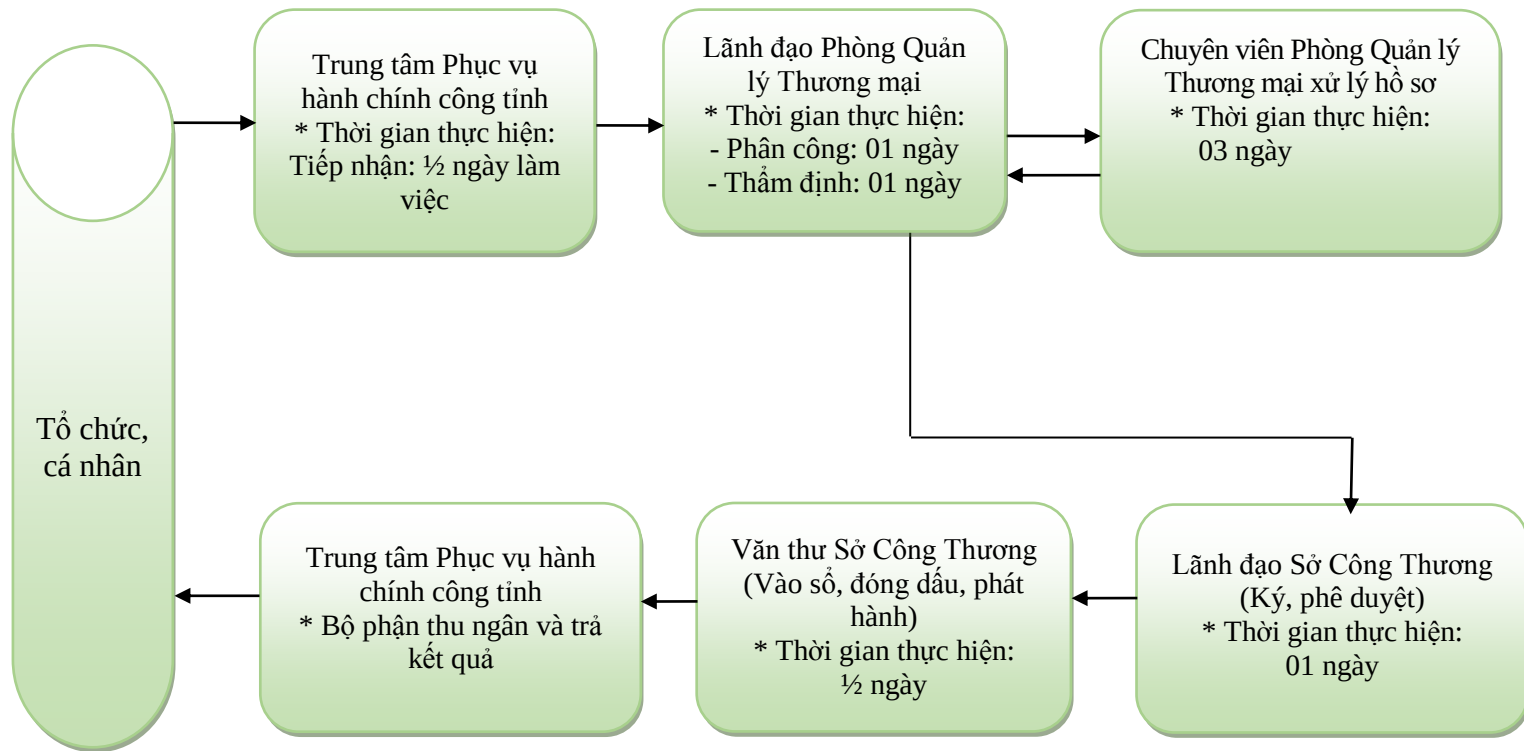
Thời hạn giải quyết:
05 ngày làm việc



49

Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh

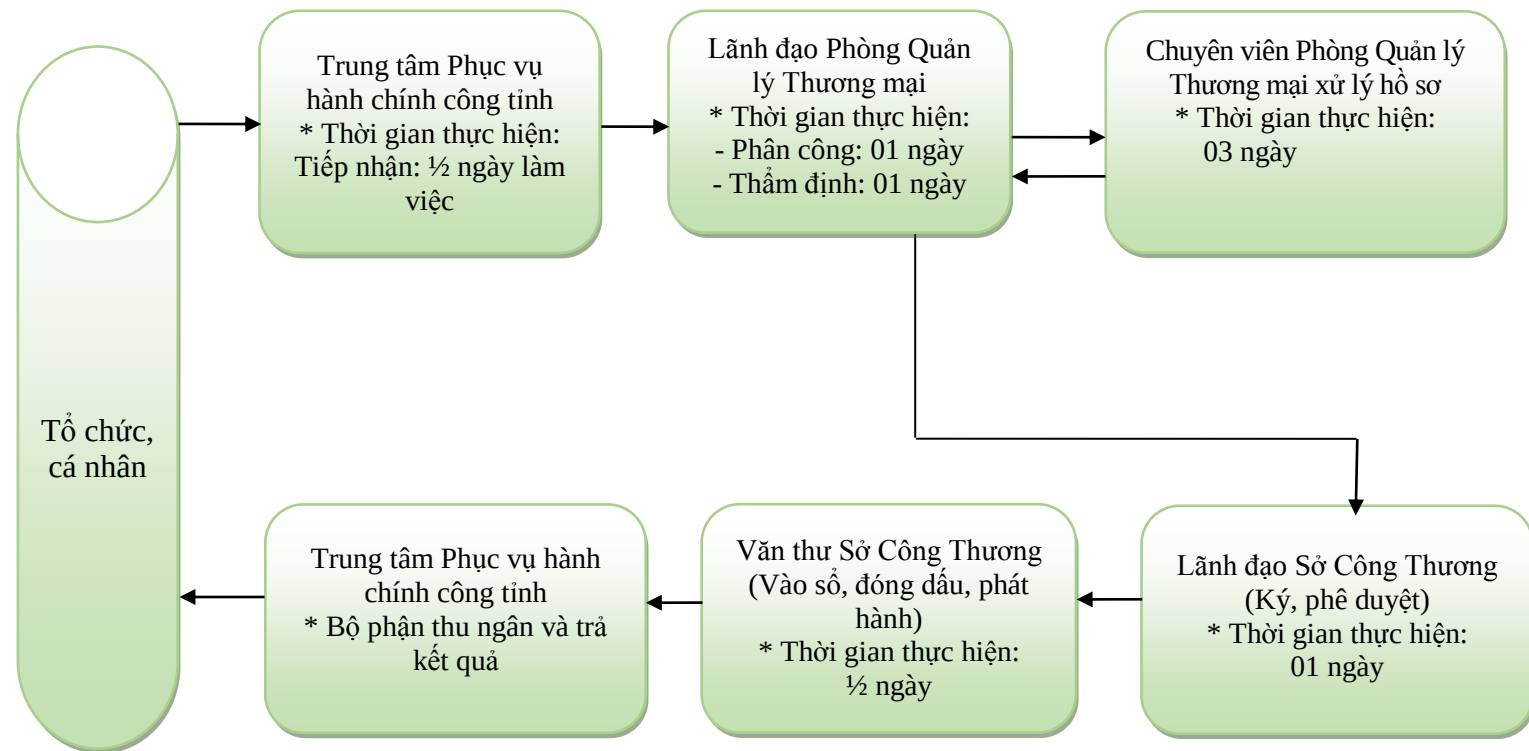
Thời hạn giải quyết:
07 ngày làm việc



50

Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt

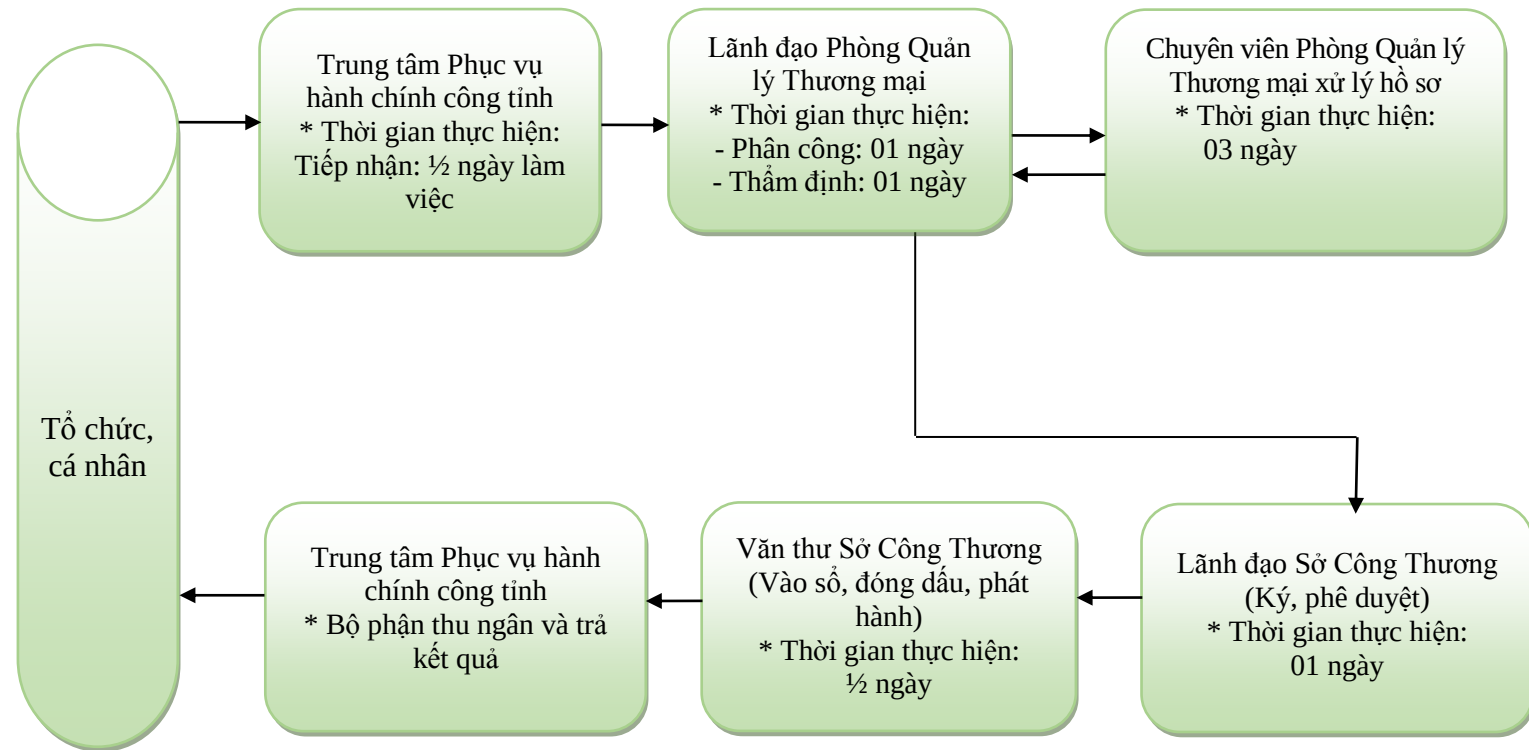
Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc



51

Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng

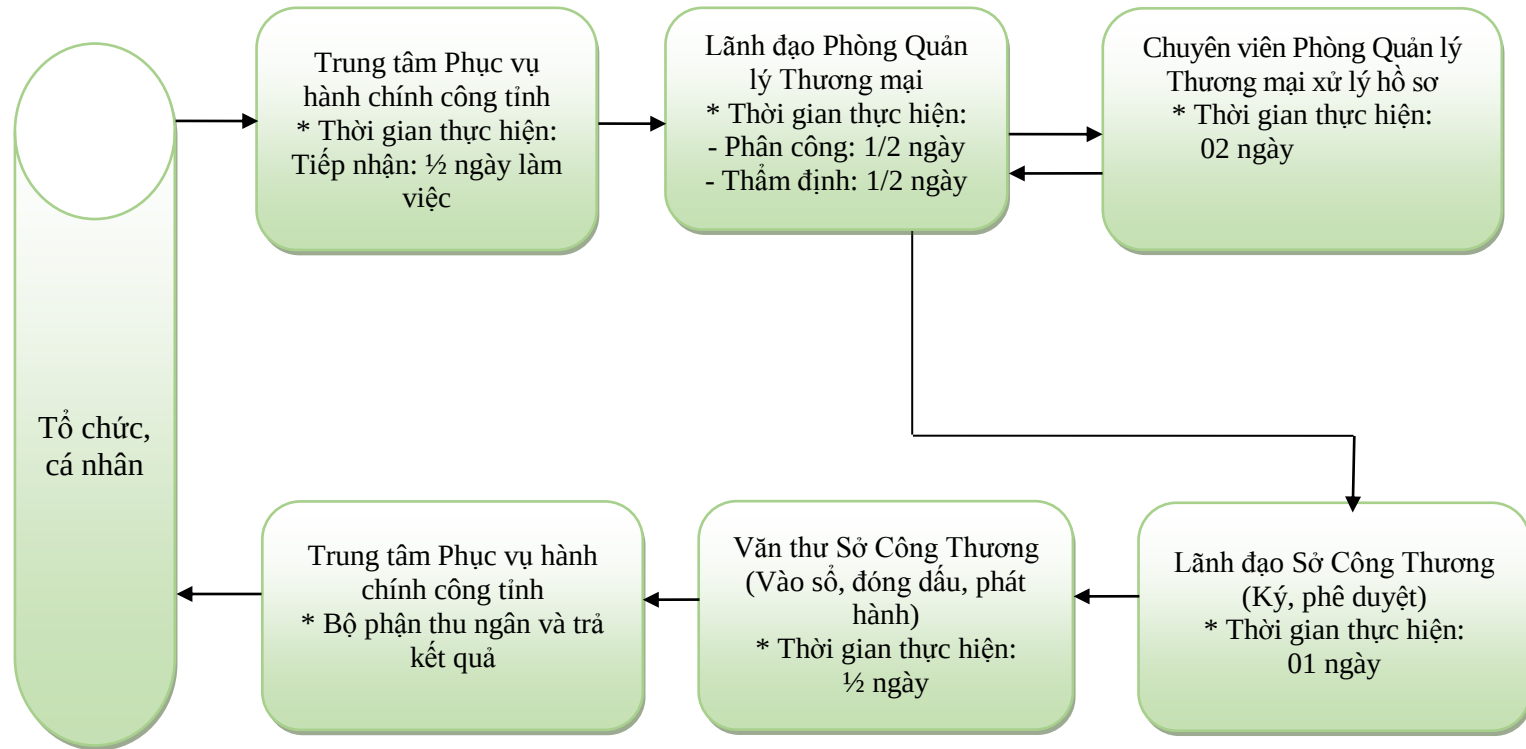
Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc



52

Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất

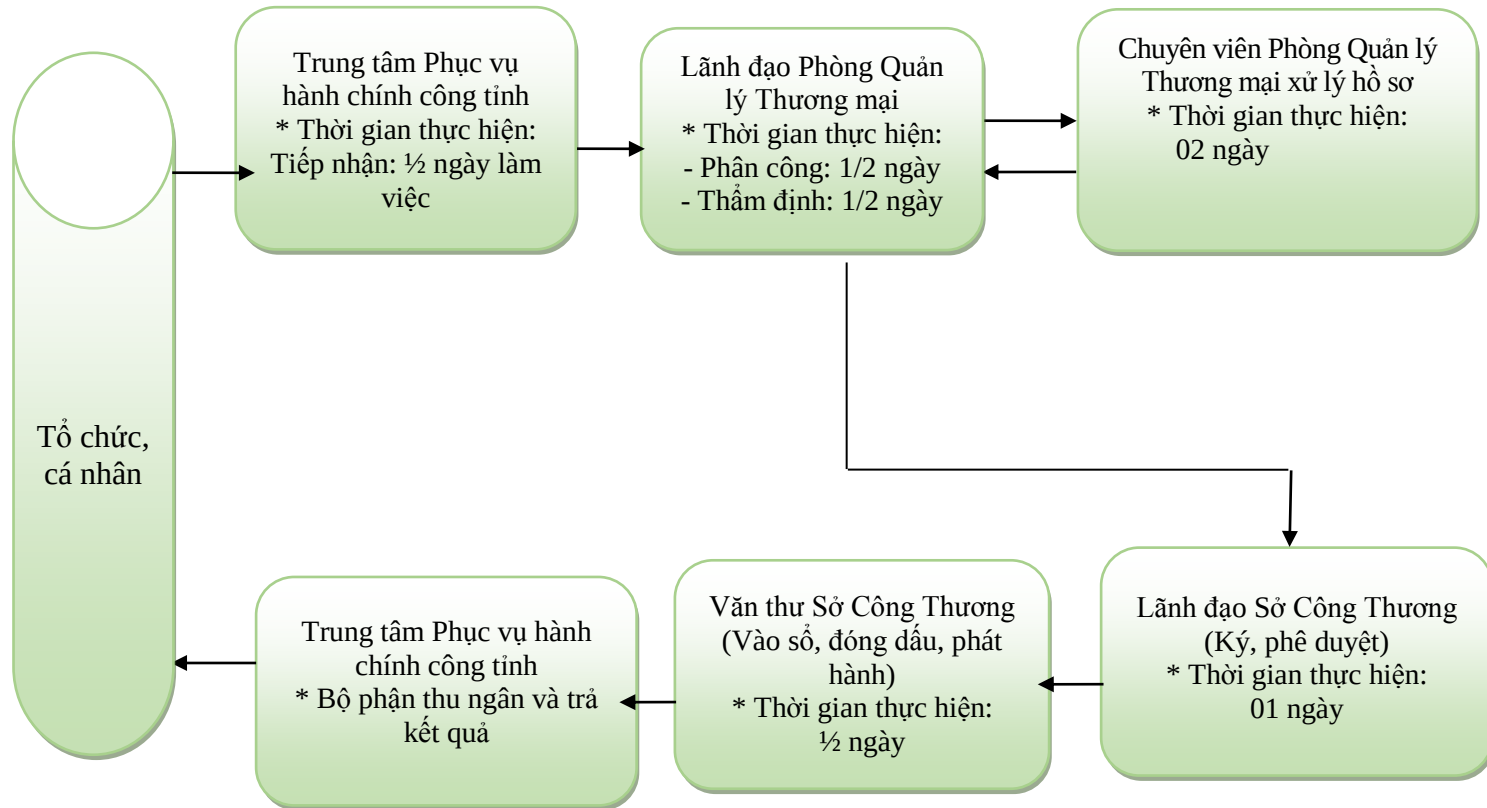
Thời hạn giải
quyết: 05 ngày làm
việc

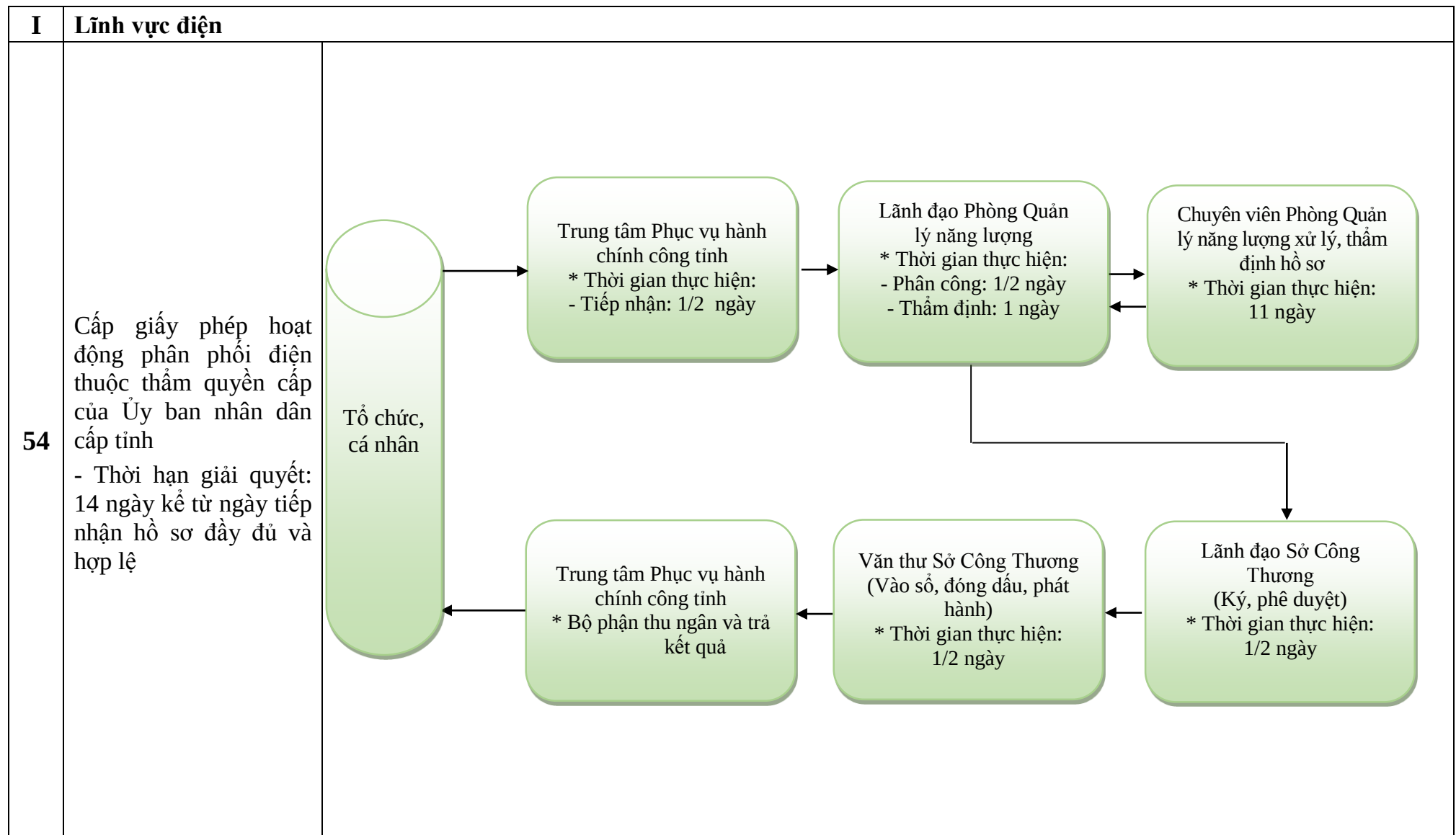


53

Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật

Thời hạn giải quyết:
05 ngày làm việc





55

Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Thời hạn giải quyết: 14 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ

Tổ chức,
cá nhân

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh
* Thời gian thực hiện:
- Tiếp nhận: 1/2 ngày

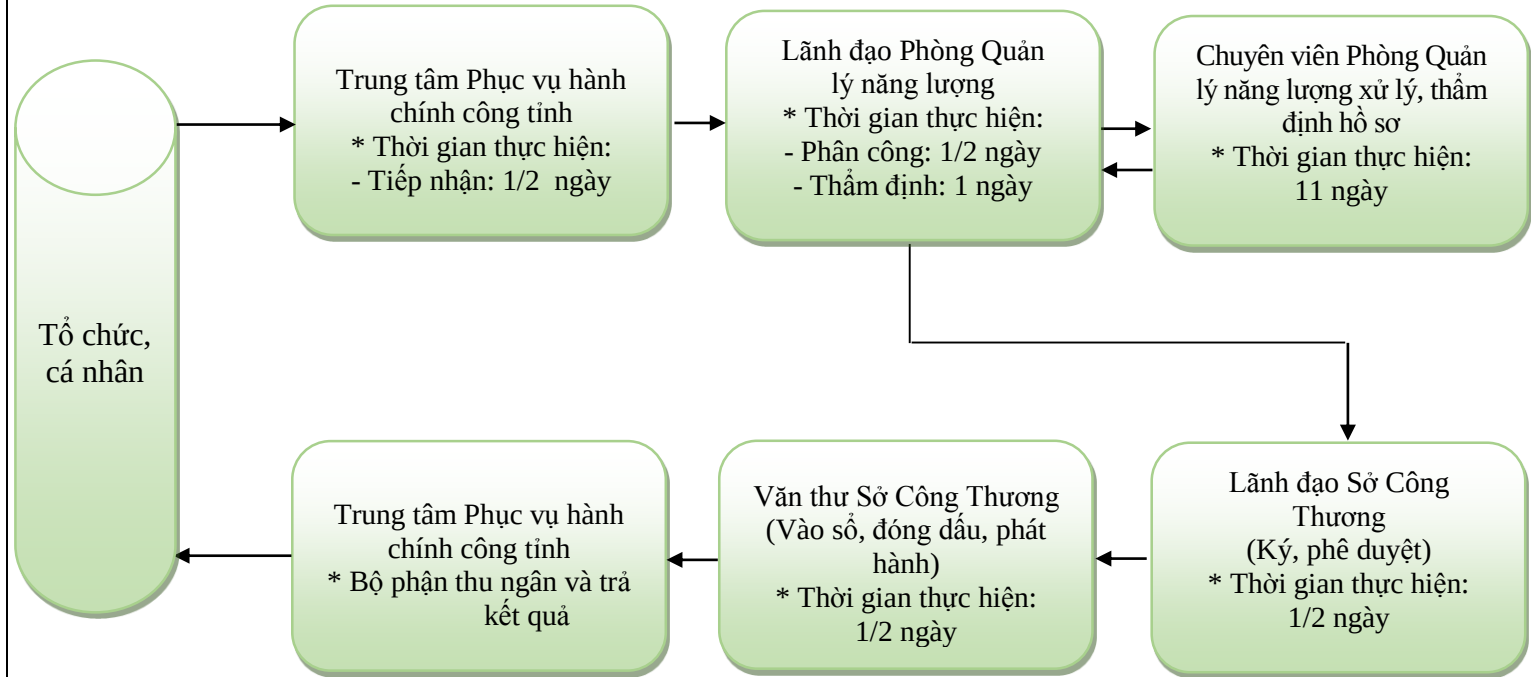
Lãnh đạo Phòng Quản lý năng lượng
* Thời gian thực hiện:
- Phân công: 1/2 ngày
- Thẩm định: 1 ngày

Chuyên viên Phòng Quản lý năng lượng xử lý, thẩm định hồ sơ
* Thời gian thực hiện: 11 ngày

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh
* Bộ phận thu ngân và trả kết quả

Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành)
* Thời gian thực hiện: 1/2 ngày

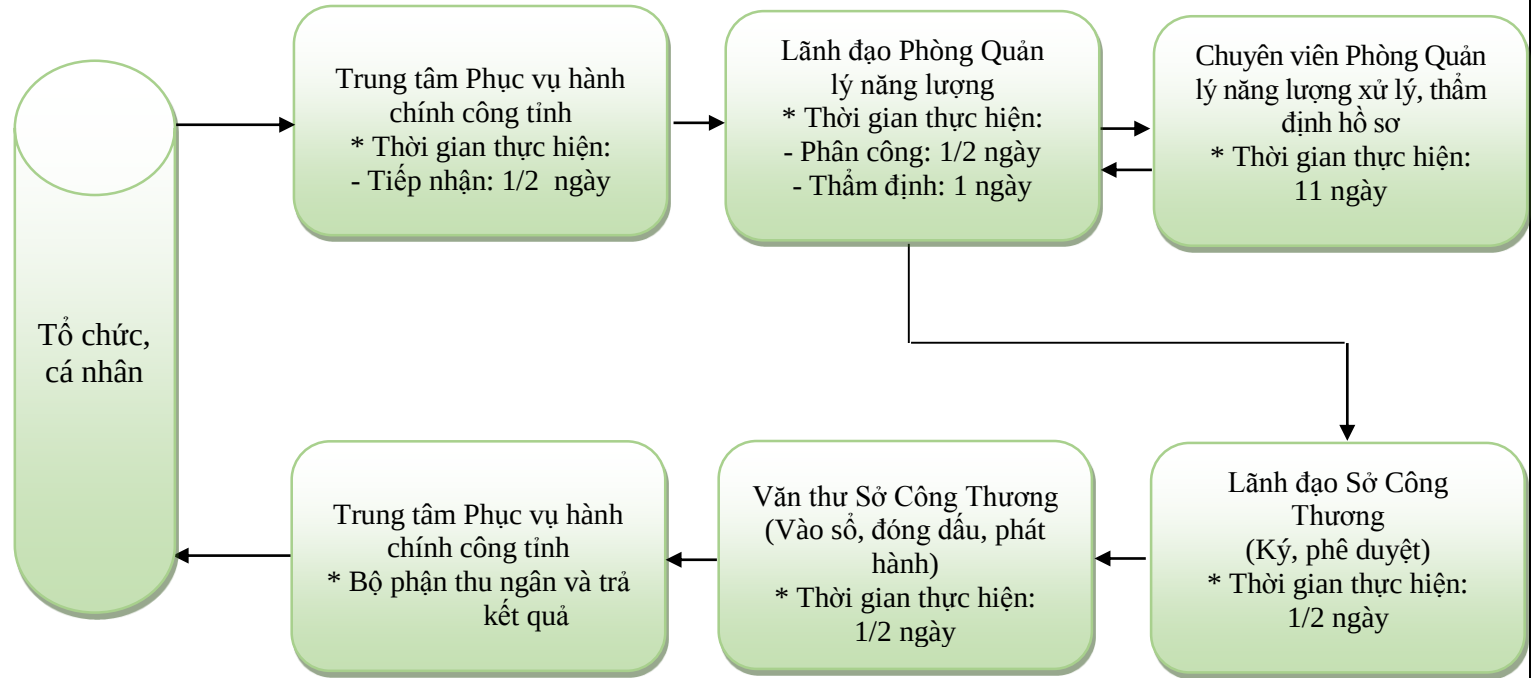
Lãnh đạo Sở Công Thương (Ký, phê duyệt)
* Thời gian thực hiện: 1/2 ngày



56

Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Thời hạn giải quyết: 14 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ

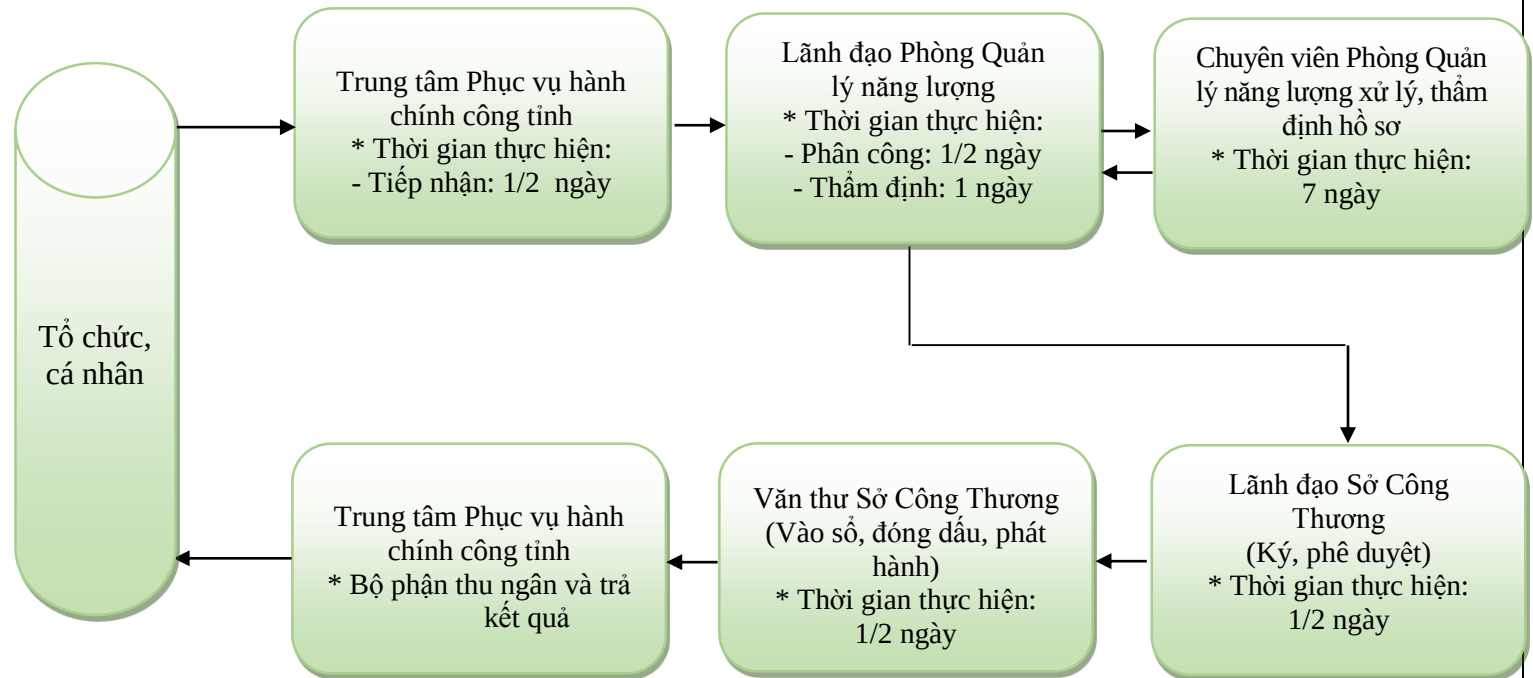


Lĩnh vực an toàn điện

57

Cấp Giấy chứng nhận
đăng ký hoạt động
kiểm định

- Thời hạn giải quyết:
10 ngày làm việc kể từ
ngày tiếp nhận hồ sơ
đầy đủ và
hợp lệ



58

Cấp bổ sung, sửa đổi
Giấy chứng nhận đăng
ký hoạt động kiểm định
- Thời hạn giải quyết:
10 ngày làm việc kể từ
ngày tiếp nhận hồ sơ
đầy đủ và hợp lệ

Tổ chức,
cá nhân

Trung tâm Phục vụ hành
chính công tỉnh
* Thời gian thực hiện:
- Tiếp nhận: 1/2 ngày

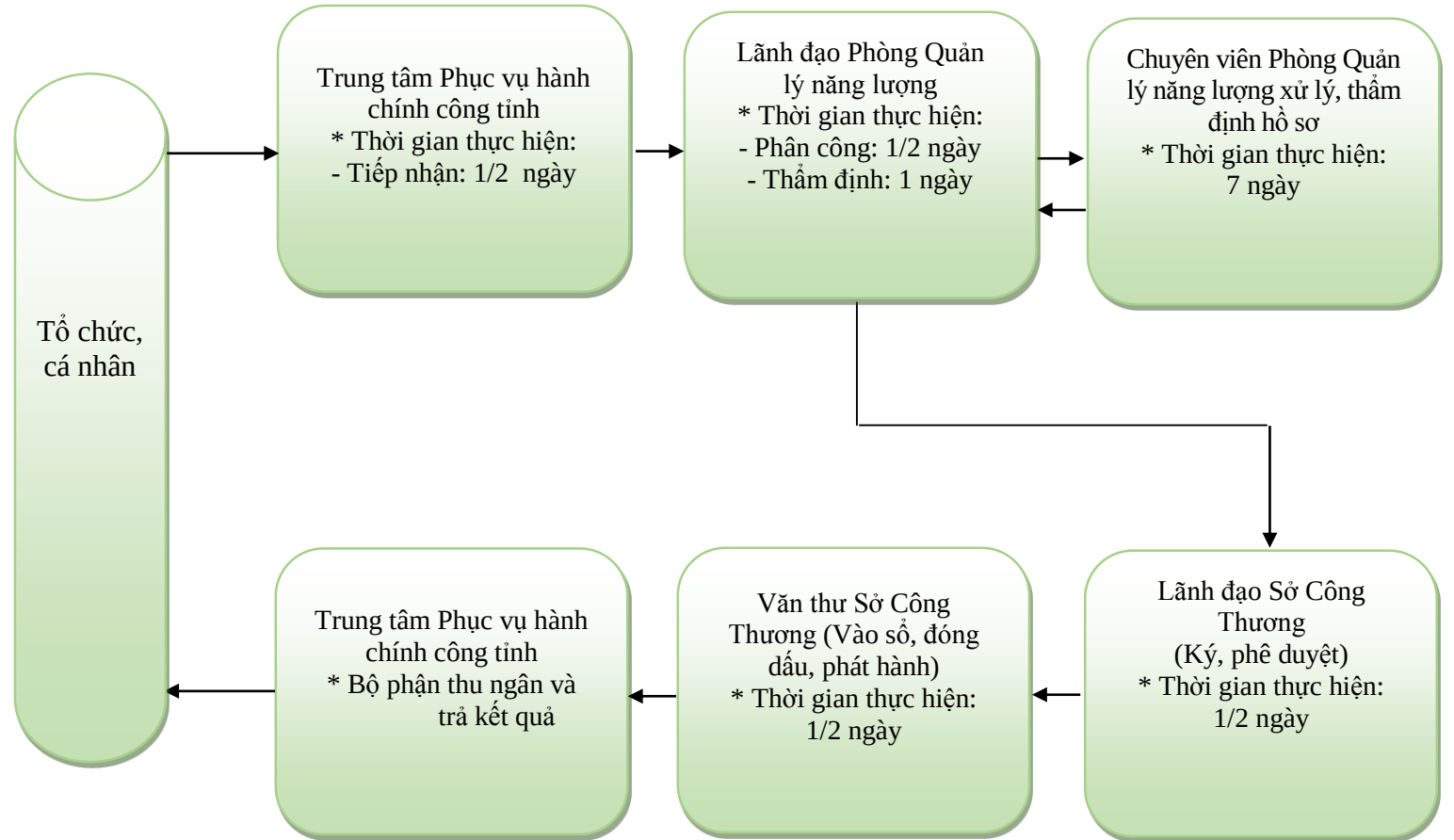
Lãnh đạo Phòng Quản
lý năng lượng
* Thời gian thực hiện:
- Phân công: 1/2 ngày
- Thẩm định: 1 ngày

Chuyên viên Phòng Quản
lý năng lượng xử lý, thẩm
định hồ sơ
* Thời gian thực hiện:
7 ngày

Trung tâm Phục vụ hành
chính công tỉnh
* Bộ phận thu ngân và
trả kết quả

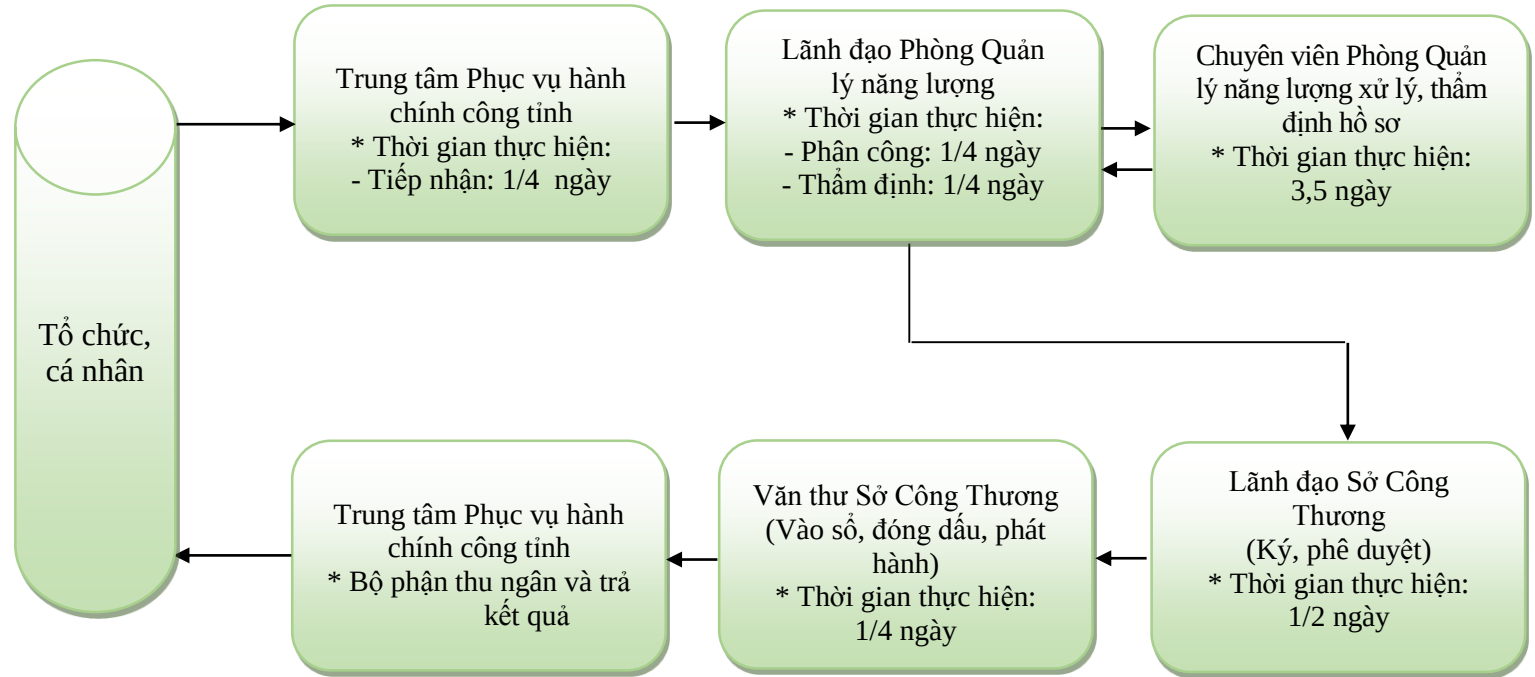
Văn thư Sở Công
Thương (Vào sổ, đóng
dấu, phát hành)
* Thời gian thực hiện:
1/2 ngày

Lãnh đạo Sở Công
Thương
(Ký, phê duyệt)
* Thời gian thực hiện:
1/2 ngày



59

Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định
- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ

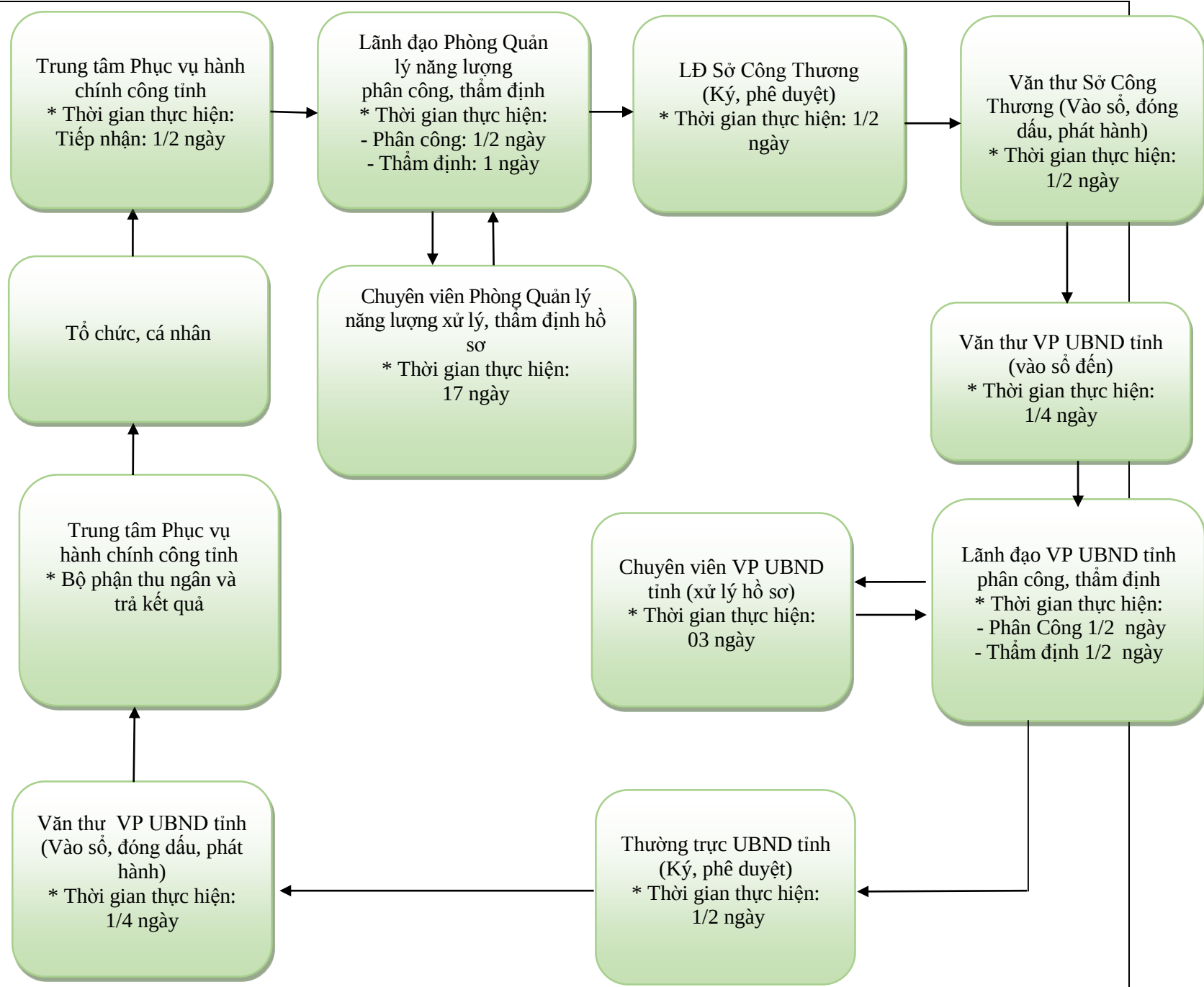


Lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện

60

Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

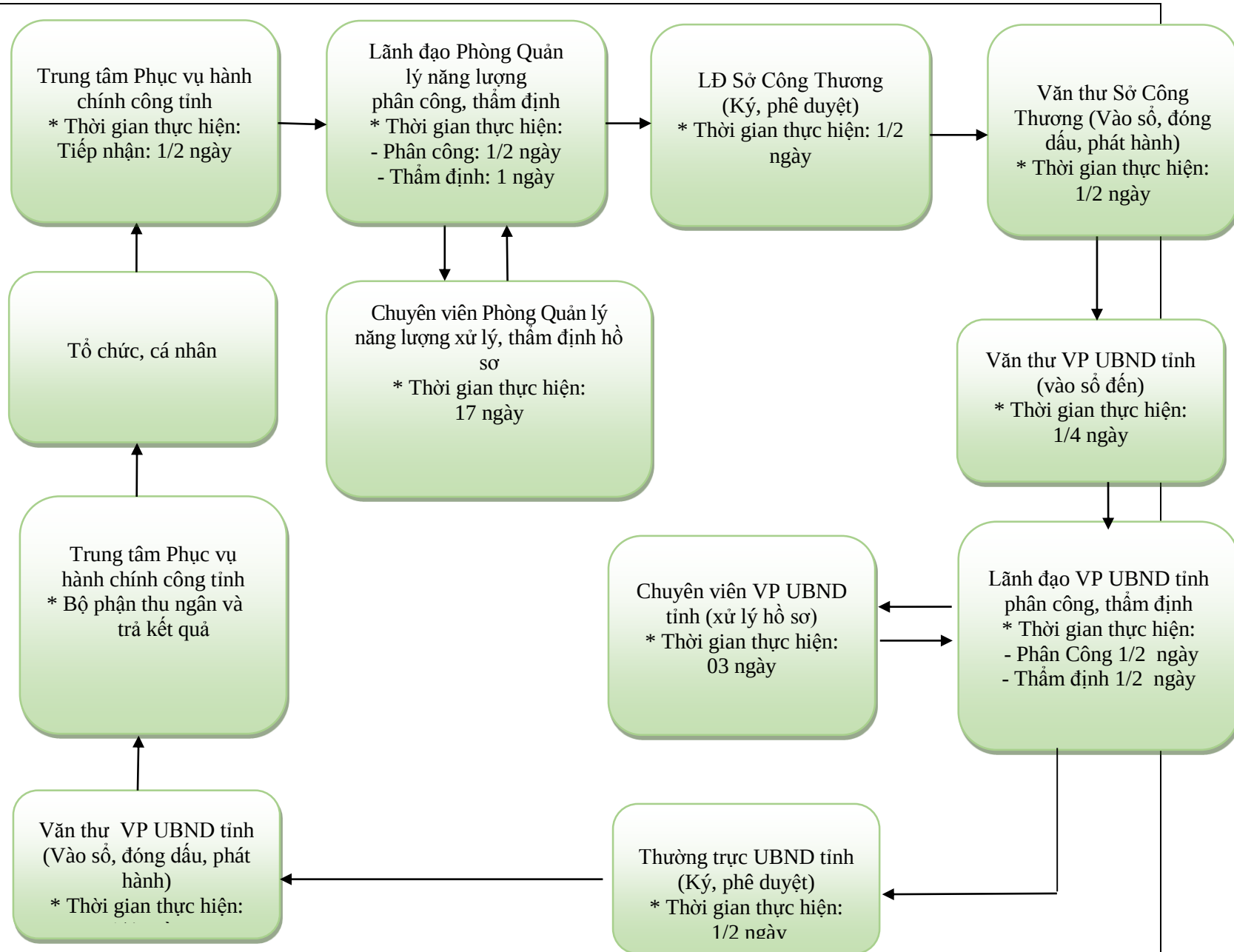
- Thời hạn giải quyết: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (áp dụng đối với cơ quan tiếp nhận hồ sơ); 5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan thẩm định (áp dụng đối với cơ quan phê duyệt)



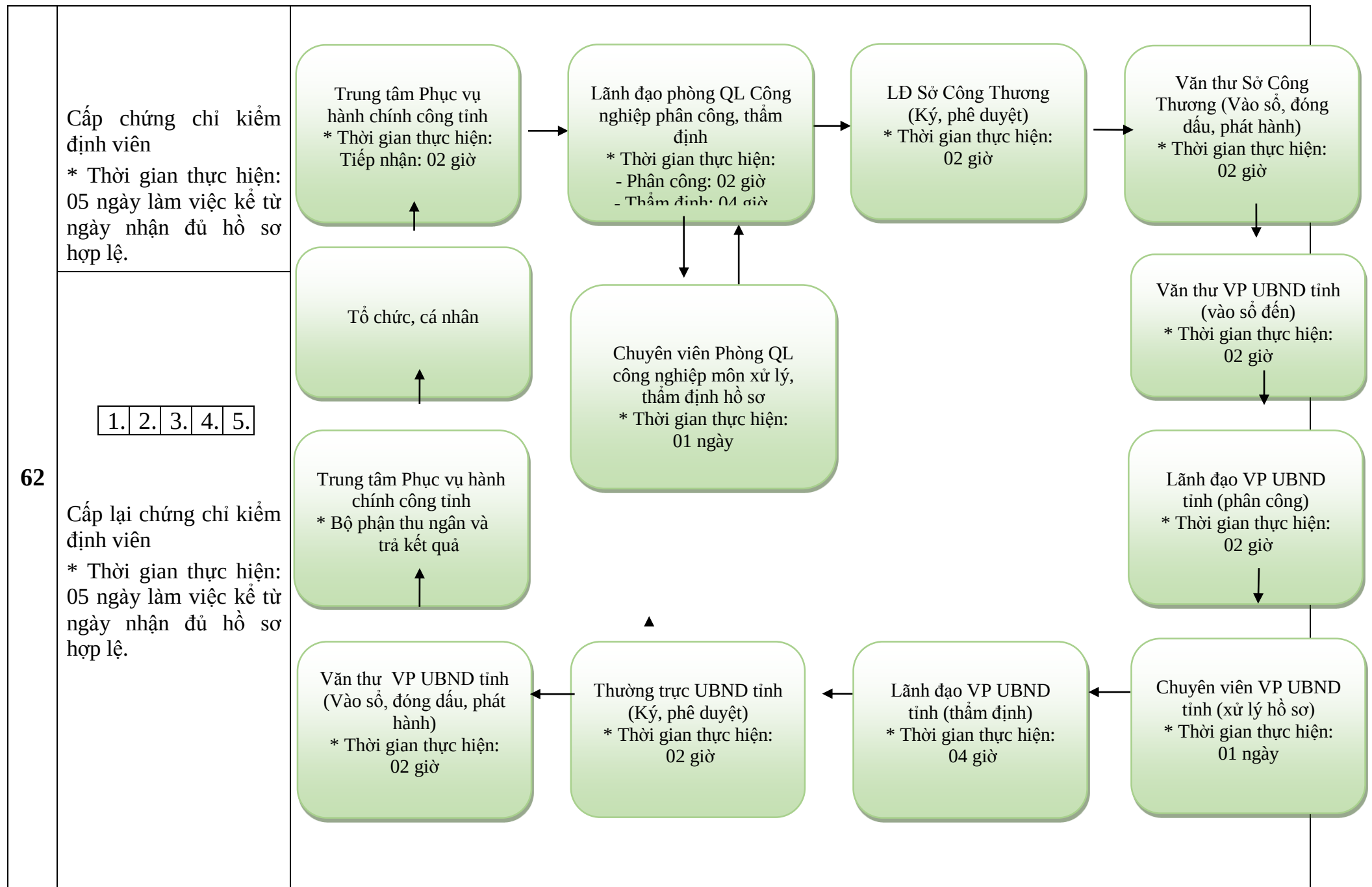
61

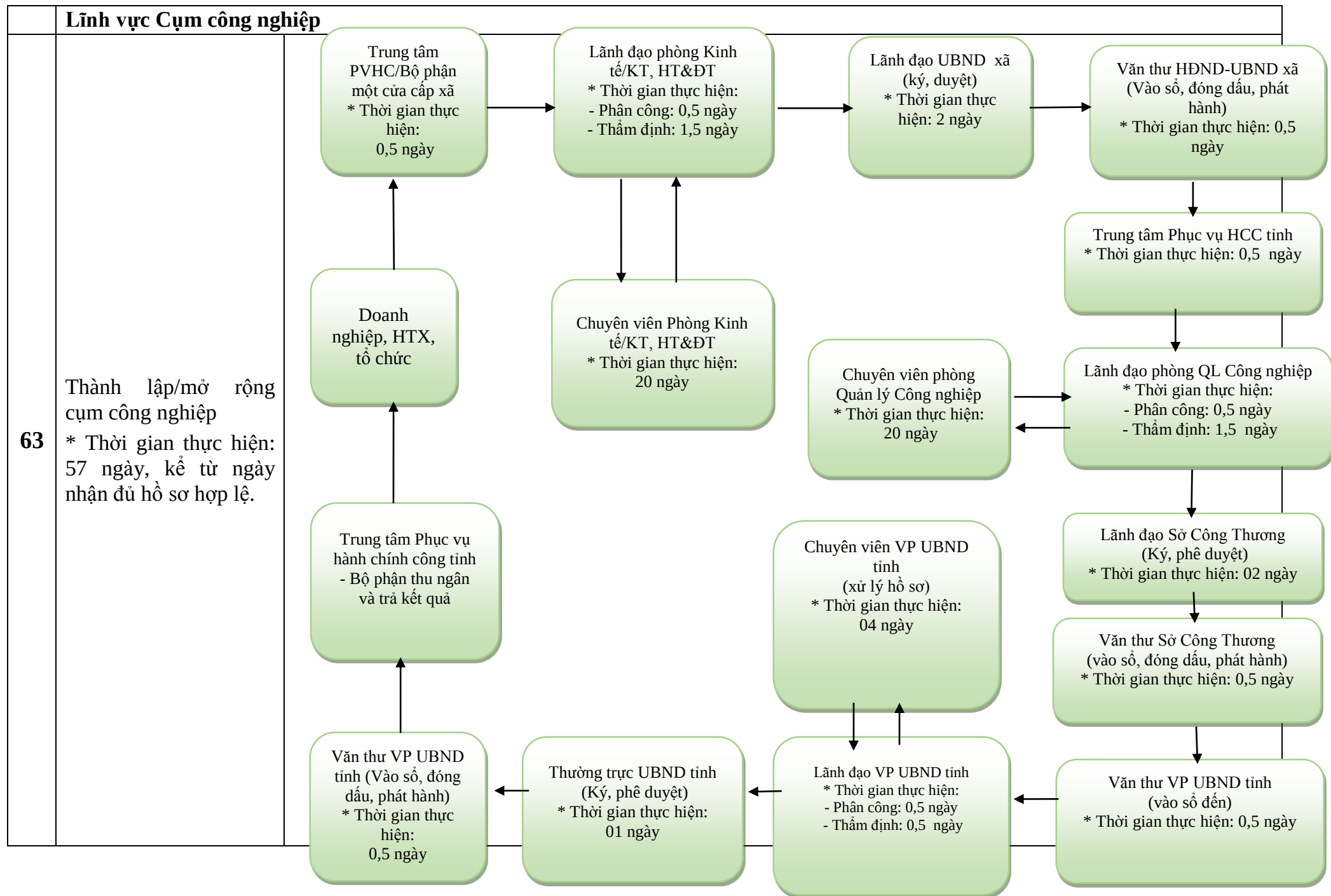
Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

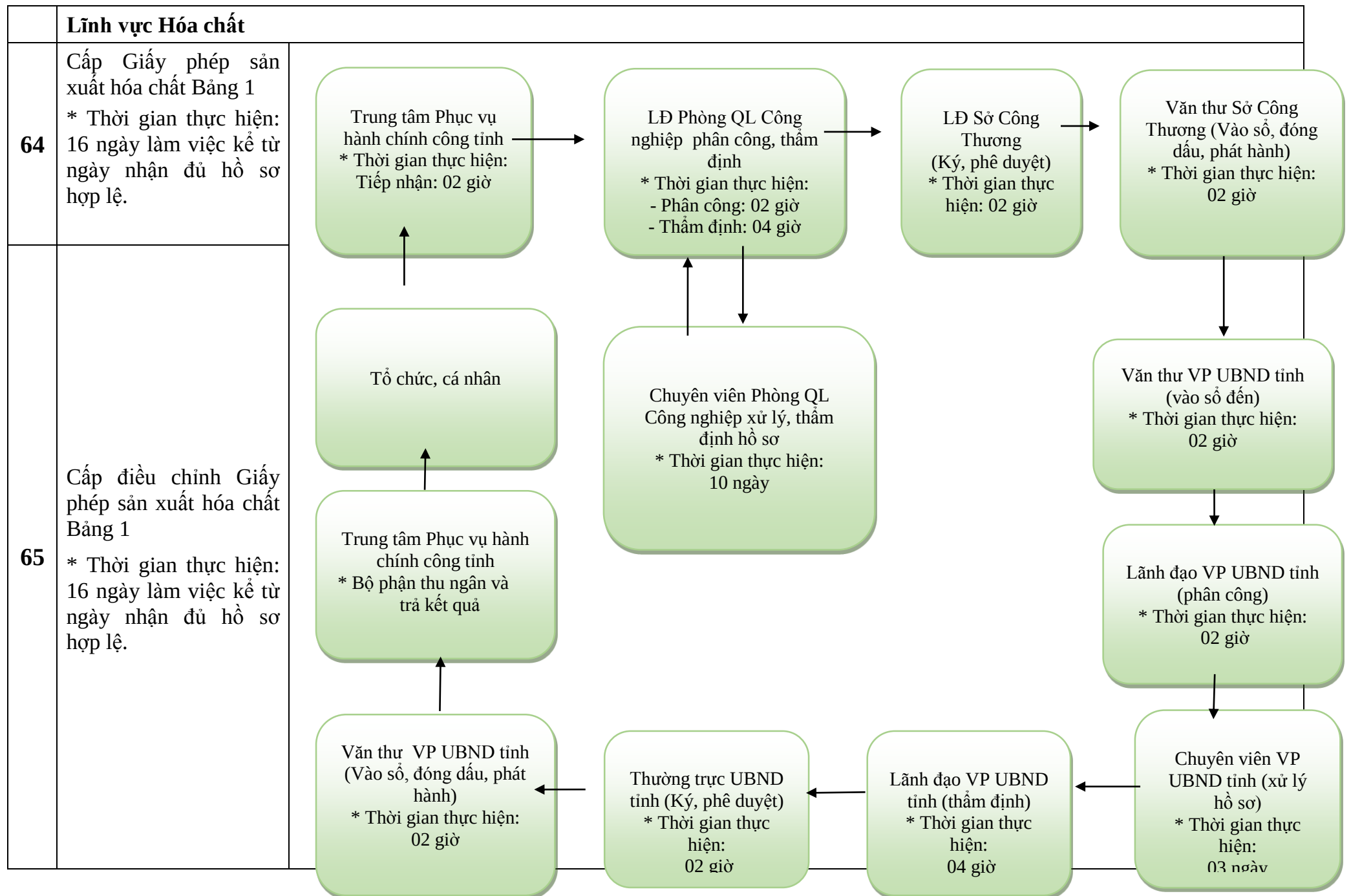
- Thời hạn giải quyết: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (áp dụng đối với cơ quan tiếp nhận hồ sơ); 5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan thẩm định (áp dụng đối với cơ quan phê duyệt)



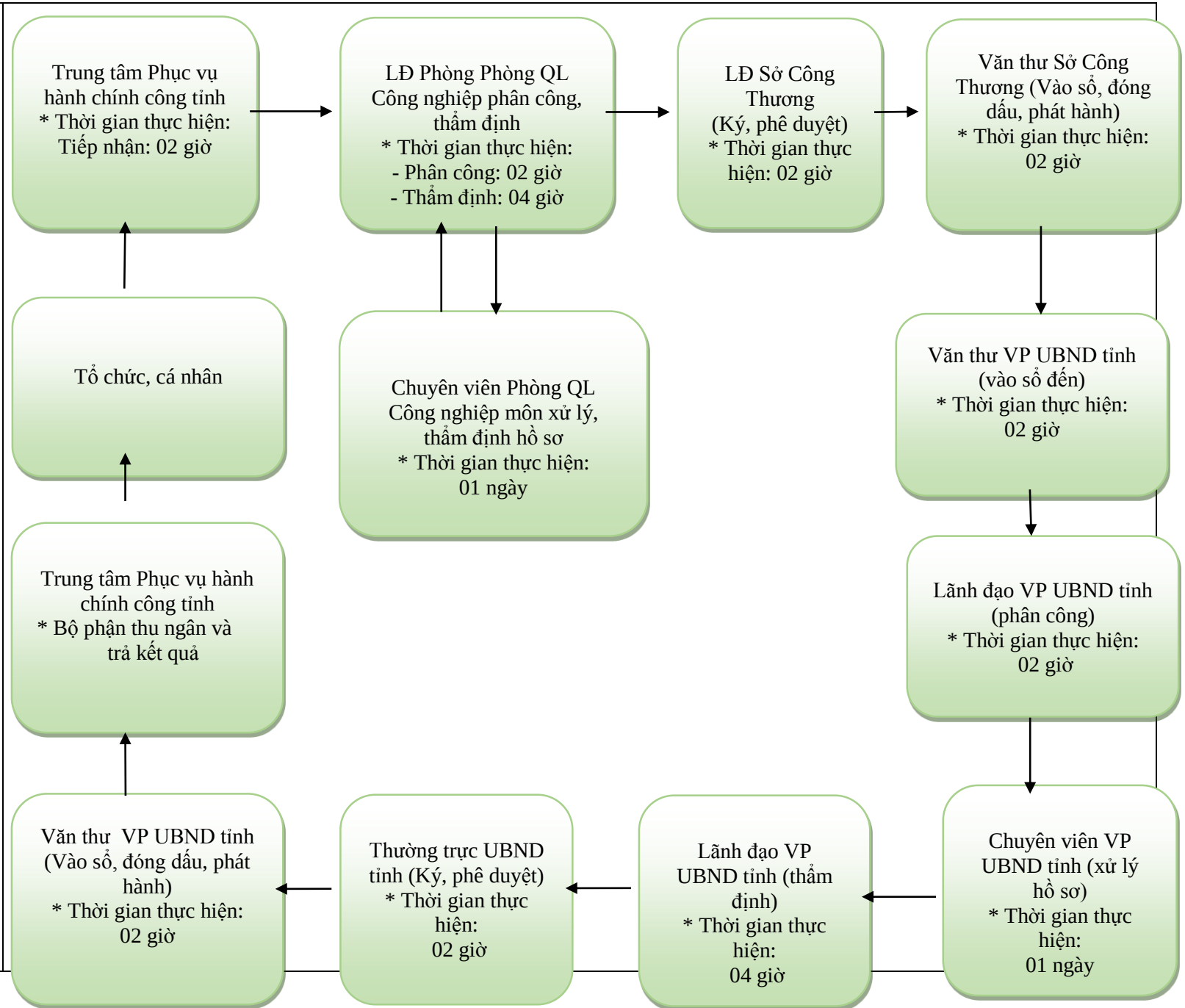
Lĩnh vực An toàn vệ sinh lao động

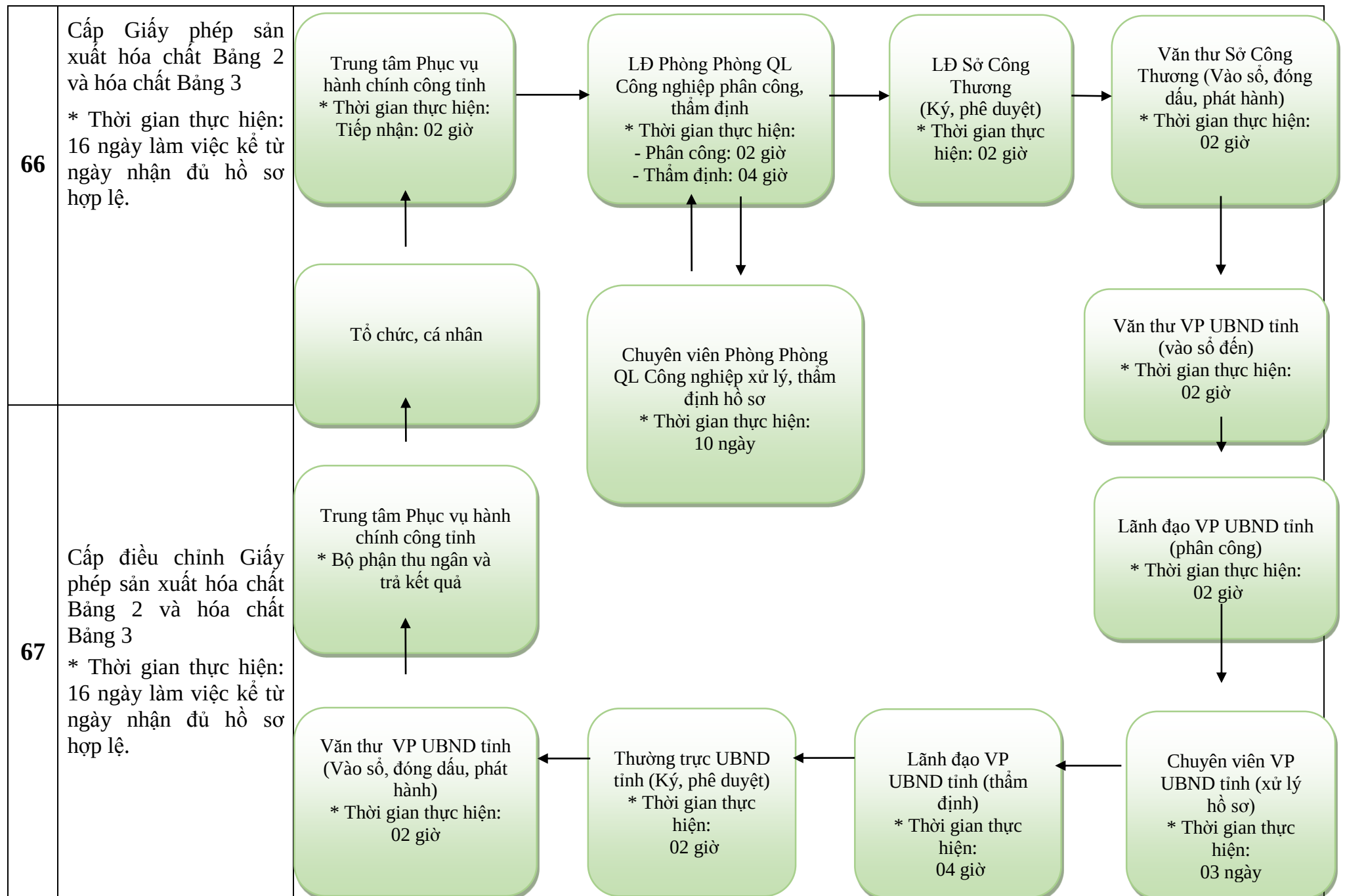






Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1
* Thời gian thực hiện: 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

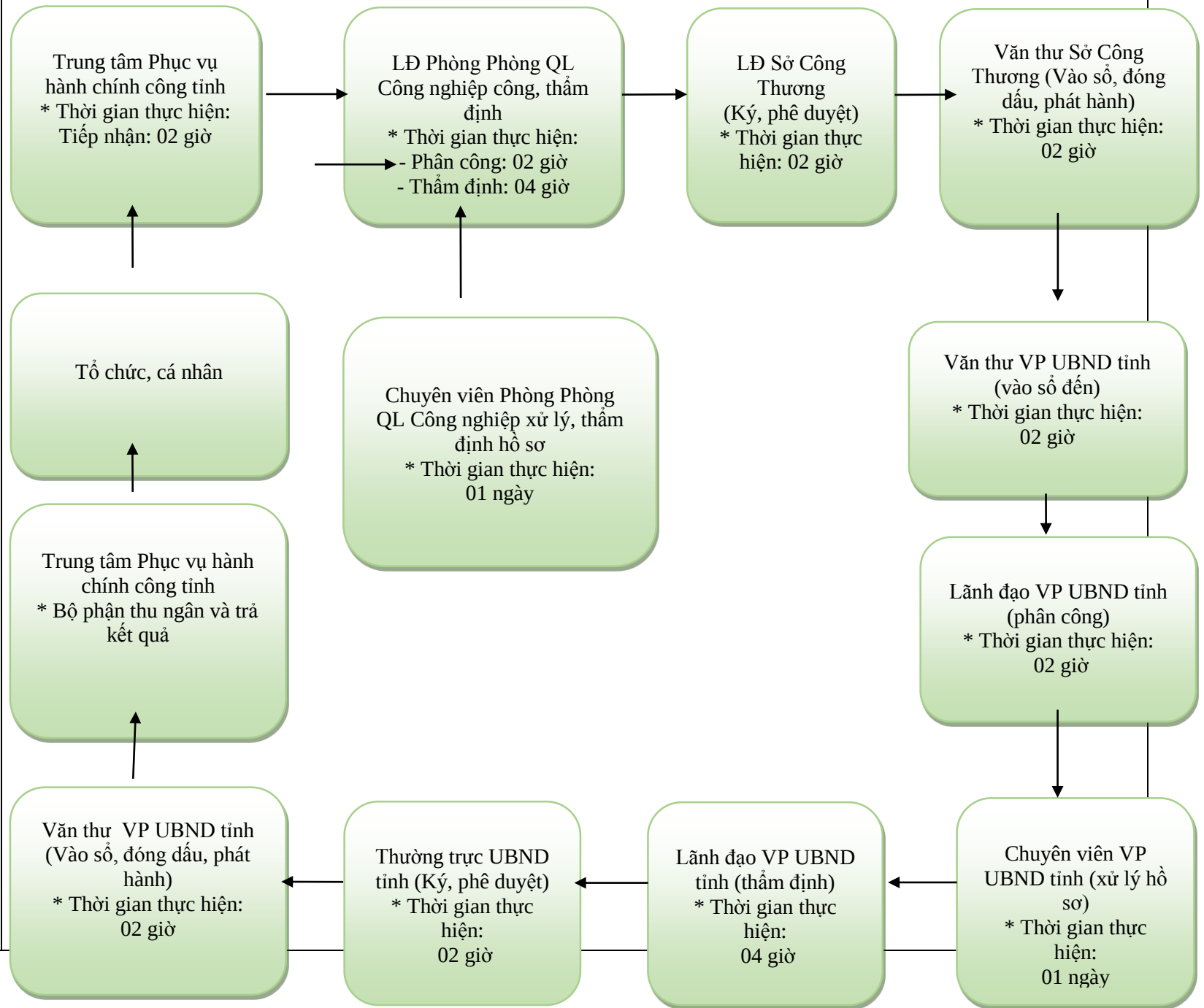


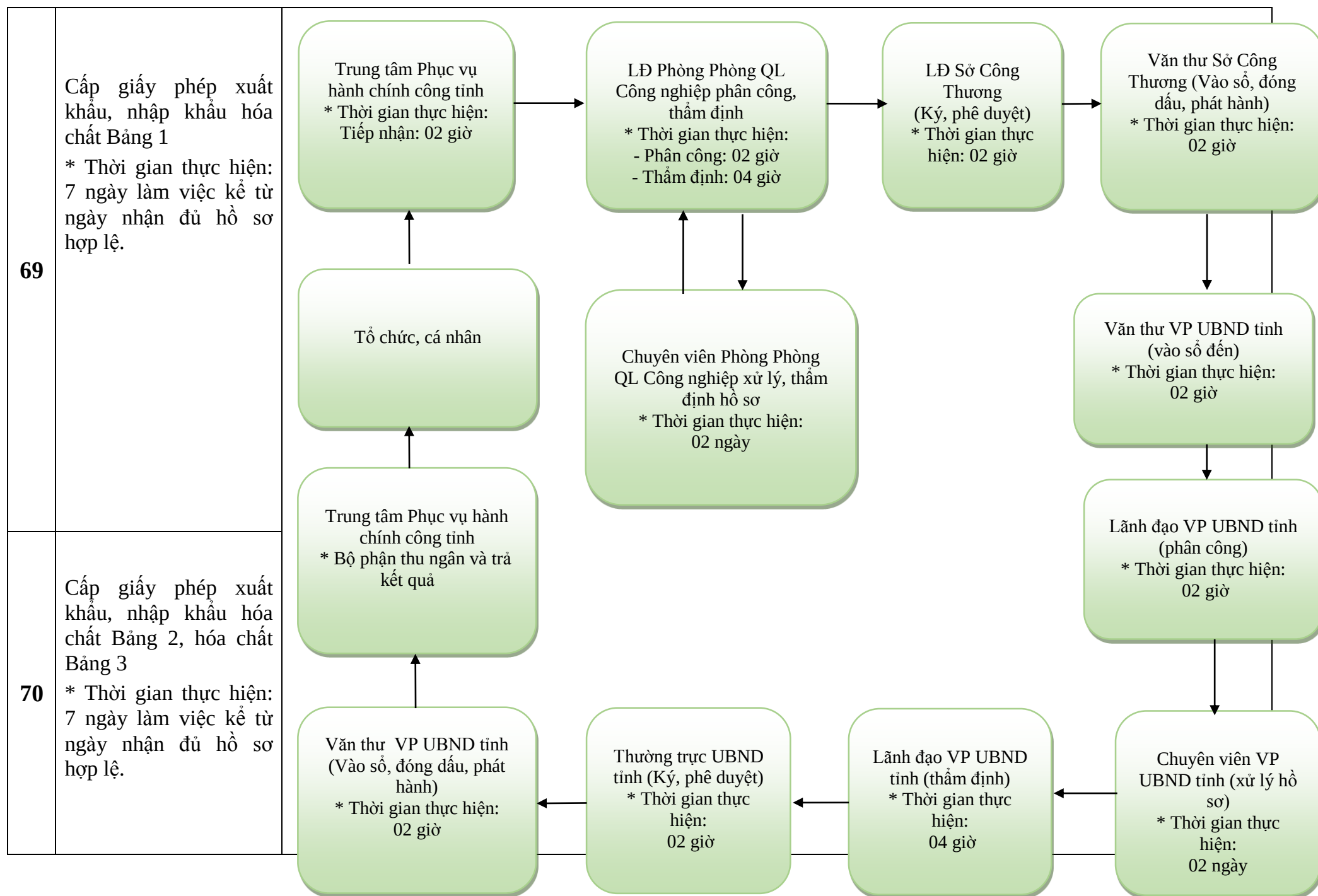


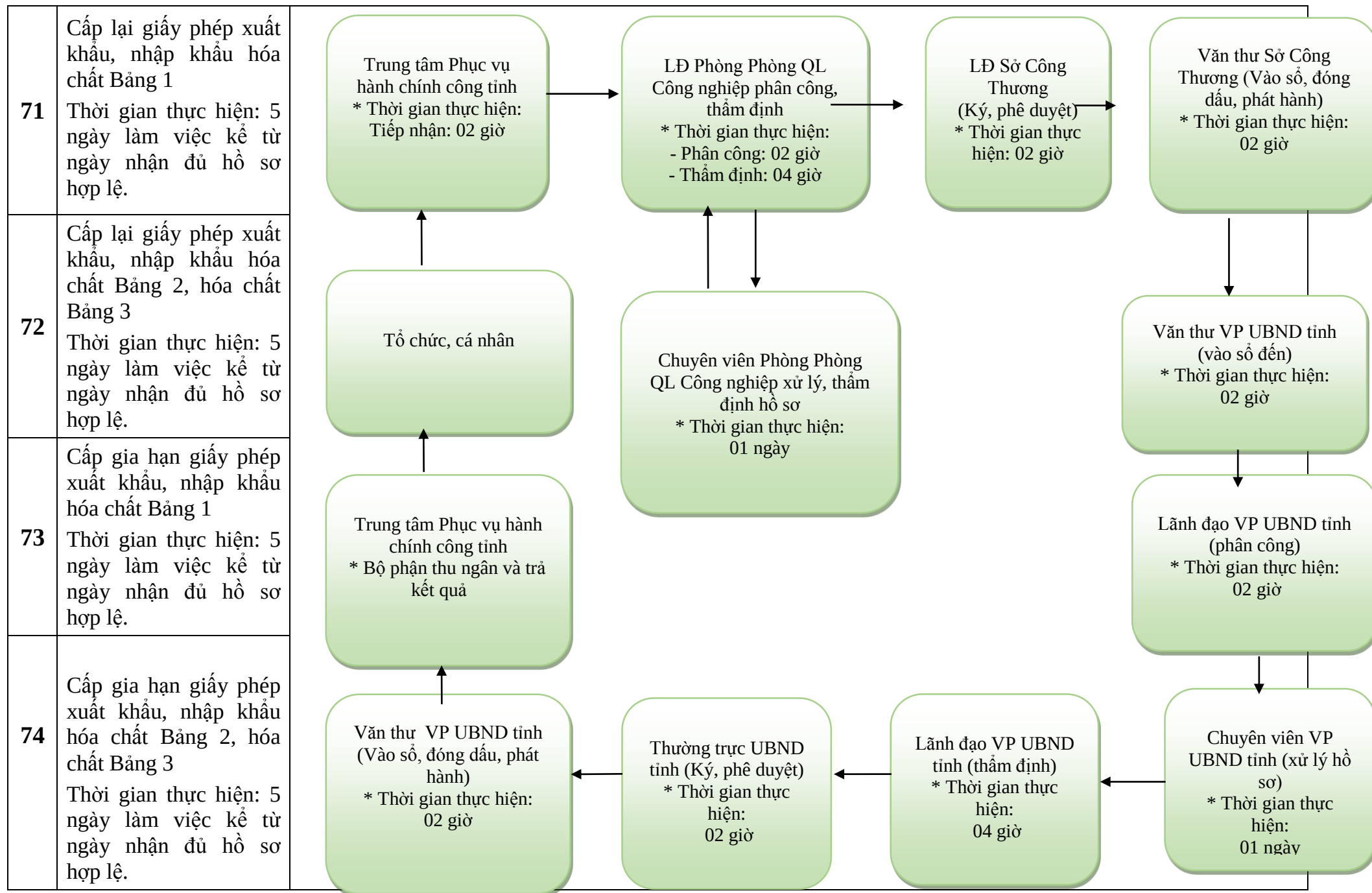
68

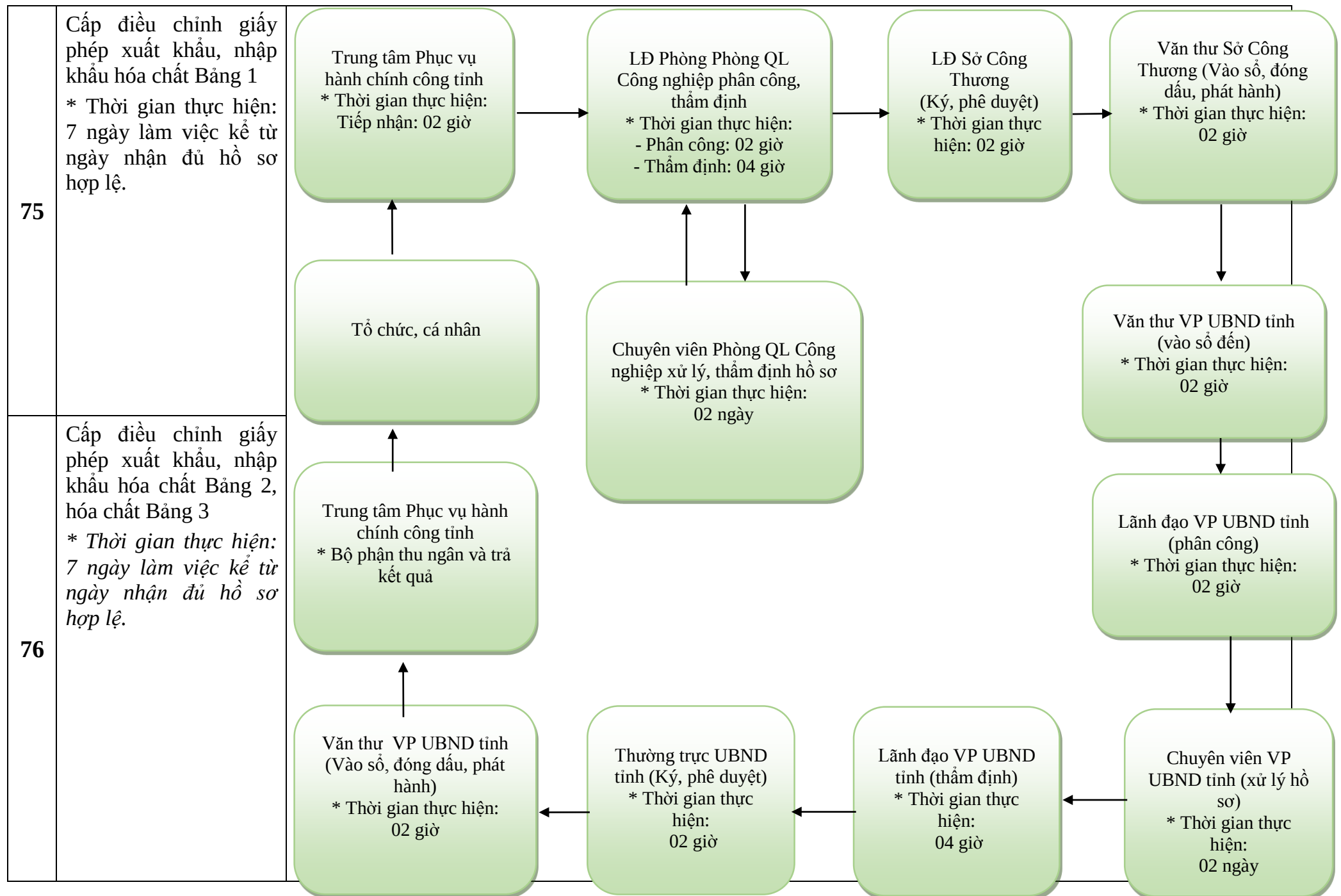
Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2 và hóa chất Bảng 3

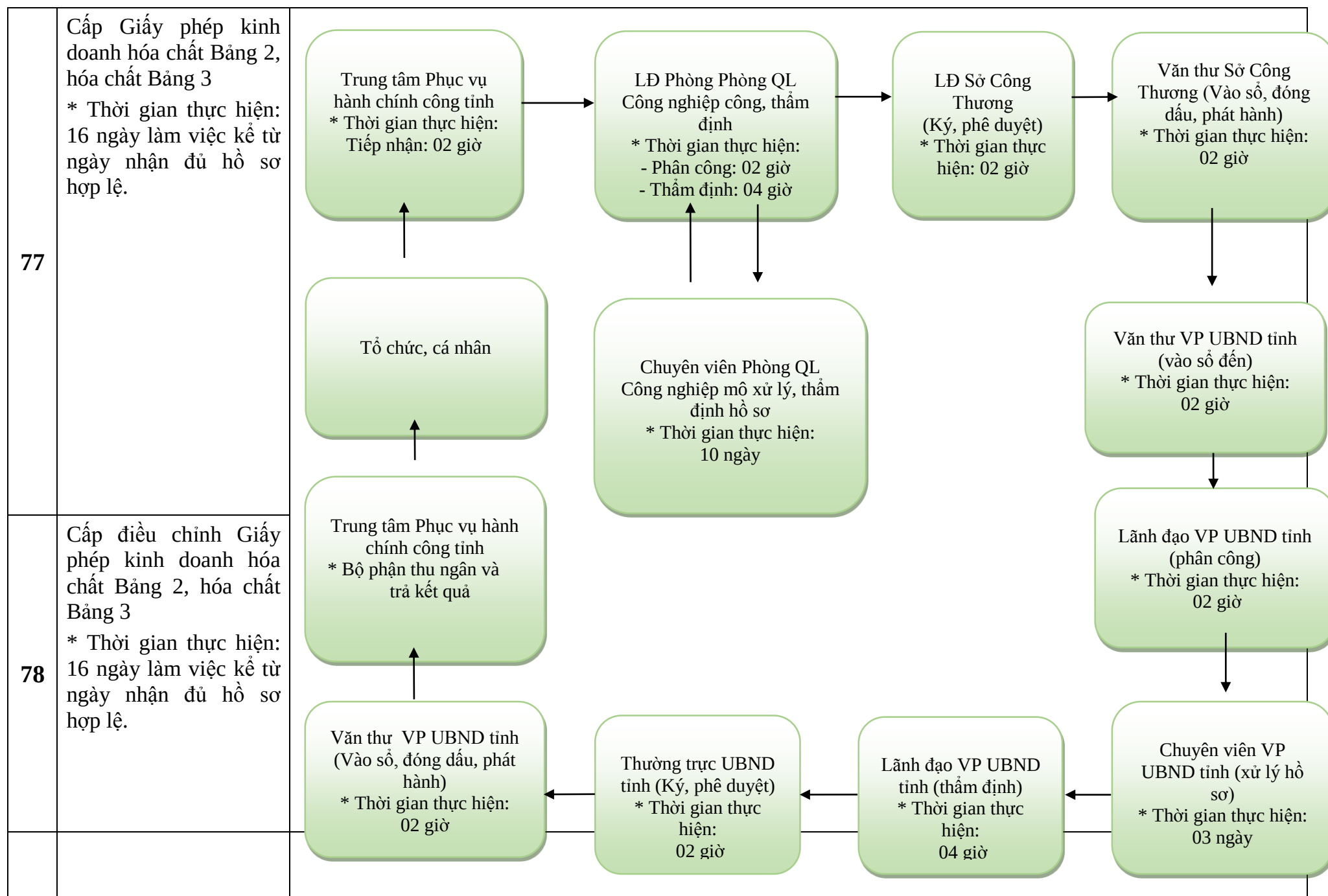
* Thời gian thực hiện: 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.







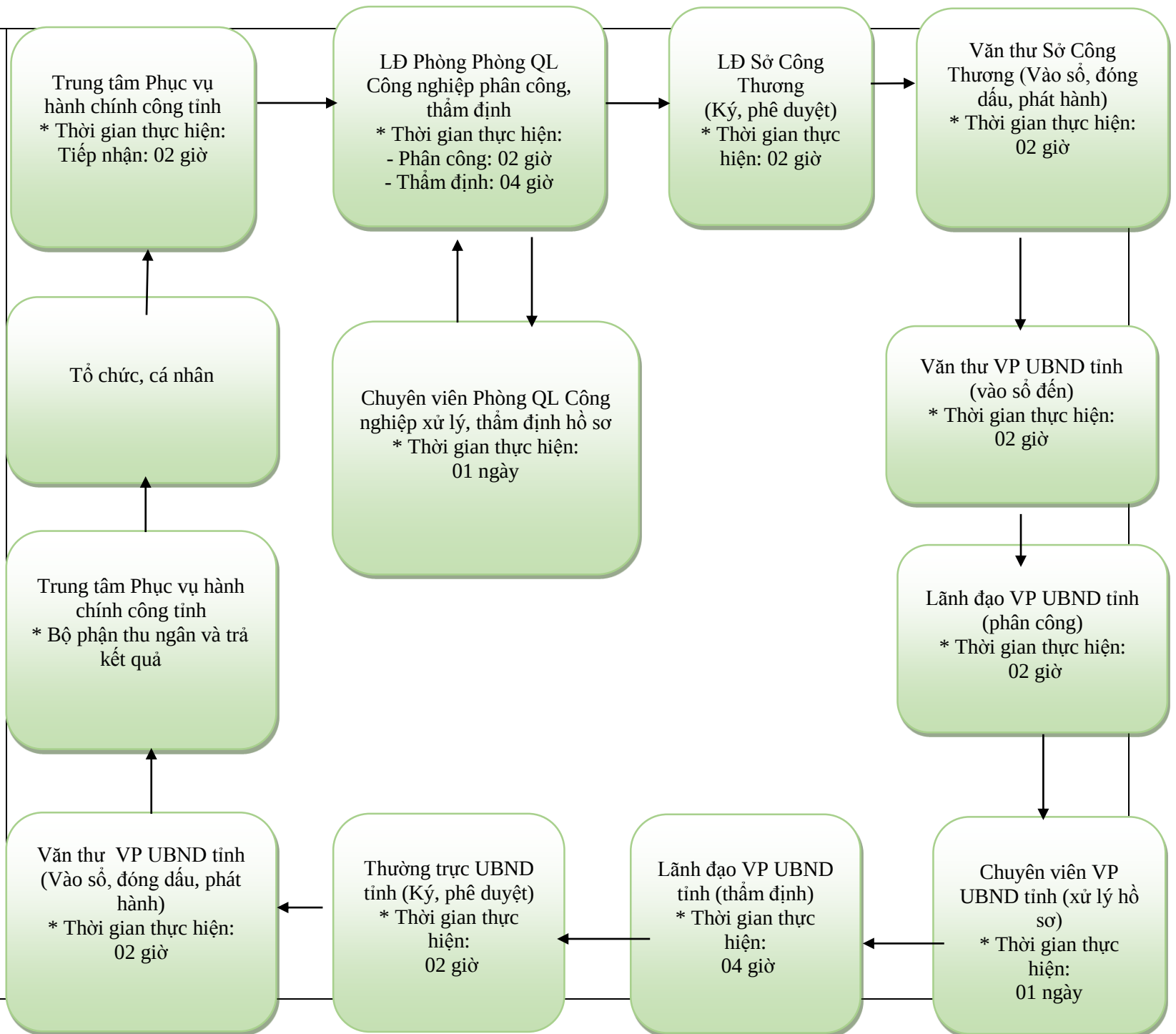


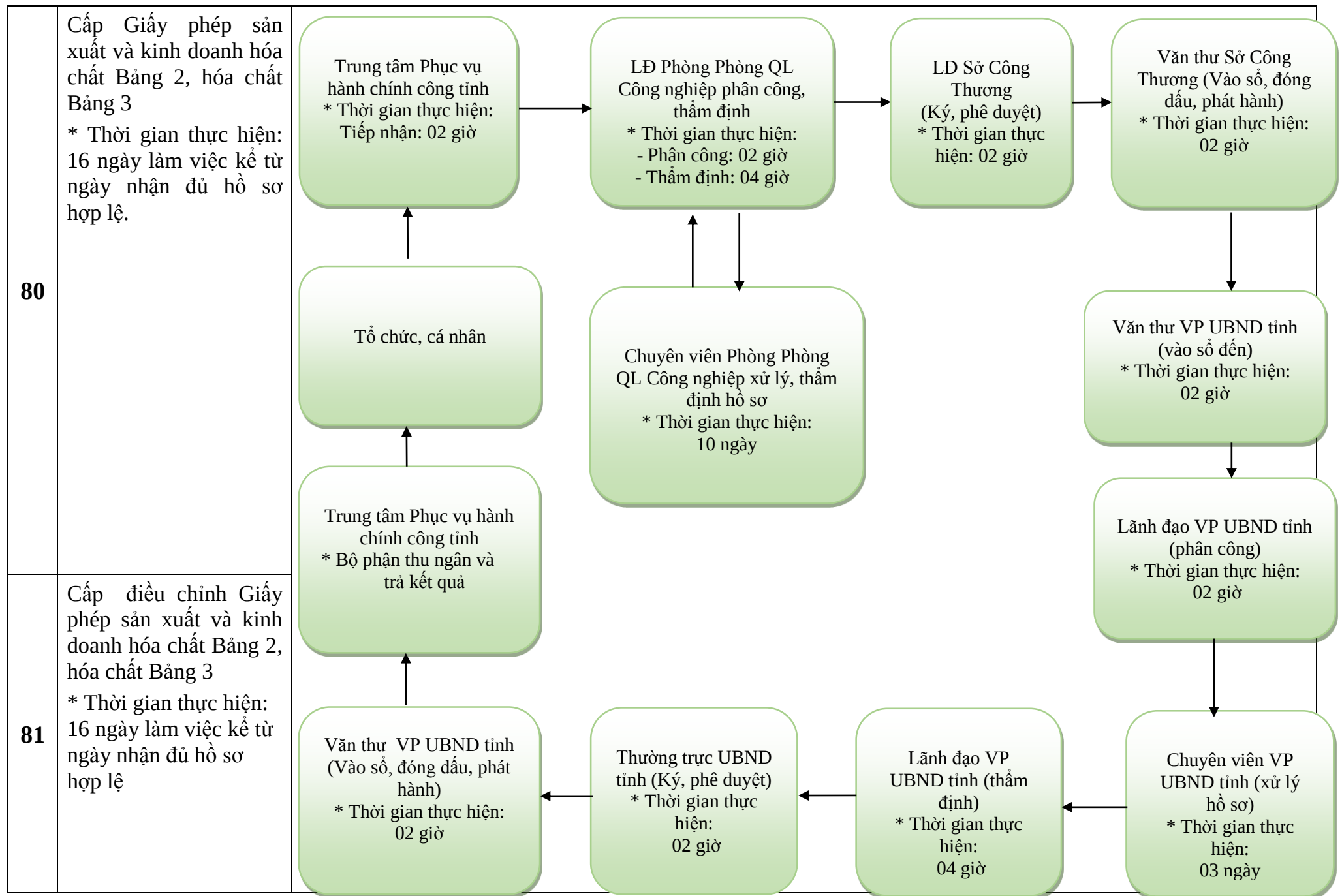


79

Cấp lại Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3

* Thời gian thực hiện: 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

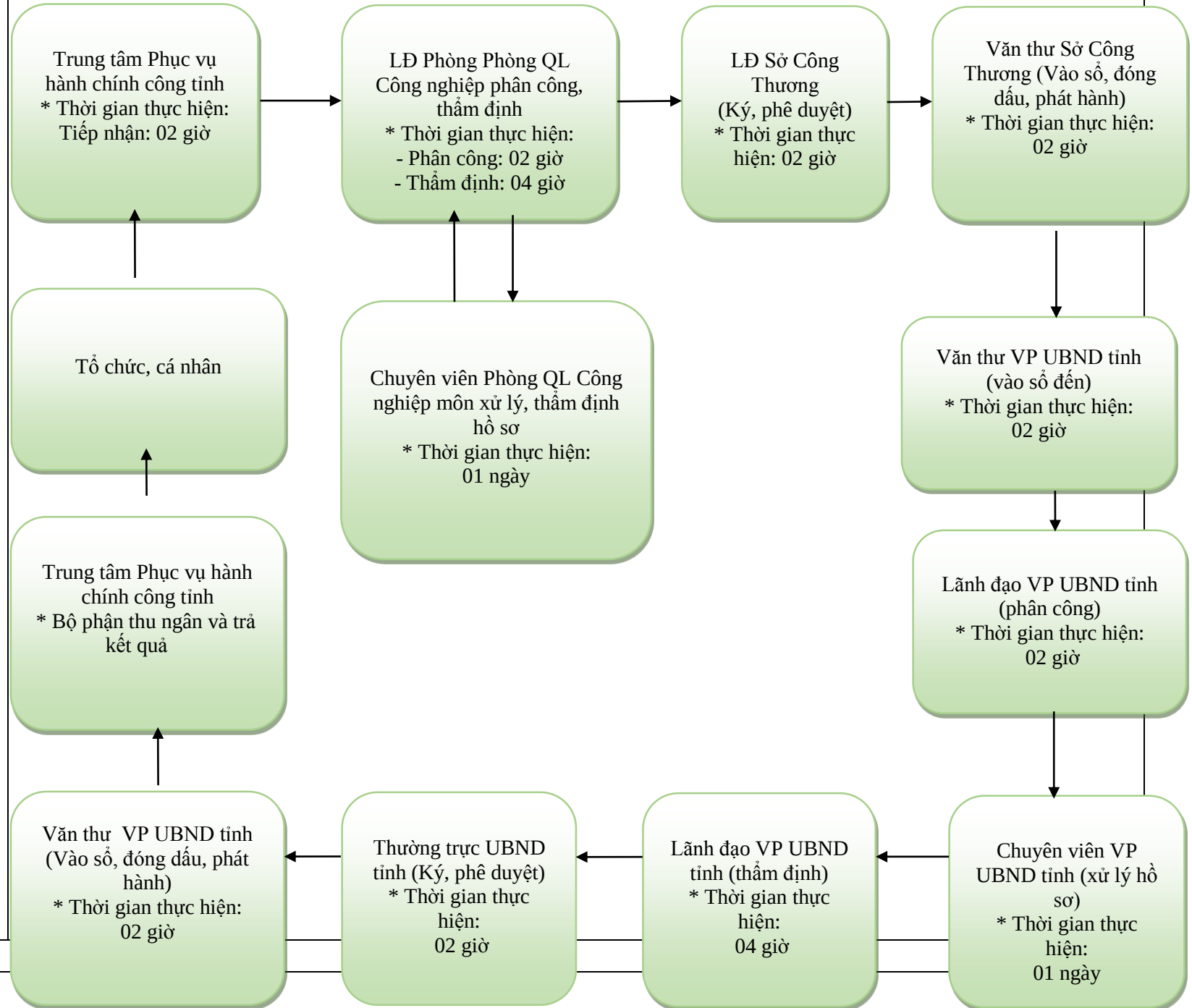


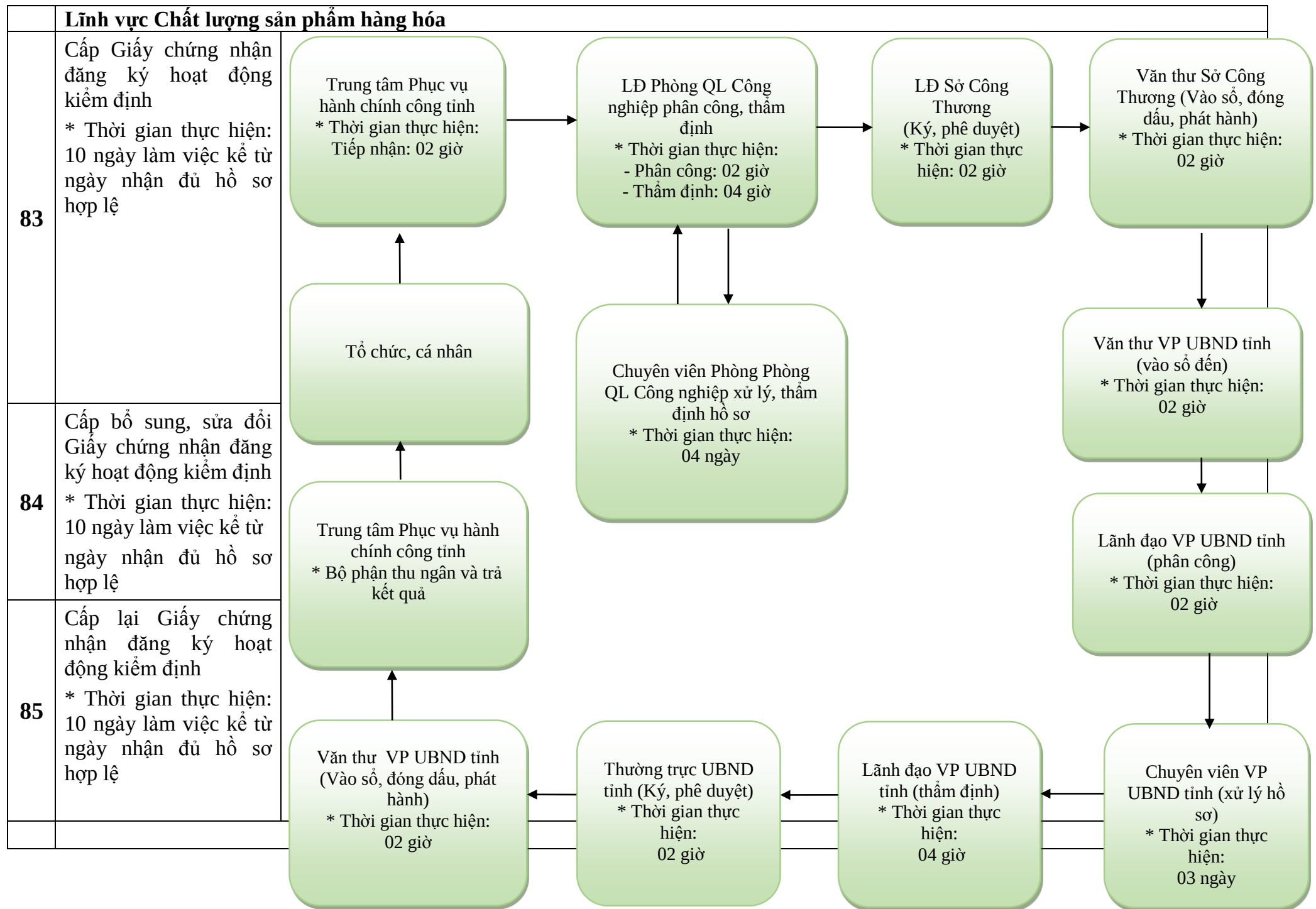


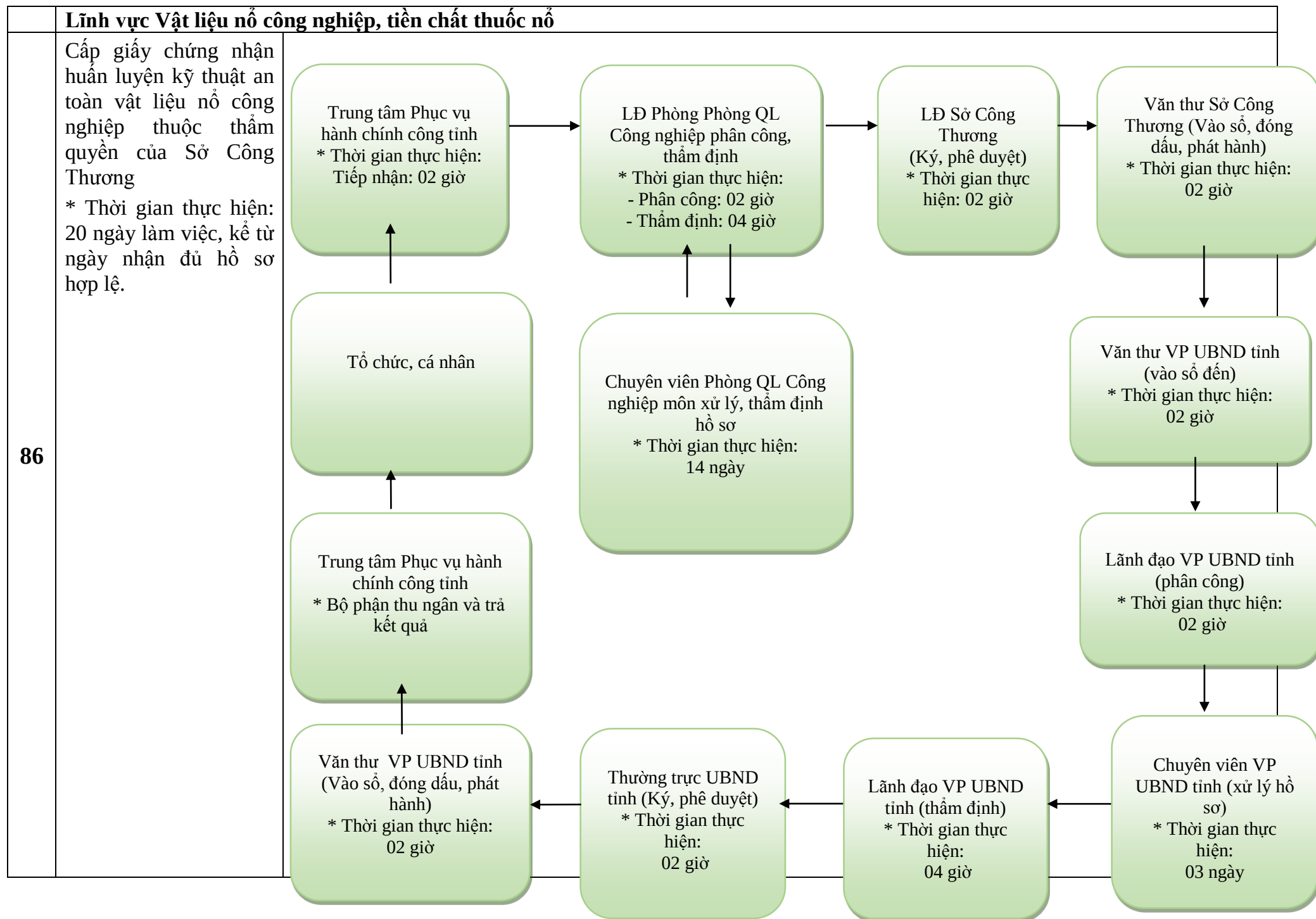
82

Cấp lại Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3

* Thời gian thực hiện: 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.



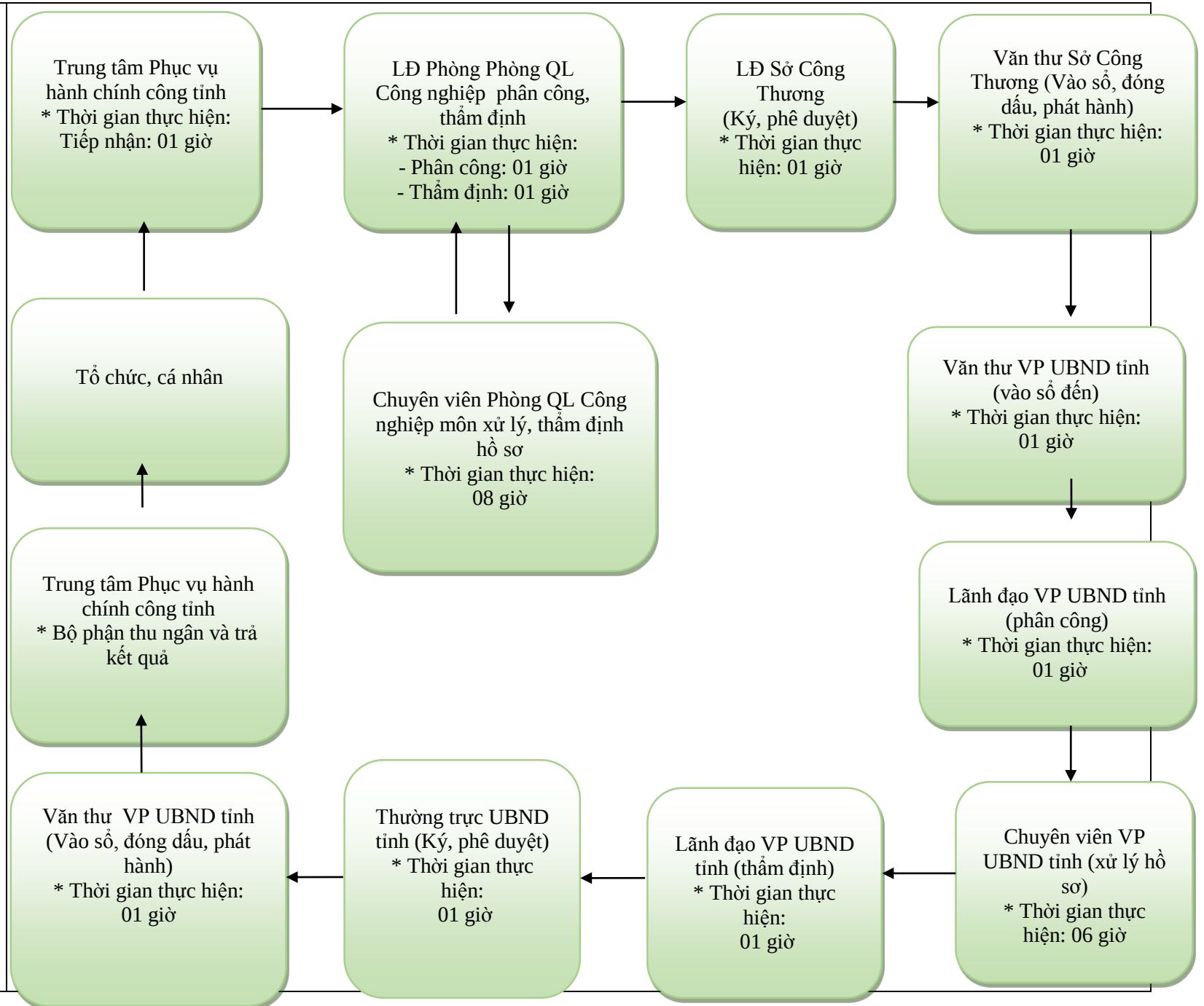




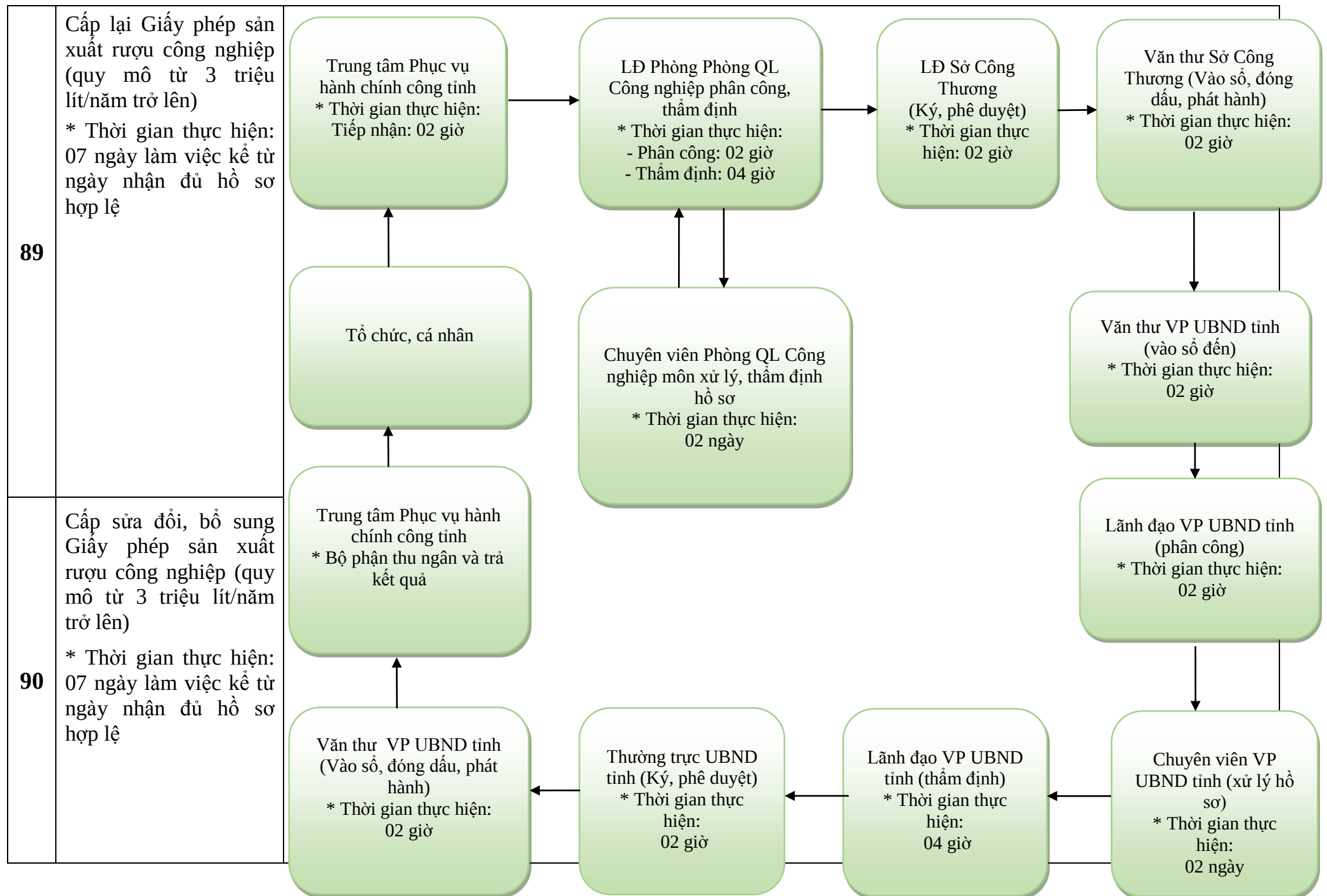
87

Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương

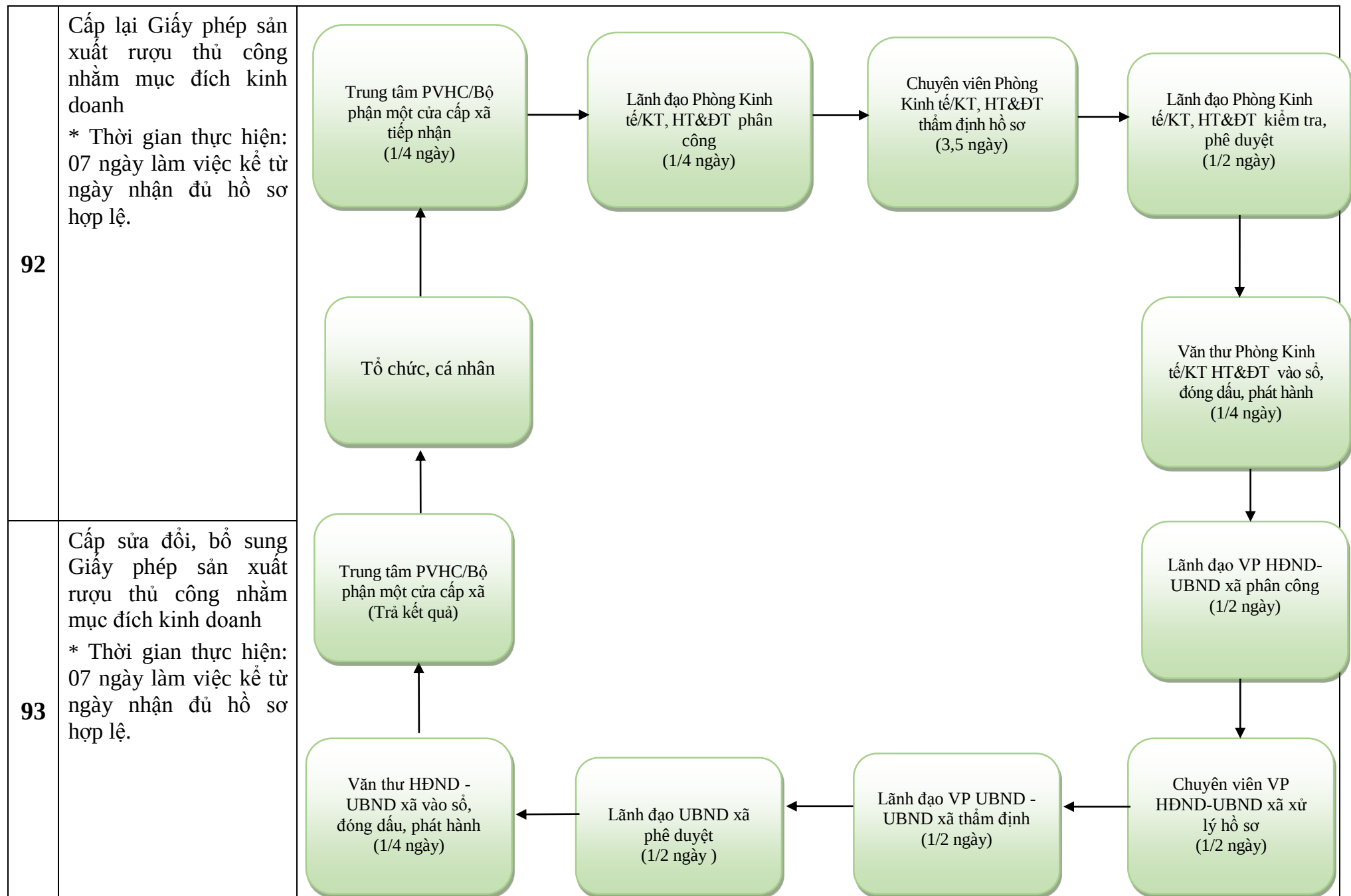
* Thời gian thực hiện: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.



	Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng	
88	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) * Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả * Thời gian thực hiện: 02 giờ] B --> C[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Tiếp nhận: 02 giờ] C --> D[LĐ Phòng Phòng QL Công nghiệp phân công, thẩm định * Thời gian thực hiện: - Phân công: 02 giờ - Thẩm định: 04 giờ] D <--> E[Chuyên viên Phòng QL Công nghiệp môn xử lý, thẩm định hồ sơ * Thời gian thực hiện: 8,5 ngày] D --> F[LĐ Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 04 giờ] F --> G[Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 02 giờ] G --> H[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 02 giờ] H --> I[Lãnh đạo VP UBND tỉnh (phân công) * Thời gian thực hiện: 02 giờ] I --> J[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 03 ngày] J --> K[Lãnh đạo VP UBND tỉnh (thẩm định) * Thời gian thực hiện: 04 giờ] K --> L[Thường trực UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 04 giờ] L --> M[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 02 giờ] M --> B </pre>



Lĩnh vực Công nghiệp nặng	
91 Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa * Thời gian thực hiện: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 04 giờ"] --> B["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả * Thời gian thực hiện: 04 giờ"] B --> C["Tổ chức, cá nhân"] C --> D["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả * Thời gian thực hiện: 04 giờ"] D --> E["Chuyên viên Phòng QL Công nghiệp môn xử lý, thẩm định hồ sơ * Thời gian thực hiện: 14 ngày"] E --> F["LĐ Phòng Phòng QL Công nghiệp phân công, thẩm định * Thời gian thực hiện: - Phân công: 04 giờ - Thẩm định: 03 ngày"] F --> G["LĐ Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 02 ngày"] G --> H["Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 04 giờ"] H --> I["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 04 giờ"] I --> J["Lãnh đạo VP UBND tỉnh (phân công) * Thời gian thực hiện: 04 giờ"] J --> K["Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 03 ngày"] K --> L["Lãnh đạo VP UBND tỉnh (thẩm định) * Thời gian thực hiện: 03 ngày"] L --> M["Thường trực UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 02 ngày"] M --> N["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 04 giờ"] </pre>

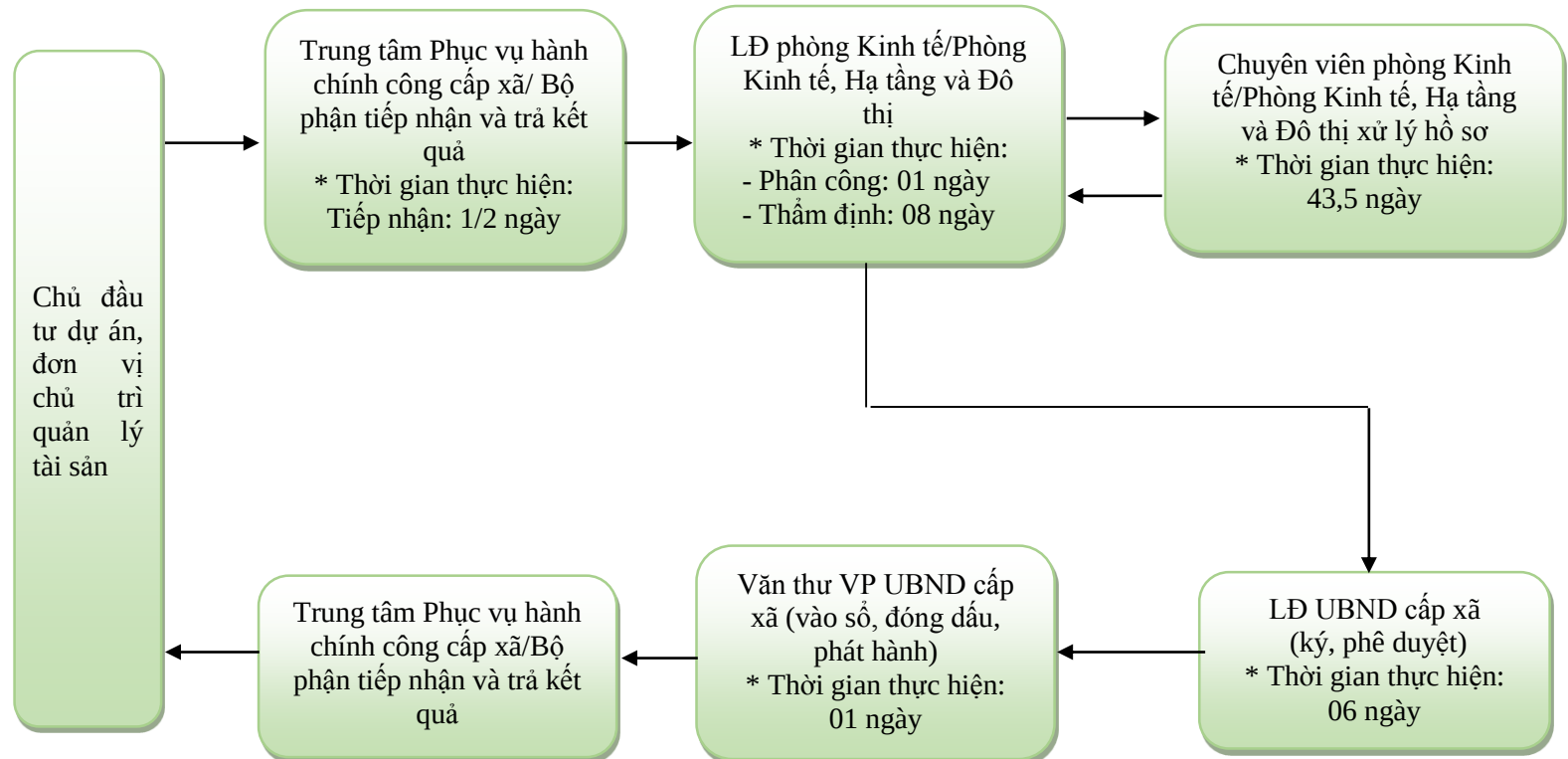


II	QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC CẤP XÃ	
	Lĩnh vực tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư, quản lý	
1	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ	
	- Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định thực hiện việc thu hồi. - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thu hồi tài sản không phù hợp.	
		<pre> graph LR A[Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tài sản] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả * Thời gian thực hiện: Tiếp nhận: 1/2 ngày] B --> C[LĐ phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị * Thời gian thực hiện: - Phân công: 01 ngày - Thẩm định: 07 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 36,5 ngày] D --> E[LĐ UBND cấp xã (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 29 ngày] E --> F[Văn thư VP UBND cấp xã (vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for resolving TTHC at the commune level for the recovery of infrastructure assets. It begins with the 'Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tài sản' (Organizations, units, and businesses with assets) submitting a request to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả' (Commune-level Public Service Center/ Reception and Result Return Unit). This unit then forwards the request to the 'LĐ phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị' (Commune-level Economic/ Economic, Infrastructure, and Urban Planning Room). The process continues to the 'Chuyên viên phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ' (Economic/ Economic, Infrastructure, and Urban Planning Room staff processing the dossier), then to the 'LĐ UBND cấp xã (ký, phê duyệt)' (Commune-level People's Committee (signing, approving)), followed by the 'Văn thư VP UBND cấp xã (vào sổ, đóng dấu, phát hành)' (Commune-level People's Committee Secretariat (recording, stamping, issuing)). The final step is the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả' (Commune-level Public Service Center/ Reception and Result Return Unit) providing the final response back to the 'Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tài sản'.

2

Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình UBND cấp xã xem xét, quyết định giao tài sản.

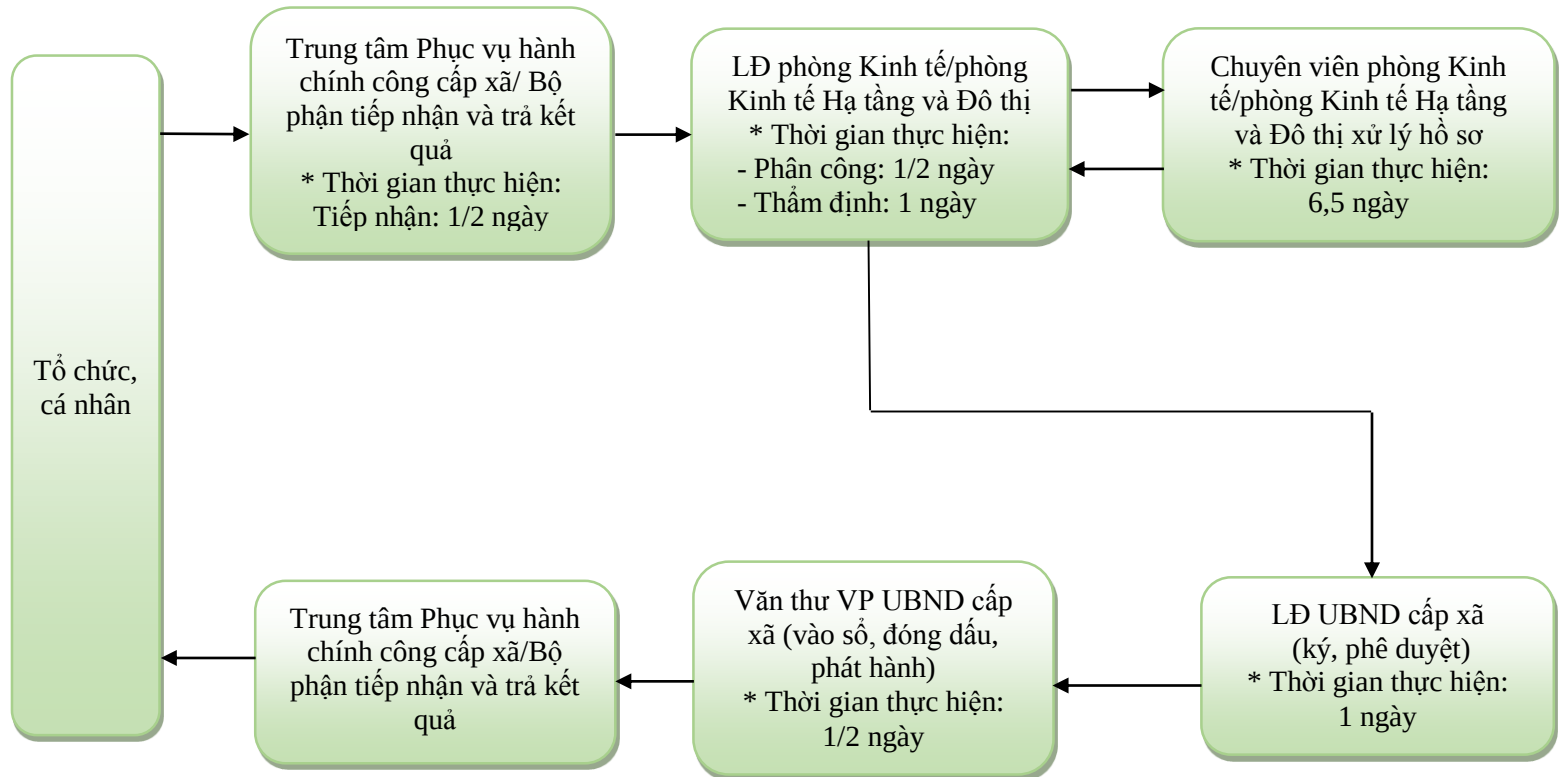


	LĨNH VỰC BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG
3	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên
Thời hạn giải quyết: Không quy định	<pre> graph TD A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã tiếp nhận] B --> C[Lãnh đạo phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công] C --> D[Công chức phòng kinh tế/phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (xử lý hồ sơ)] D --> E[Lãnh đạo UBND cấp xã (phê duyệt)] E --> F[Văn thư UBND cấp xã (công khai đầy đủ nội dung thông báo của tổ chức, cá nhân kinh doanh bằng hình thức phù hợp)] F --> G[Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (gửi đến tổ chức, cá nhân)] G --> A F --> H[Người tiêu dùng trên địa bàn] </pre>
	LĨNH VỰC KINH DOANH

4

Cấp giấy phép bán lẻ rượu

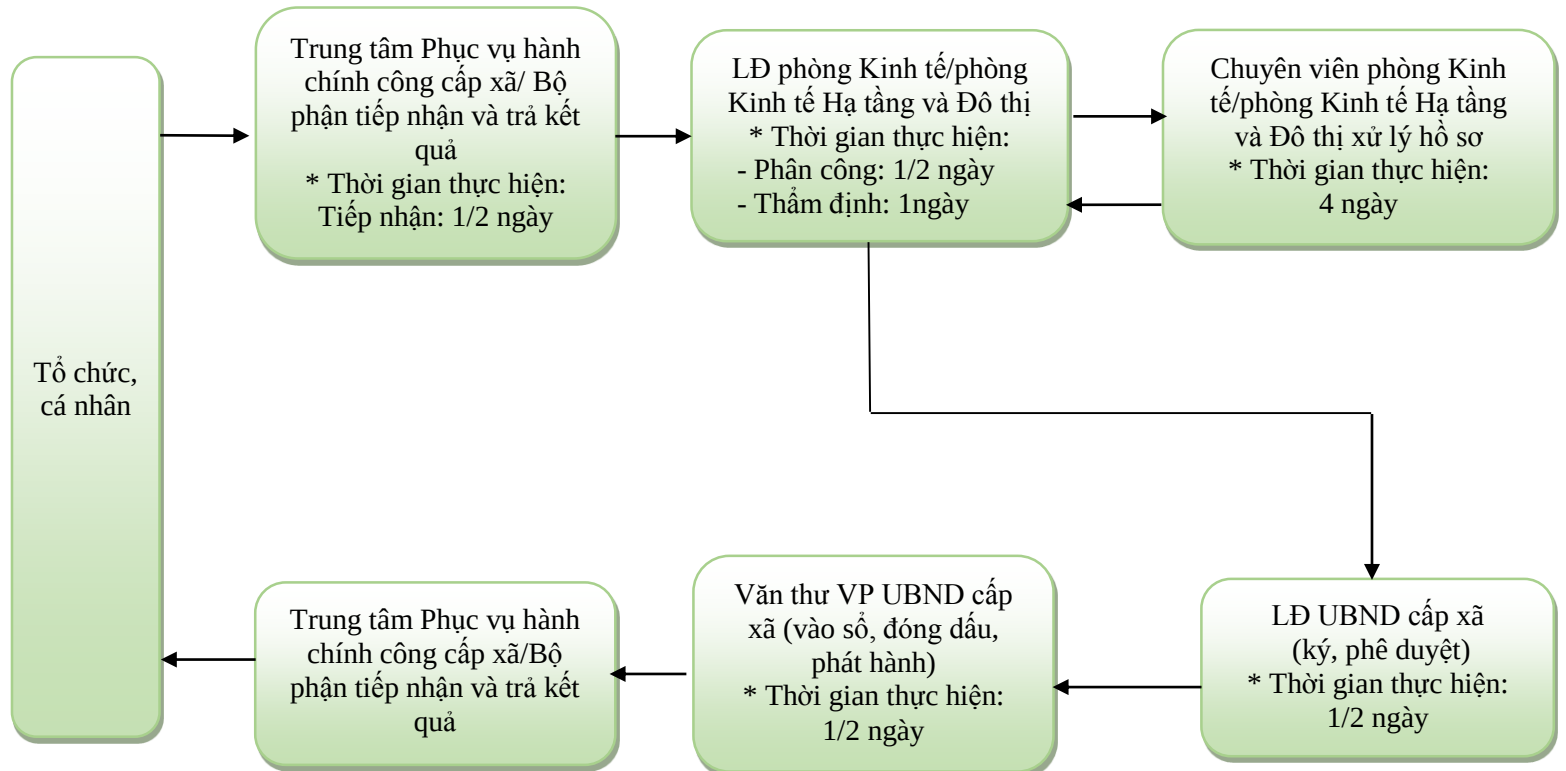
Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ



5

Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu

Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.



6

Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu

Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Tổ chức,
cá nhân

Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
* Thời gian thực hiện: Tiếp nhận: 1/2 ngày

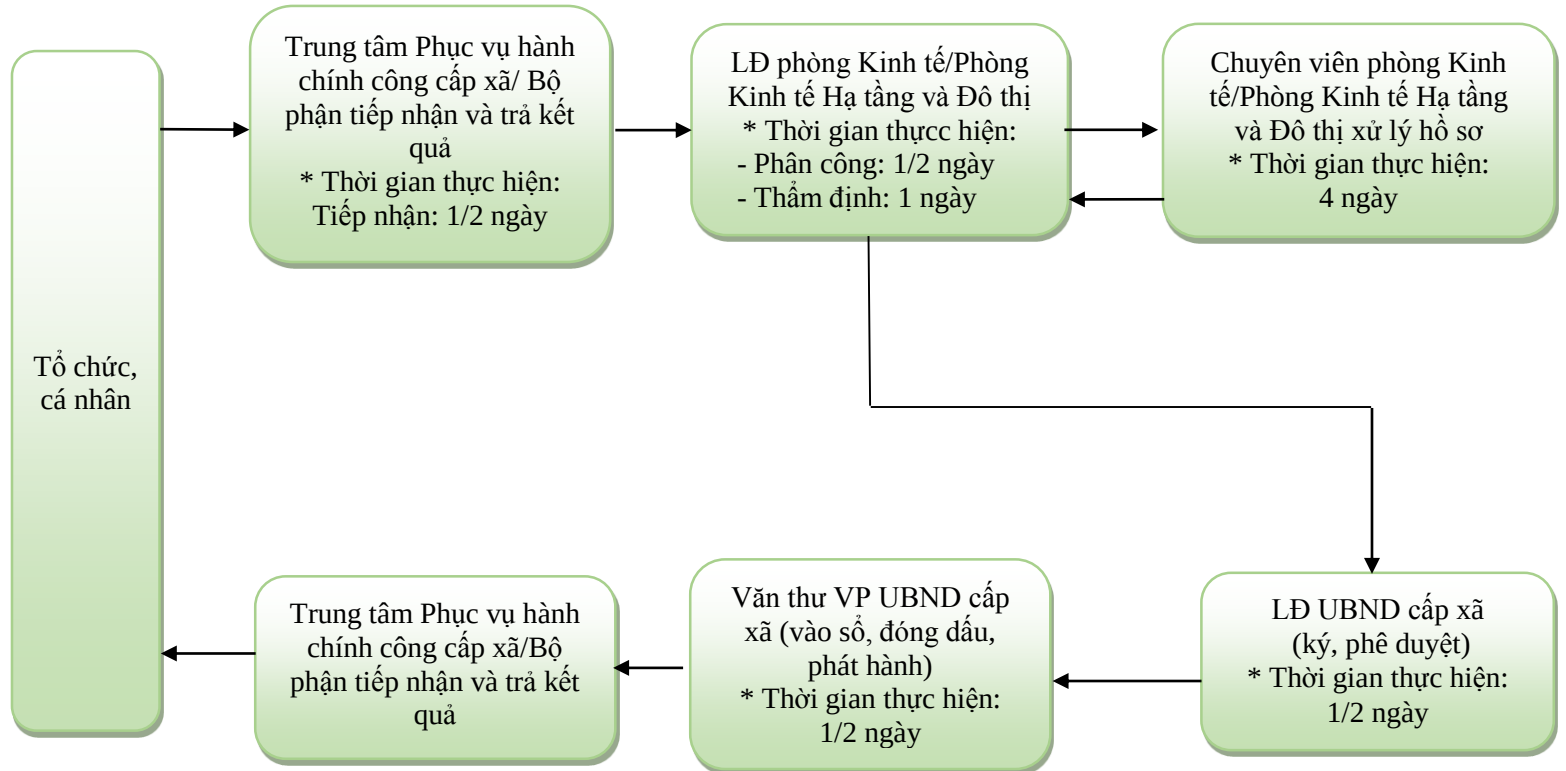
LĐ phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị
* Thời gian thực hiện:
- Phân công: 1/2 ngày
- Thẩm định: 1 ngày

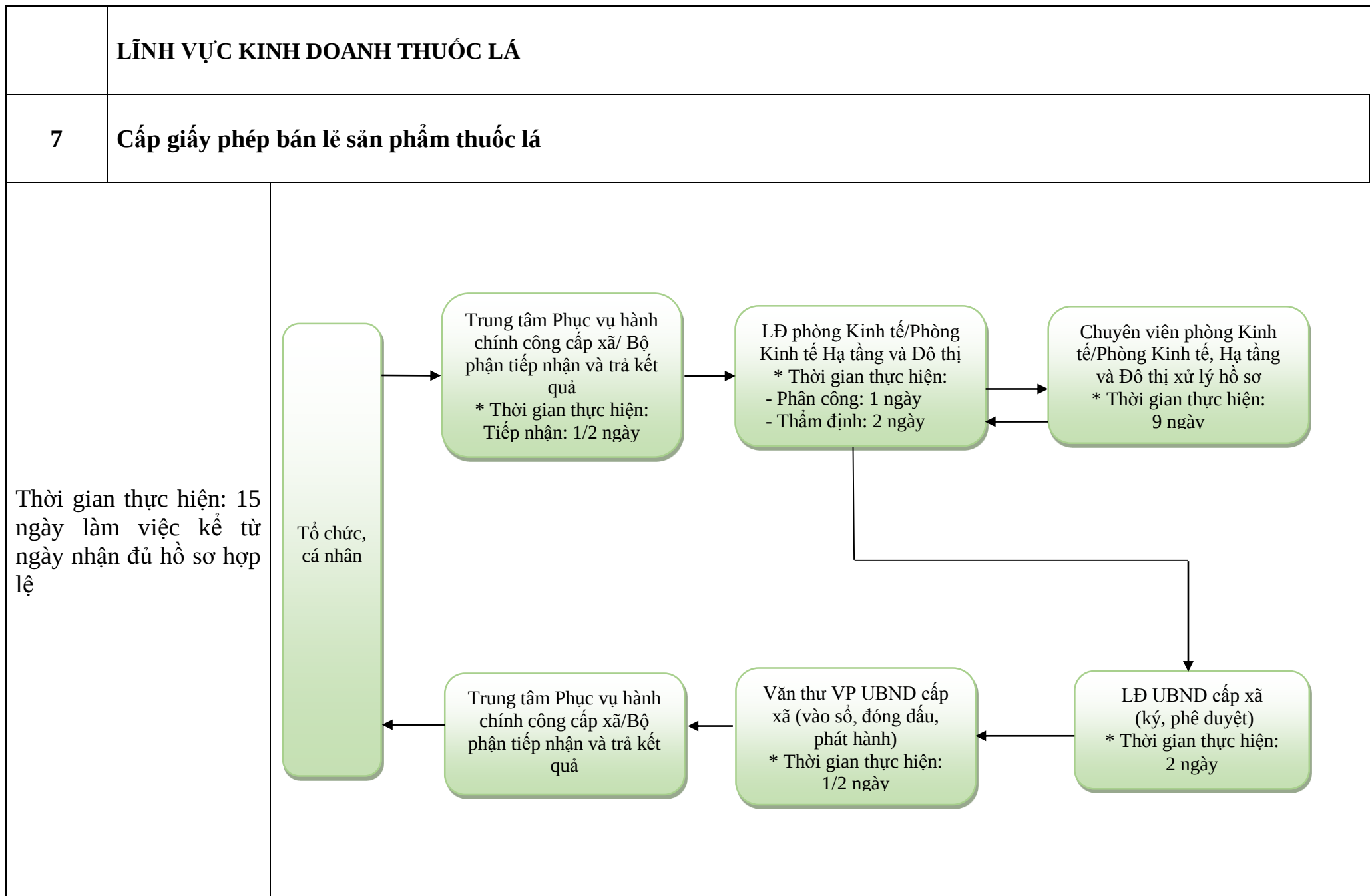
Chuyên viên phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ
* Thời gian thực hiện: 4 ngày

Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

Văn thư VP UBND cấp xã (vào sổ, đóng dấu, phát hành)
* Thời gian thực hiện: 1/2 ngày

LĐ UBND cấp xã (ký, phê duyệt)
* Thời gian thực hiện: 1/2 ngày





8

Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Tổ chức,
cá nhân

Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
* Thời gian thực hiện:
Tiếp nhận: 1/2 ngày

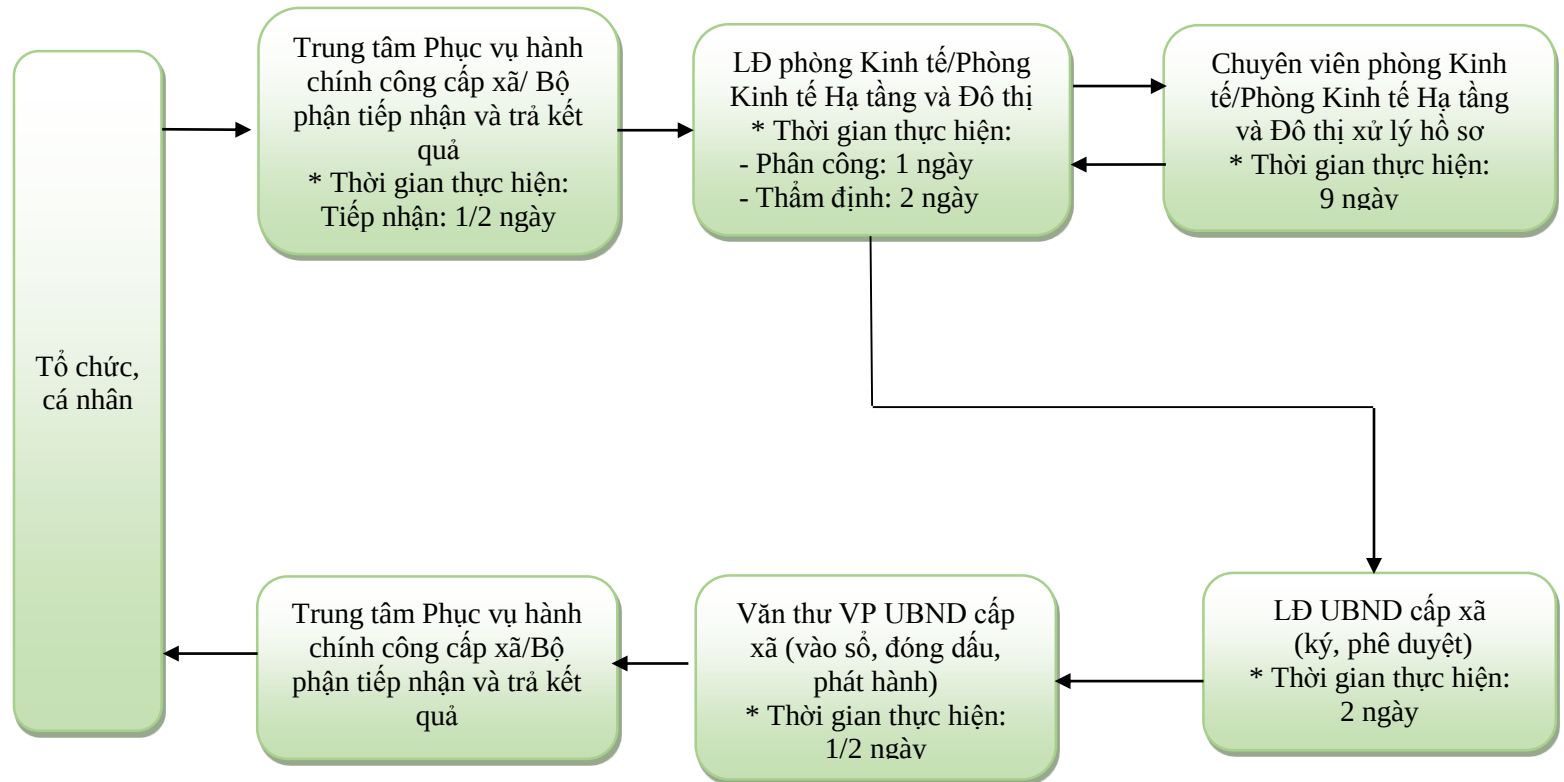
LĐ phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị
* Thời gian thực hiện:
- Phân công: 1 ngày
- Thẩm định: 2 ngày

Chuyên viên phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ
* Thời gian thực hiện:
9 ngày

Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

Văn thư VP UBND cấp xã (vào sổ, đóng dấu, phát hành)
* Thời gian thực hiện:
1/2 ngày

LĐ UBND cấp xã (ký, phê duyệt)
* Thời gian thực hiện:
2 ngày



9

Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Tổ chức,
cá nhân

Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
* Thời gian thực hiện:
Tiếp nhận: 1/2 ngày

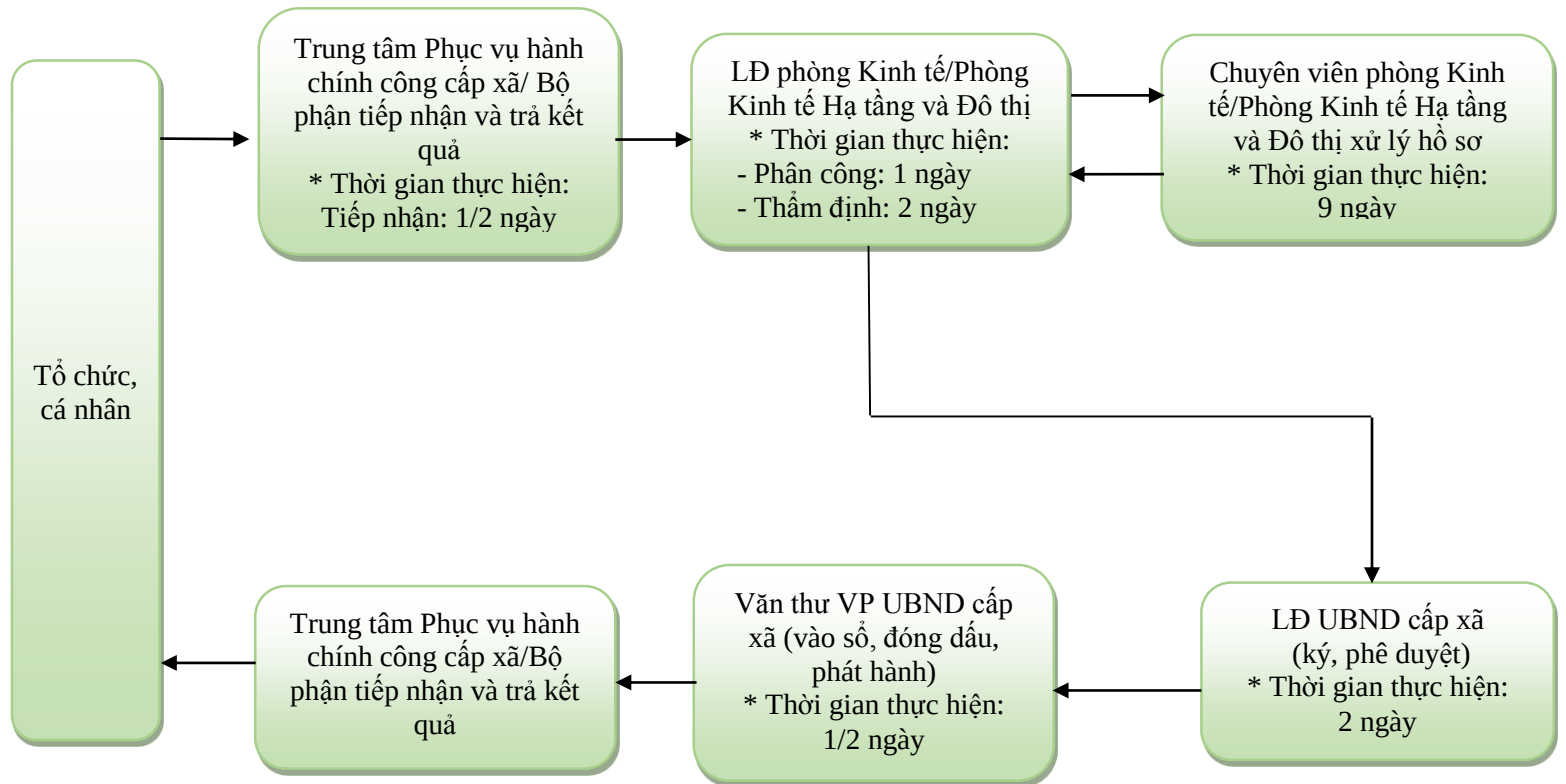
LĐ phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị
* Thời gian thực hiện:
- Phân công: 1 ngày
- Thẩm định: 2 ngày

Chuyên viên phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ
* Thời gian thực hiện:
9 ngày

Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

Văn thư VP UBND cấp xã (vào sổ, đóng dấu, phát hành)
* Thời gian thực hiện:
1/2 ngày

LĐ UBND cấp xã (ký, phê duyệt)
* Thời gian thực hiện:
2 ngày



	Lĩnh vực kinh doanh khí	
10	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	
	Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả * Thời gian thực hiện: Tiếp nhận: 1/2 ngày] B --> C[LĐ phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1 ngày - Thẩm định: 2 ngày] C <--> D[Chuyên viên phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 9 ngày] C --> E[LĐ UBND cấp xã (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 2 ngày] E --> F[Văn thư VP UBND cấp xã (vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả] G --> A </pre> The flowchart illustrates the process for issuing a license for LPG retail stores. It begins with an applicant (Tổ chức, cá nhân) submitting a request to the local administrative service center (Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả). The center then forwards the request to the Local Economic/Local Economic, Infrastructure and Urban Planning Department (LĐ phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị). This department consults with specialists (Chuyên viên phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ) and then submits the request to the Local People's Committee (LĐ UBND cấp xã) for signing and approval. The committee then issues a license (Văn thư VP UBND cấp xã) which is processed by the administrative service center and returned to the applicant. The total processing time is 15 working days from the date of receiving the complete dossier.

11

Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai

Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Tổ chức,
cá nhân

Trung tâm Phục vụ hành
chính công cấp xã/ Bộ
phận tiếp nhận và trả kết
quả
* Thời gian thực hiện:
Tiếp nhận: 1/2 ngày

LĐ phòng Kinh tế/Phòng
Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
* Thời gian thực hiện:
- Phân công: 1/2 ngày
- Thẩm định: 1 ngày

Chuyên viên phòng Kinh
tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng
và Đô thị xử lý hồ sơ
* Thời gian thực hiện:
4 ngày

Trung tâm Phục vụ hành
chính công cấp xã/Bộ
phận tiếp nhận và trả kết
quả

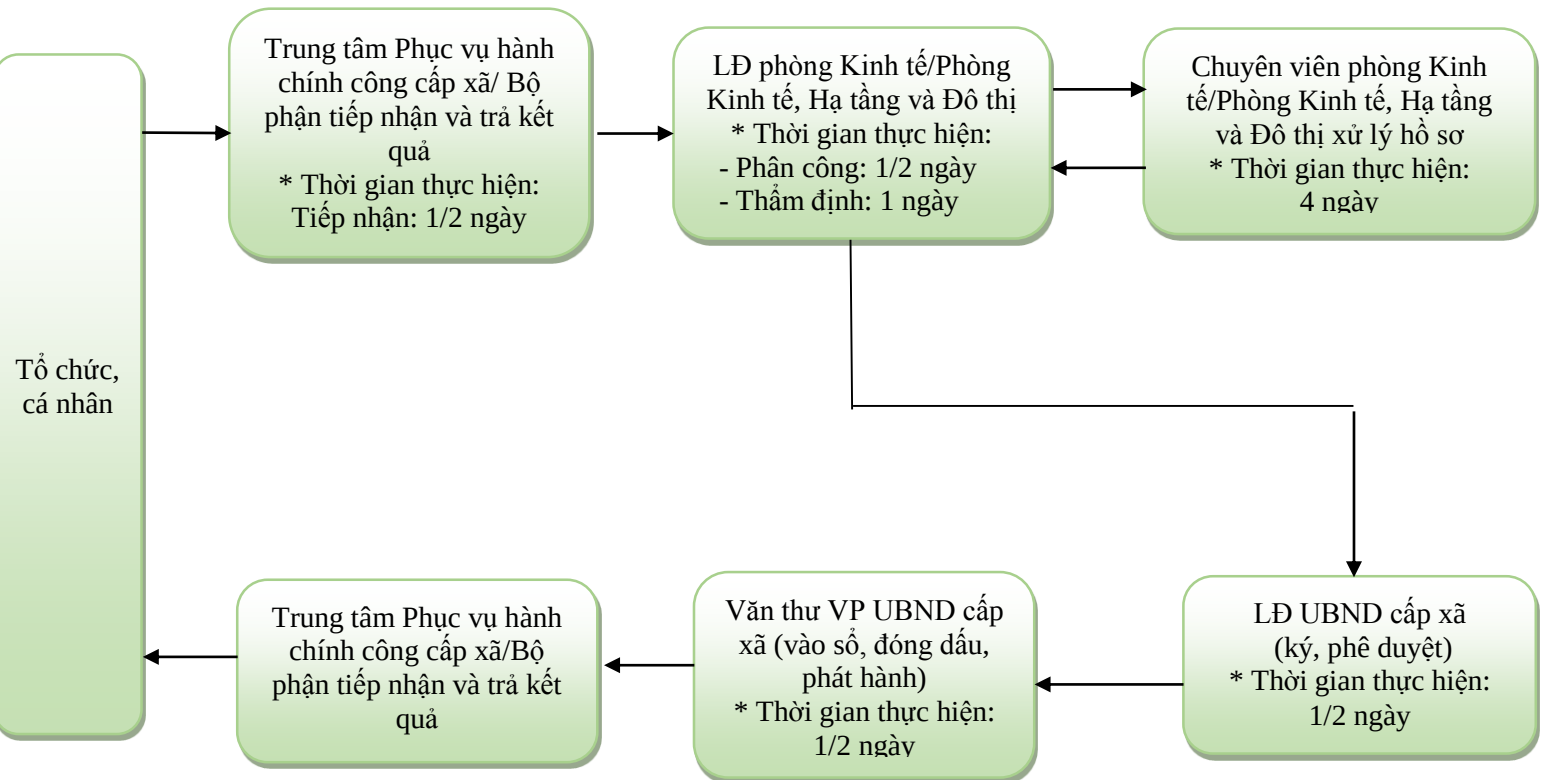
Văn thư VP UBND cấp
xã (vào sổ, đóng dấu,
phát hành)
* Thời gian thực hiện:
1/2 ngày

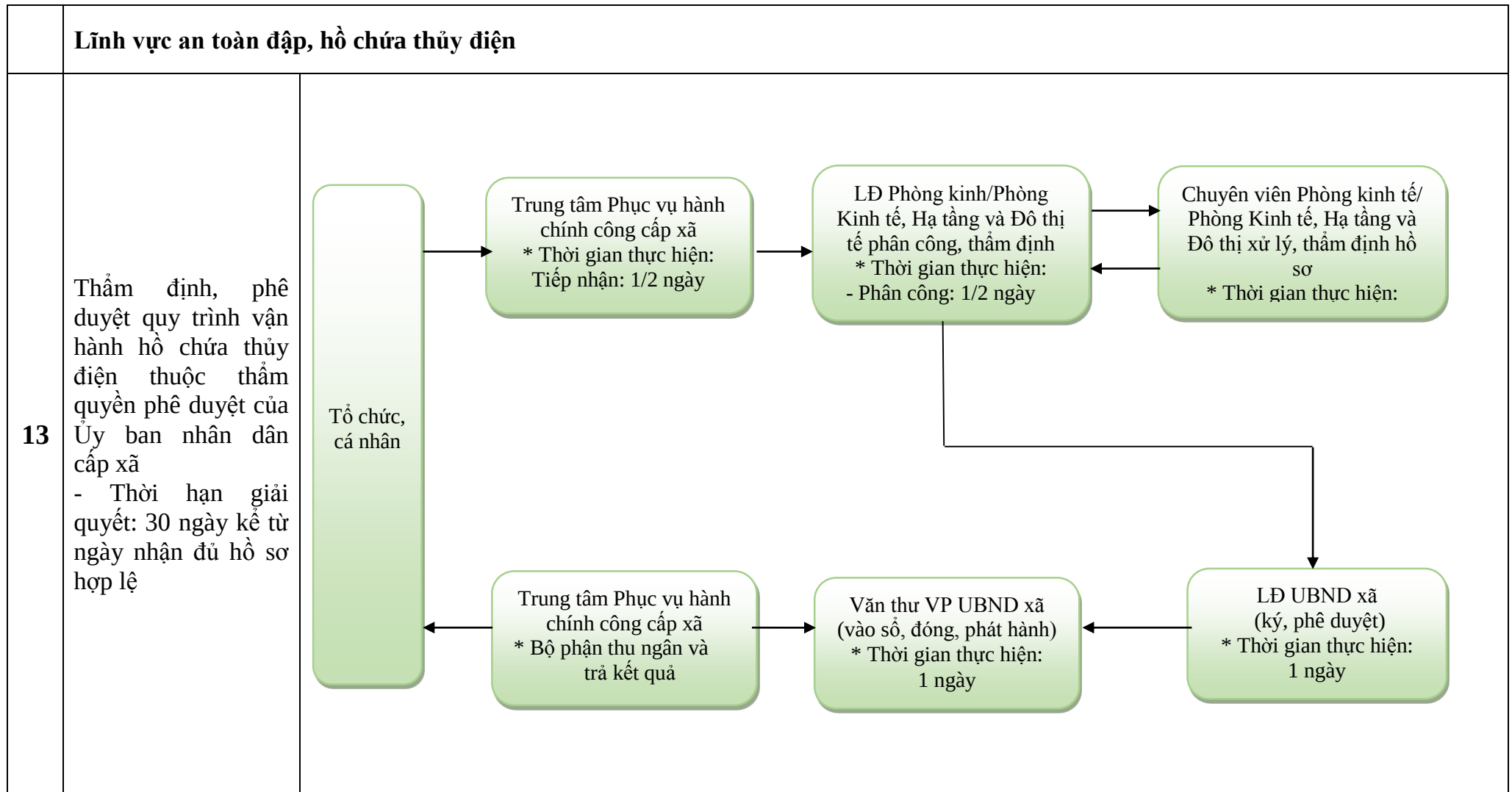
LĐ UBND cấp xã
(ký, phê duyệt)
* Thời gian thực hiện:
1/2 ngày

12

Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai

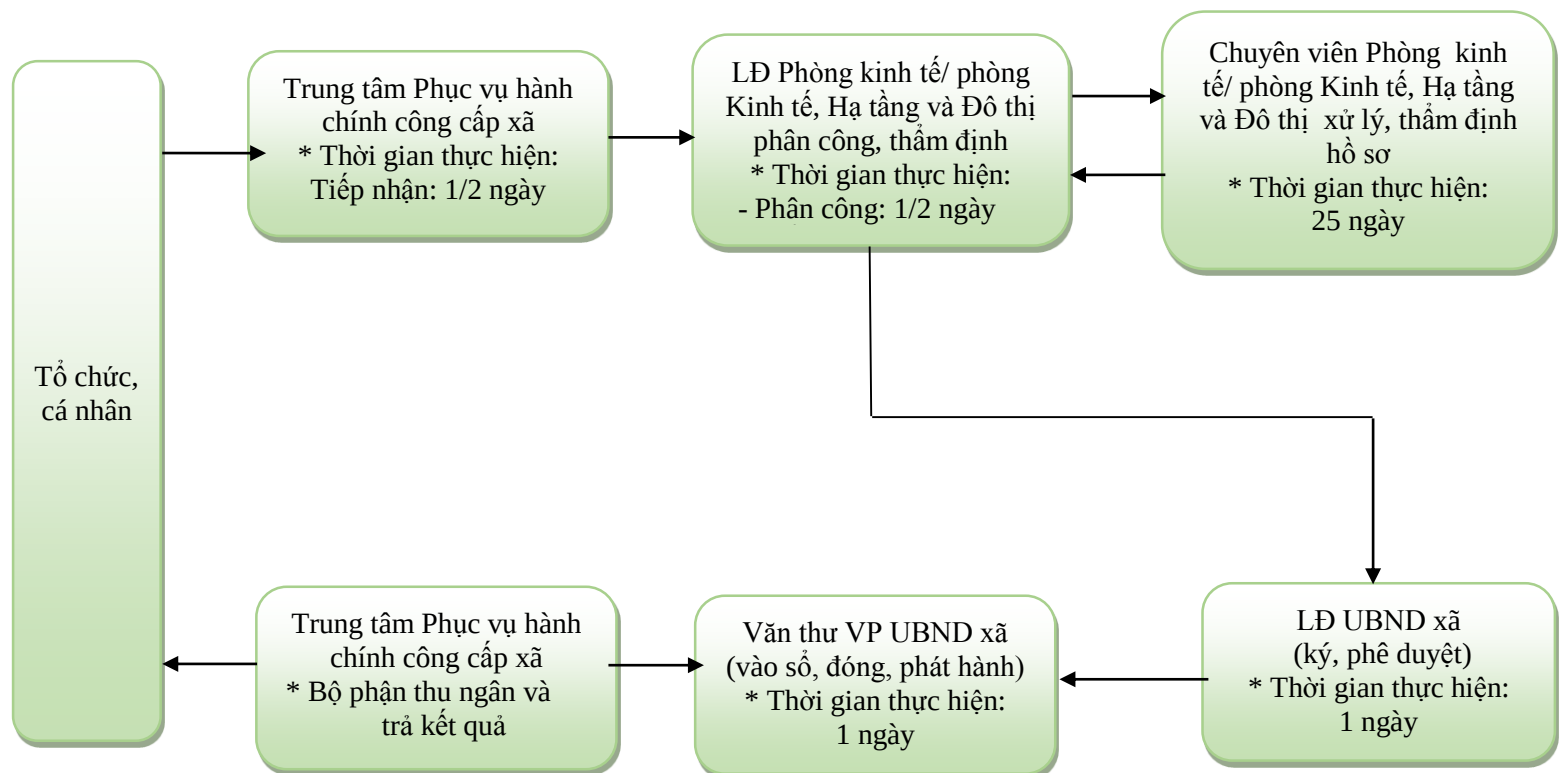
Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ





14

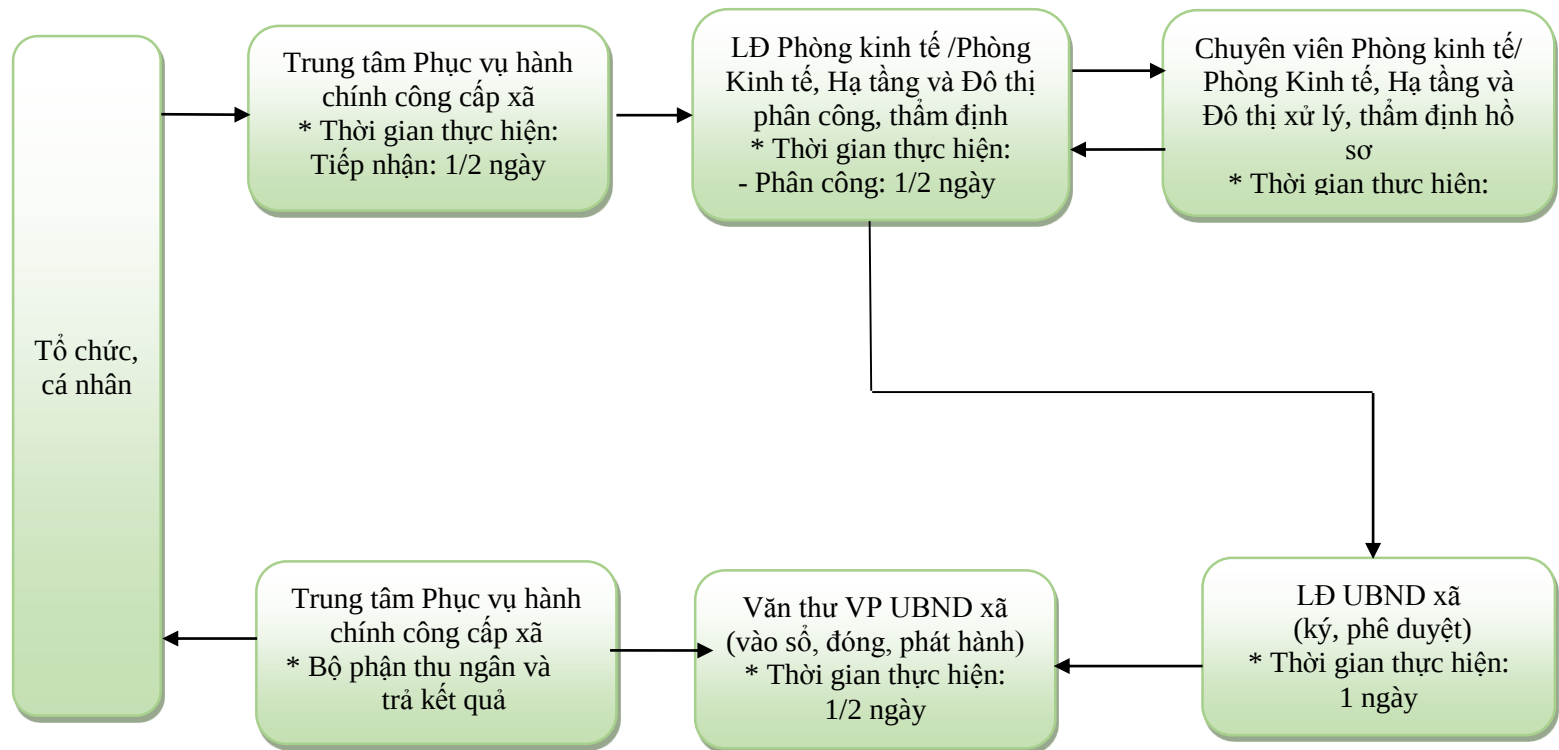
Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã
- Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ



15

Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã

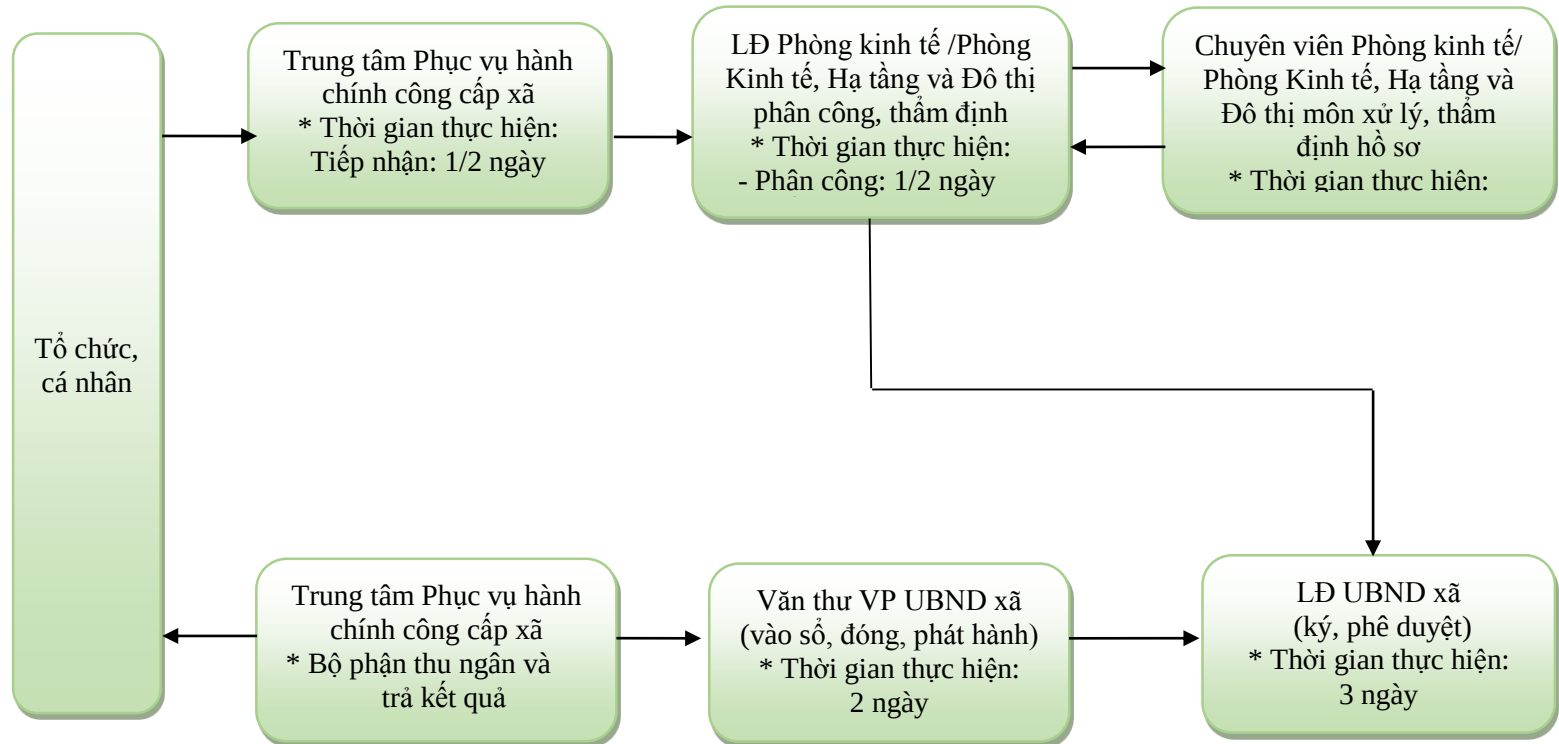
- Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ



16

Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã

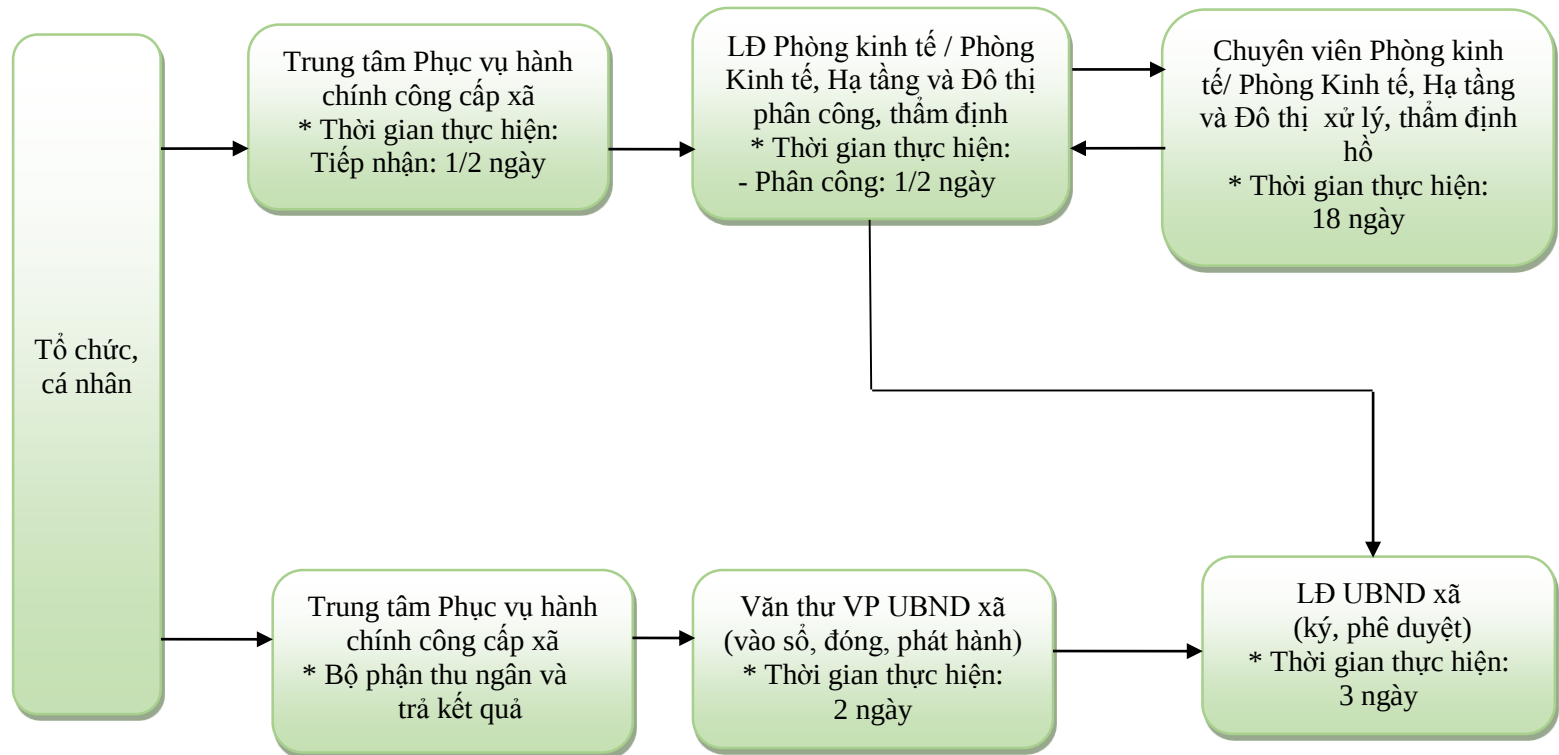
- Thời hạn giải quyết: 25 ngày, trong đó: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (áp dụng đối với cơ quan tiếp nhận hồ sơ); 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan thẩm định (áp dụng đối với cơ quan phê duyệt)



17

Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã

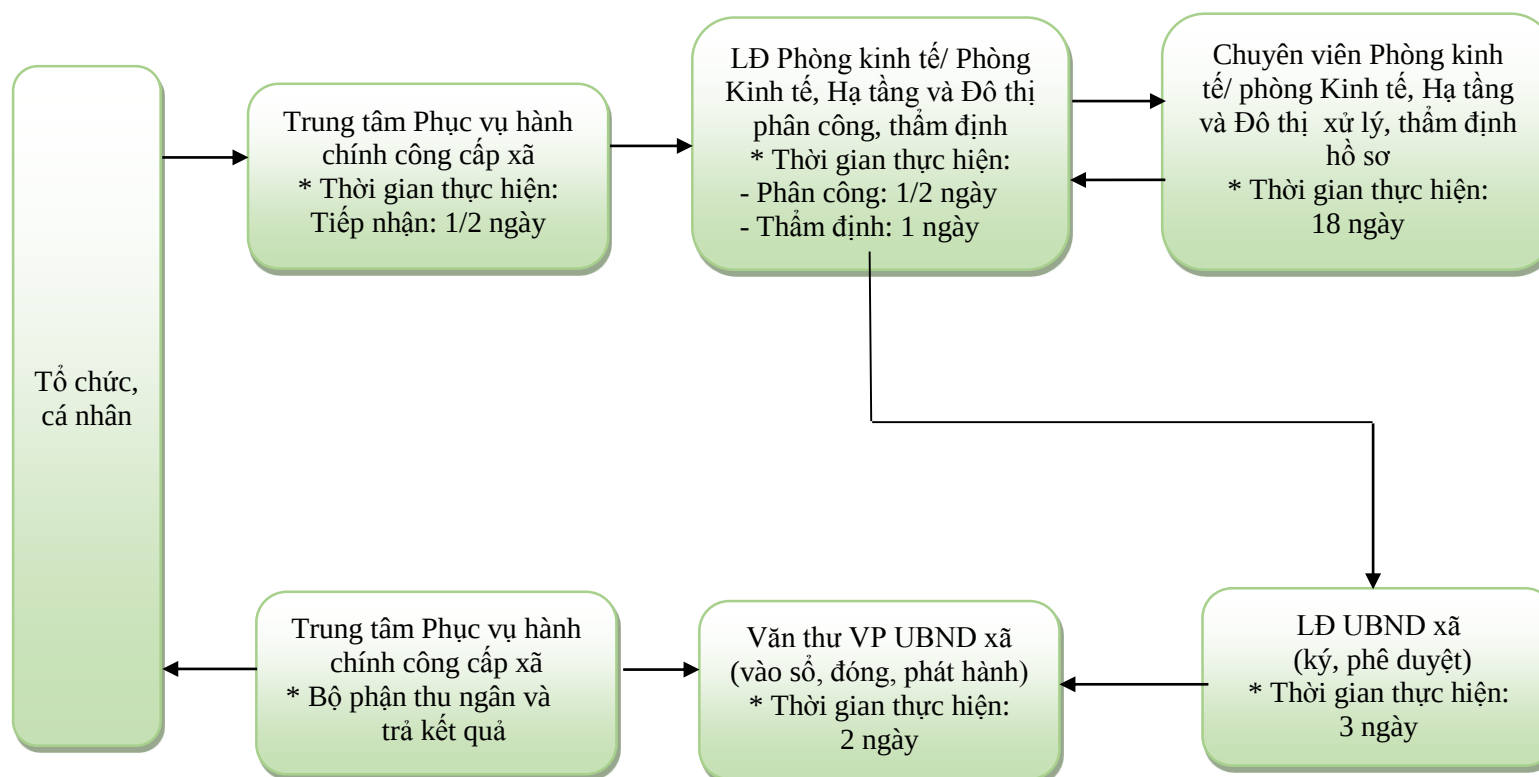
- Thời hạn giải quyết: 25 ngày, trong đó: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (áp dụng đối với cơ quan tiếp nhận hồ sơ); 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan thẩm định (áp dụng đối với cơ quan phê duyệt)



18

Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã

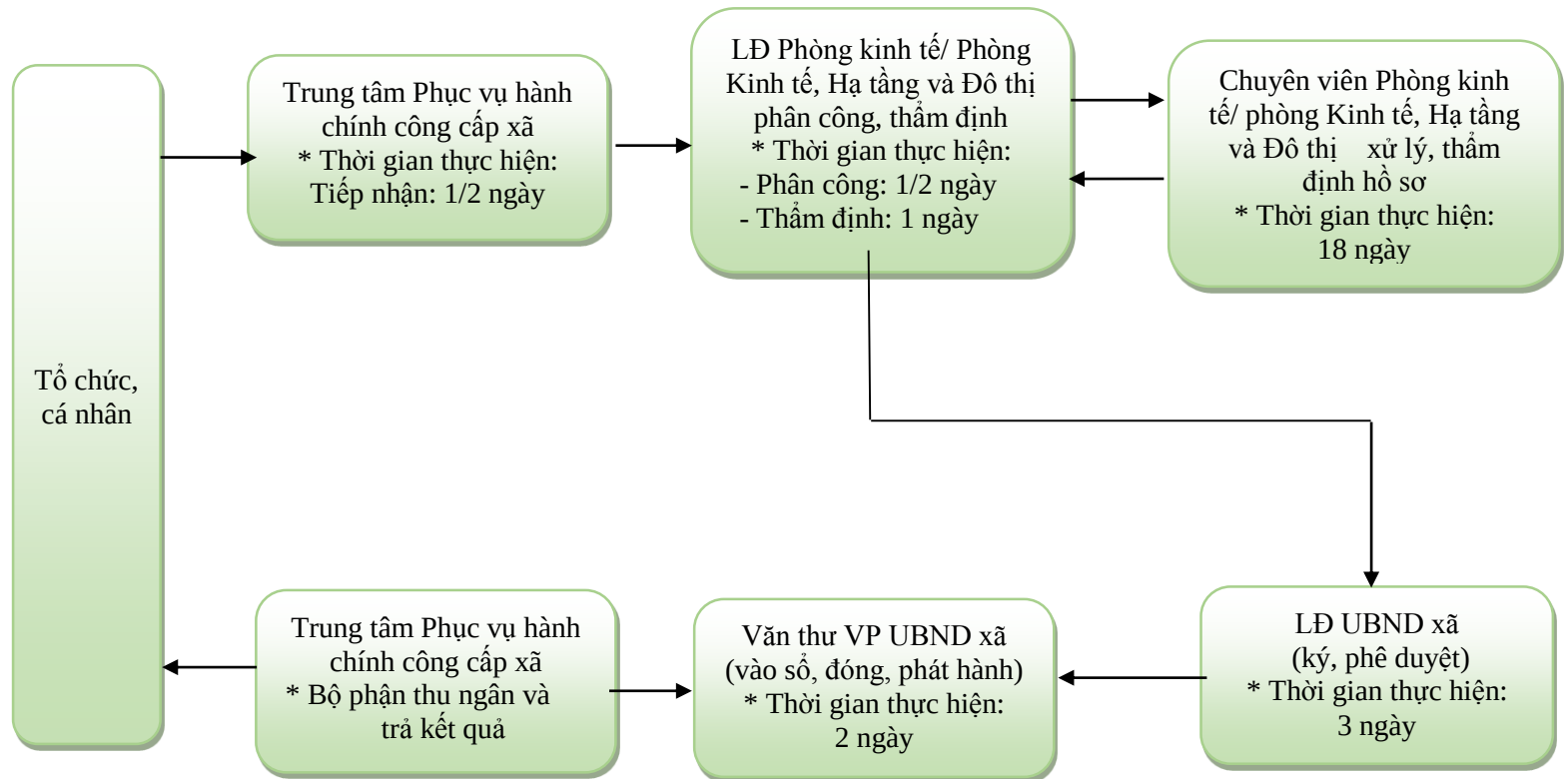
- Thời hạn giải quyết: 25 ngày, trong đó: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (áp dụng đối với cơ quan, đơn vị tiếp nhận hồ sơ); 5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan thẩm định (áp dụng đối với cơ quan phê duyệt)



19

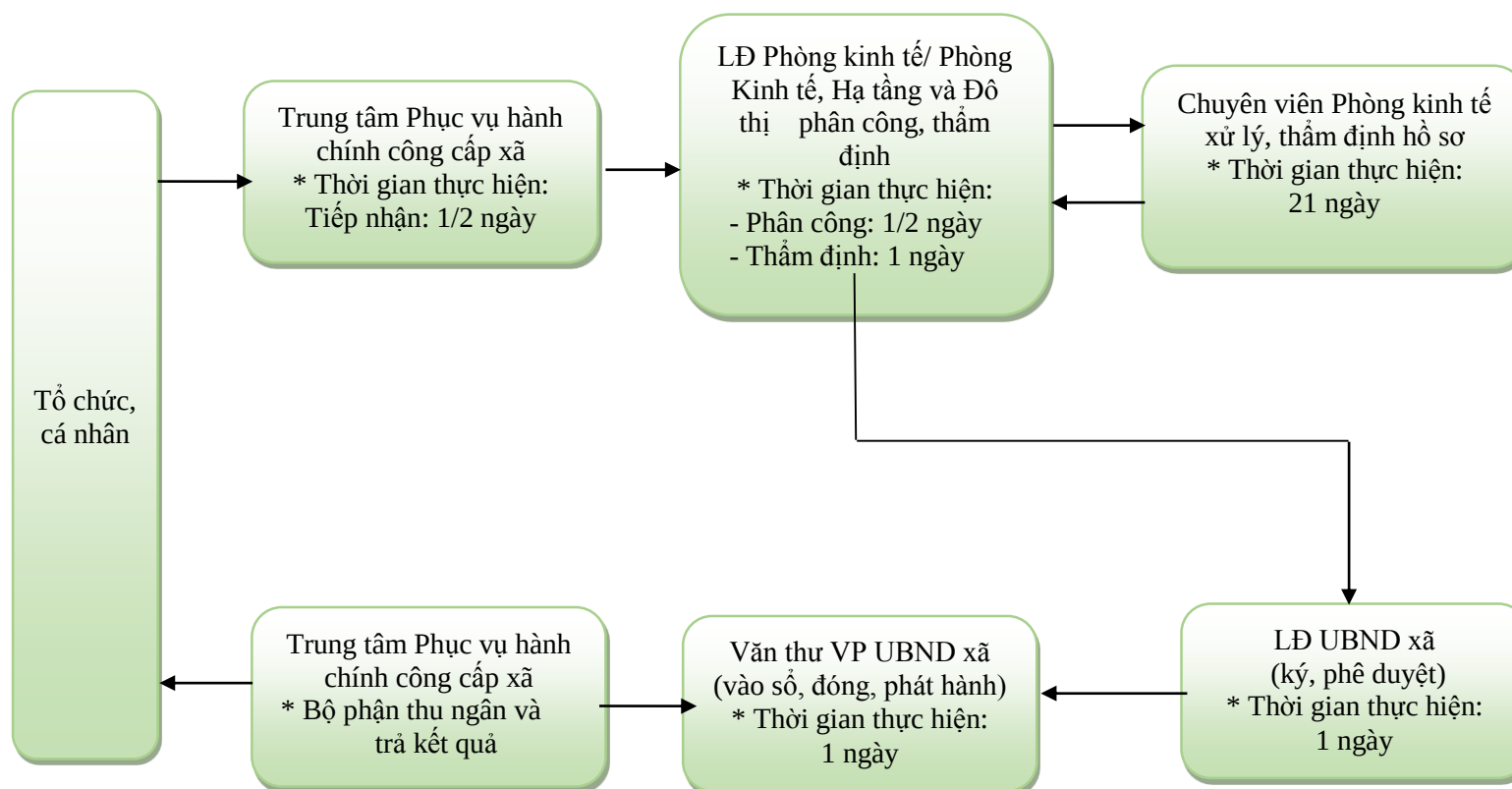
Điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã

- Thời hạn giải quyết: 25 ngày, trong đó: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (áp dụng đối với cơ quan, đơn vị tiếp nhận hồ sơ); 5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan thẩm định (áp dụng đối với cơ quan phê duyệt)



20

Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã
Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ



Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước

21

Cấp Giấy phép sản xuất
rượu thủ công nhằm mục
đích kinh doanh
* Thời gian thực hiện: 10
ngày làm việc kể từ ngày
nhận đủ hồ sơ hợp lệ

